

Linh mục Mark Đoàn Quang

Cuộc Đời Mẹ Maria



Vnthuquan.net, 2009

LỜI MỞ ĐẦU

THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM

Đức Mẹ Maria là Đấng quan trọng sau Chúa Giêsu Kitô trong mầu nhiệm Cứu Chuộc. Mẹ là Đấng đã thực sự rõ ràng cộng tác vào việc Cứu Chuộc của Chúa Giêsu Con Mẹ. Ôn gọi và sứ mạng của Mẹ chính là ơn gọi Đồng Công Cứu Chuộc. Từ trước vô cùng, Thiên Chúa đã định đặt cho Đức Mẹ được ơn Đồng Công Cứu Chuộc.

Nhưng cuộc đời của Mẹ lại bị che khuất quá nhiều trong bóng im

lặng. Phúc Âm nói rất ít về Mẹ. Ngoài một vài chi tiết quá gọn ghẽ, ít oi, liên quan đến cuộc đời Chúa Giêsu. Thánh Luy Mônpho nhận xét: "Qua Phúc âm, ta chẳng biết cả đến Mẹ sinh ra bao giờ và ly trần khi nào nữa". Các vị tiên sĩ, các nhà thần học, các sử gia đã cố gắng nghiên cứu để tạo nên nhiều cuốn hạnh tích Mẹ Maria thật giá trị, nhưng những tác phẩm ấy cũng chỉ là sản phẩm của con người, không đáp ứng đủ được lòng hiếu kính của con cái Giáo Hội, luôn khao khát được hiểu biết về cuộc đời Mẹ hơn, để yêu mến Mẹ hơn.

Mẹ Maria và chính Thiên Chúa xem ra cũng chiều lòng khao khát ấy, nên vào thế kỷ 17, Mẹ đã được Thiên Chúa cho phép tỏ ra tất cả cuộc đời của Mẹ trong một cuộc Mặc khải tư, cho bà mẹ một đan viện Dòng thánh nữ Clara, để bà viết lại cho mọi người được biết.

Bà Mẹ ấy là Bà Đáng Kính Maria Agrêda. Bà sinh ngày mùng 02 tháng 04 năm 1602 tại Agrêda, một thị trấn nhỏ trong nước Tây Ban Nha. Cha là ông Phanxicô Coronel, mẹ là bà Catarina Arana, cả hai cùng thuộc quý tộc và mồ côi từ nhỏ. Gia tài sa sút, nhưng lòng đạo đức của cả hai lại rất đáng chú ý. Tuy không quen biết nhau, nhưng cả hai xin Chúa ban cho mình sinh một người con để hiến dâng cho Chúa. Chấp nhận ý nguyện tốt lành ấy, Chúa cho hai người gặp nhau và cùng nhau xây tổ ấm.

Ông bà sinh được 11 người con, nhưng bảy người đã mất sớm. Về

sau, ơn Chúa đã soi lòng cho cả gia đình dâng đời mình cho Chúa: Cha và hai con trai vào tu Dòng Anh em Hèn mọn, còn mẹ và hai con gái mà bà Đáng Kính nói đây là chị đã biến nhà mình thành một đan viện theo luật Dòng thánh nữ Clara.

Maria Agrêda từ nhỏ đã trong sạch và sốt sắng như một thiên thần. Linh hồn bà càng ngày càng thêm thánh đức. Ma quỷ rất căm giận, quấy rối bà không biết bao nhiêu.

Nhưng Thiên Chúa soi cho bà biết rõ mưu gian của nó. Từ năm lên 11 tuổi, bà đã được hưởng rất nhiều ơn lạ siêu nhiên.

Năm lên 25 tuổi, bà được đặt làm bề trên đan viện mới lập tại nhà bà, mặc dầu chưa đủ tuổi làm bề trên. Bà không dám nhận trách nhiệm nặng nề ấy, viện lẽ mình bất xứng. Nhưng Đức Mẹ đã hiện đến an ủi và Mẹ tự nhận gánh bề trên thay cho. Từ đó, Mẹ ban nhiều ơn lạ cho bà, tỏ cho bà biết tất cả các mầu nhiệm về cuộc đời Mẹ. Nhiều lần, Mẹ còn giục bà viết lại những gì bà thấy về cuộc đời Mẹ:

"Mẹ muốn rằng khi còn sống ở cuộc đời buồn thảm này, loài người nhìn vào những hồng ân Con Mẹ đã tặng Mẹ, để họ nhận ra mình vô ơn thế nào. Con hãy viết và thuật lại cuộc đời Mẹ, để làm nơi ẩn nương cho họ trong một đô thành huyền bí (mystica civitas).

Mặc dầu nhận thấy mình dốt nát vì ít học hành, và ma quỷ cũng làm hết cách để ngăn cản, năm 1637, bà đã vâng lời Đức Mẹ và

các bề trên để viết ra.

Truyện viết xong, người ta đem tâu lên hoàng đế Philippê 4, vua Tây Ban Nha, một ông vua rất đạo đức, thường dùng bà Maria Agrêđa làm cố vấn qua thư tín. Nhà vua cho sao lại ngay một bản, và trả bản thảo về cho bà. Bản thảo này bà đã đốt đi cùng với nhiều bút tích khác theo lệnh của cha giải tội tạm thời đến hướng dẫn bà thay cha giải tội thường xuyên khi cha này đi vắng. Lúc trở về, cha giải tội thường xuyên và các bề trên lại ra lệnh cho bà phải viết lại.

Bà không dám ngại vâng lời, nhưng công việc thật cam go. Chúa Giêsu, Mẹ Maria phải đích thân hiện đến can thiệp. Chúa hiện ra phán bảo bà: "*Con hãy viết lại hạnh tích Mẹ Thánh Cha một lần nữa và bổ túc thêm*". Mẹ Maria nói với bà: "*Mẹ chúc lành cho con để con viết lại cuộc đời Mẹ một lần nữa. Mẹ sẽ trợ lực cho*". Đức Tổng thần Micae cũng hiện đến cùng với rất nhiều thiên thần khác, vừa khuyến khích vừa đe dọa để bà viết lại. Cho nên dầu sợ sệt e ngại, bà cũng không dám chối từ lệnh trời cao ban. Lần viết lại này, bà được Chúa cho thấy rõ những gì cần phải đưa lên mặt giấy.

Một hôm, bà rất áy náy tự hỏi không biết mình có viết đúng hay không, bà liền thấy Chúa Ba Ngôi ngự trên ngai lộng lẫy có Mẹ Maria ở bên hữu Chúa Con. Chúa Cha lấy ra một cuốn sách rất đẹp

trao cho Ngôi Con mà nói: *"Cuốn sách này và nội dung của nó đều là của Cha: Cha rất thích nó"*. Chúa Giêsu tiếp nhận một cách kính cẩn, rồi cùng với Chúa Thánh Thần, tỏ tình thỏa nguyện với cuốn sách. Mẹ Maria cũng hết sức bằng lòng. Bà không dám hỏi xem đó là sách gì. Nhưng Mẹ Maria mở ra, trao cho bà đọc. Bà thấy đó là chính sách bà đã viết về cuộc đời của Mẹ Maria. Mọi nghi ngại đều biến tan.

Nhưng ma quỷ, như một con ruồi quấy nhiễu đe dọa gây nhiều trở ngại cho bản viết đó.

Ngày mùng 6 tháng 5 năm 1660, lễ Chúa Lên Trời, bà viết xong hạnh tích Mẹ Maria lần thứ hai. Bà đặt nhan đề là LA MISTICA CIUDAD DE DIOS: THÀNH HUYỀN NHIỆM CỦA THIÊN CHÚA (THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM) . Sau đó, bà đệ lên các bề trên, nhất là Giáo Hội thẩm xét.

Năm năm sau, ngày 24 tháng 5 năm 1665 , lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, bà Maria Agrêđa từ trần, thọ 63 tuổi Bà đã được Giáo Hội tôn phong lên bậc Đáng Kính.

Bộ THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM bà viết ra lần này, người ta đem đối chiếu với bản lần trước mà hoàng đế

Philippê 4 đã cho sao lại, thấy trùng hợp nhau lạ lùng, chỉ trừ những chỗ được bỏ túc theo lời Chúa Giêsu. Bề Trên Cả Dòng

thánh Phanxicô liền lập một hội đồng các nhà thần học trứ danh nhất để khảo sát. Hội đồng đã khảo sát tác phẩm ấy từng ý từng lời, phân tích từng câu từng chữ, và kết luận là cuốn sách quả thực do Thiên Chúa soi sáng để viết ra. Hội đồng không cắt bỏ một chữ một tiếng nào. Bề trên Cả liền đệ lên Đấng Bản quyền địa phương, tức là Đức Giám Mục địa phận Tarazona, hồi đó là Đức Cha Dom Miguel de Escarti, một vị giám mục học vấn uyên bác, nổi tiếng khôn ngoan và đạo hạnh. Đức Cha viết một bản biểu chương dài hơn hai mươi trang giấy, tâu lên hoàng đế để xin phép in ra. Trong biểu chương đó, Đức Giám Mục de Escarti có chỗ viết rằng: Ngài sững sốt khi khám phá ra trong tác phẩm này một nền thần học tuyệt vời, mà một cô gái vô học là Maria Agrêđa viết ra sáng sủa, thông minh hơn những vị đại tiến sĩ kinh viện gia từ trước. Cả chính những vị thần học gia tài giỏi thời đó đọc tác phẩm này cũng thú nhận rằng : Trí thông minh của họ chỉ là trò điên khi đem so sánh với giáo lý trời cao mà họ nhận thấy trong tác phẩm THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM. Do đó, theo ngài, không thể nào hoài nghi được là nền thần học đó không do Thiên Chúa mặc khải cho Maria Agrêđa.

Sau đó, Dòng thánh Phanxicô ủy cho cha Giuse Ximenès Samaniego Placentia đứng xuất bản. Cha Samaniego viết thêm tiểu sử Maria Agrêđa in ở đầu sách. THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM ra ánh sáng lần đầu tiên tại Madrid thủ đô Tây Ban Nha năm 1670 ,

chia thành tám cuốn.

Vừa ra đời, sách được niềm nở đón tiếp thật nhiều, mà bị gắt gao phê bình cũng lắm. Dòng thánh Phanxicô đã bác bỏ hết các luận điệu phê bình ấy. Mặc dầu thế, dư luận vẫn cho là sự bác bỏ ấy cho nhiều lập luận chủ quan; nhiều phản ứng được đệ lên tận Hoàng đế. Vua Carolô II liền ủy cho hai trường đại học Salamanca và Alcala kiểm xét luận chứng của Dòng thánh Phanxicô. Sau hai năm tra xét nghiêm cẩn, hai Đại Học ấy đã xác nhận luận chứng biện hộ của Dòng thánh Phanxicô là chính đáng xác thực.

Năm 1715, hai tiến sĩ giáo sư Đại Học Louvain, nước Bỉ, là Herman Damen và Antoine Parmentier lên tiếng tán tụng tác phẩm, cho rằng: "Người thông minh kẻ dốt nát, ai ai cũng sẽ hái lượm được những kết quả đặc biệt khi đọc tác phẩm này. Những điểm tuyệt vời trong thần học đều được trình bày sáng sủa, đơn sơ, dễ dàng, chỉ cần đọc với chút lương tri là hiểu được các màu nhiệm của tôn giáo chúng ta.

Trang nào cũng chứa những vẻ đẹp tới nay chưa từng thấy...Tác phẩm từng bị Phê bình gắt gao, nhưng chúng ta không lạ, vì có cuốn sách nào mà không bị phản đối? Đến ngay Thánh Kinh chứa đựng những lời chính Chúa mặc khải, cũng còn bị những đầu óc thông minh của thế gian chỉ trích! Ý kiến của hai giáo sư trên kia cũng là ý kiến của Đại Học Toulouse về sau.

Về phía giáo quyền trung ương, tức Tòa Thánh Rôma, tác phẩm THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM đã trải qua một lịch trình chìm nổi như sau:

Năm 1680, Đức Giáo hoàng Alêxan 8 cho phép đọc, mặc dầu sách đang khơi lên nhiều cuộc bút chiến sôi nổi .

Ngày 4 tháng Tư năm 1681 , Thánh Bộ Sách Cấm đã duyệt bỏ sách này, nhưng bảy tháng sau, ngày mùng 9 tháng 11 , Đức Innôcentiô 11 ra đoản sắc rút lại việc duyệt bỏ ấy.

Năm 1704, Đức Clêmentê 11 cấm hẳn không được ghi sách này vào Sổ Sách cấm. Pháp đình Tôn giáo Tây Ban Nha cũng cho phép đọc trong khắp phạm vi tài phán của mình.

Năm 1713, Đức Giám Mục địa phận Cê-nê-đô cấm giáo hữu địa phận ngài đọc, nhưng ngày 15 tháng 9 cùng năm ấy Thánh Bộ Thánh Vụ can thiệp truyền rút lệnh đó trong một bản sắc dài ba mươi trang gửi cha Raphael de Lugangno, Tổng vụ Dòng thánh Phanxicô, đã ca tụng THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM một cách long trọng huy hoàng. Thánh Bộ Lễ Nghi đồng ý với bản sắc đó, cho phép tiến hành việc tra án phong chân phúc và hiển thánh cho bà Maria Agrêđa, mà không phải xét gì về cuốn THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM nữa. Phép ban tối cao này đã có một hiệu lực rất xác thực,

không một giáo quyền nào có thể làm ngược lại được. Phép ban ấy có nghĩa là bộ sách THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM không chứa đựng một điều gì phản lại tín điều và luân lý Phúc âm. Như vậy, Giáo Hội đã minh nhiên khuyến khích ta tin và đọc Cuộc đời Mẹ Maria qua mặc khải cho bà Đáng Kính Maria Agrêđa như là bộ sách được chính Thiên Chúa tỏ lộ. Giáo Hội khuyến khích sự kiện ấy bằng những văn kiện, những sắc lệnh, tức bằng Giáo Huấn thường quyền của mình, Giáo Huấn mà Đức Piô 12 gọi là "qui luật tối cận và phổ quát của chân lý" (Ad caeli Reginam, 11 . 10. 1954).

Về bộ THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM, ngoài những sắc lệnh nói trên, theo cha Don Cereseto trong bài tựa bản dịch tiếng Ý năm 1881, Đức Bênêđictô 14 còn ra hai sắc lệnh năm 1754 và 1757 xác nhận nữa.

Những chứng lý đó quá đủ để ta tin không sợ sai lầm.

Tuy nhiên, vẫn có một hoài nghi là không biết bộ sách phát hành năm 1670 có phải thực sự là của chính bà Maria Agrêđa viết ra, hay chỉ là của cha linh hướng của bà viết, rồi gán cho bà. Để giải mỗi thắc mắc này, Tòa Thánh ra lệnh đem cả hai bản thảo - một của bà viết lần sau, một do vua Philippê cho sao lại và tất cả bút tích của bà từ bên Tây Ban Nha sang Rôma để khảo sát. Sau khi đã xem xét lại kỹ lưỡng, ngày 11 tháng 3 năm 1771, Đức Clêmentê 14 ký sắc lệnh xác nhận rằng bút pháp của bộ THẦN ĐÔ HUYỀN

NHIỆM phù hợp với bút pháp trong các tác phẩm khác của bà Maria Agrêđa. Do đó, kết luận rằng cuốn Cuộc đời Đức Mẹ ấy thực sự do bà Maria Agrêđa viết ra, chứ không do một ngòi bút khác.

Nhiều nhà thần học, nhà văn danh tiếng khác đương thời, được hân hạnh so sánh duyệt xét cũng công nhận như vậy, chẳng hạn: Cha Gioan a Sanctô Tôma, một thần học gia rất nổi tiếng; đức cha Bênêđiô Sienna, giám mục Viseo; đức cha Pedro Maveo, giám mục Tarazona; đức cha Cêxa Monti, sứ thần Tòa Thánh tại Tây Ban Nha, sau làm Hồng Y Tổng Giám Mục Milan; cha Gioan de Palma, cha giải tội của hoàng hậu Elisave de Bourbon; cha Alonzo Salizanèa, Tổng vụ Dòng thánh Phanxicô v.v...Cả tòa Pháp đình Tôn giáo, một cơ quan thẩm xét, cũng cho là do Thiên Chúa mặc khai cho bà Maria Agrêđa viết ra, sau 14 năm tra xét kỹ lưỡng. Khi tác phẩm được xuất bản tại Bồ Đào Nha, tòa Pháp đình Tôn giáo tại đây cũng lại đem lên bàn mổ xẻ một cách công bằng vô tư. Sau đó, Pháp đình đã chấp nhận hoàn toàn, với chữ ký của các cha: Phanxicô Almada và Antôn Moraes, tiến sĩ thần học Dòng Tên, Anrê Mendez Dòng Tên, giảng thuyết tại Triều đình, nhân viên Pháp đình; dom Diego de Silva, tiến sĩ thần học Bề trên Cả Dòng Bênêđiô, rồi Giám mục Cadix...

Ngay từ sau khi xuất bản lần thứ nhất, theo kinh sĩ Victor Viala, bộ

THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM đã được dịch sang tất cả các thứ tiếng Âu Châu và được xuất bản rất nhiều lần. Riêng tiếng Pháp có bản dịch của Cha Thomas Croset, Dòng thánh Phanxicô, xuất bản năm 1694. Bản dịch này, ngay trong năm xuất bản, đã bị trường Đại Học Sorboune trích một ít trang, phê phán rất ngặt nghèo, cho là giả tạo, trái giáo lý. Nhưng những phê bình đó ít giá trị, vì nó dựa theo một chủ quan chính trị giữa Pháp và Tây ban nha, và lập luận theo chiều hướng của thuyết Giansênít và duy lý. Đức Hồng Y d Aguirre đã lên tiếng cực lực đả kích luận điệu của Đại Học Sorboune, và nhiệt liệt biện hộ cho tác phẩm mặc dầu ngài không ưng bản dịch của Thomas Croset mấy, vì cho rằng nó không trung thành với nguyên văn. Tuy nhiên, bản dịch ấy vẫn được tái bản nhiều lần vào năm 1857, 1862 và gần đây là năm 1972.

Nhân dịp tái bản vào năm 1857, cha Dom Guéranger, viện phụ đan viện Solesme, đã viết trên báo Univers (Vũ trụ) năm 1858 và 1859 nhiều bài nghị luận rạch ròi, đánh đổ tất cả các vấn nạn nêu ra từ trước, nhất là của Đại Học Sorbonne. Bản dịch này quá lớn, in thành sáu cuốn, dày trên 3300 trang, chữ cỡ 8, ít người có thời giờ đọc được, nên vào khoảng năm 1916, kinh sĩ Victor Viala, địa phận Pamiers, đã cho phát hành một bản lược toát dày 460 trang. Gần đây, nhà xuất bản Saint Michel ở Saint Céneré, Pháp, in lại tới năm lần tính đến năm 1969. Theo lời nhà xuất bản này, lần phát

hành nào của họ cũng được nồng nhiệt đón tiếp, không đủ sách bán ra.

Tại Việt Nam không phải là giáo dân chưa biết đến bộ sách THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM, kể lại Cuộc đời Mẹ Maria của bà Đáng Kính Maria Agrêda.

Cách đây gần một thế kỷ, đúng ra là vào năm 1882, cha H. Azemar, một vị thừa sai Pari thuộc địa phận Sài gòn, đã cho phát hành một bản dịch nhan đề là "Sách Truyện Đức Chúa Bà", lược tóm từ sách của "một Đức Giám mục ngồi thành Rôma, thuộc về Hội đồng giúp việc Đức Giáo Tông đã dọn" (Sách Truyện Đức Chúa Bà trang 7, sách này dày 716 trang, dịch tại Lái Thiêu năm 1882, in tại Tây Đàng Ngoài năm 1883).

Bản dịch ấy đối với ngày nay vừa có một lối diễn văn quá xưa vừa dài dòng, khúc mắc với những tiếng địa phương cổ.

Mặt khác, bản dịch ấy hiện nay lại rất khó kiếm, họa may chỉ còn sót lại trong thư viện của những tu viện hoặc cơ sở lâu đời. Cho nên ai dầu có thiện chí tìm đọc cũng khó đạt ước muốn.

Với nguyện ý trao vào tay bạn đọc một bản hạnh tích đầy đủ về cuộc đời Mẹ Maria, Người Mẹ không thể nào thiếu mặt được trong màu nhiệm Cứu Chuộc, theo Thiên Chúa đã an bài, chúng tôi xin mạo muội dịch một bản mới, căn cứ vào cuốn lược toát của kinh sĩ

Victor Viala nói trên.

Theo cha Dom Guéranger, "Điểm tối thiểu người ta có thể nói để ca tụng tác phẩm này là: Nó vẫn mãi là một trong những công trình vĩ đại quan trọng nhất của tài năng nhân loại đòi tác giả viết ra nó phải thâm hiểu được các mầu nhiệm Kitô giáo một cách lạ lùng nhất, nhận thức được luân lý của đạo một cách sâu xa nhất, và thấu hiểu được Thánh Kinh một cách thật họa hiếm". Đó là về phương diện Thần học. Về phương diện thần bí, có chứng từ của học giả Gheyn, trong Tự Điển Thần Học Công Giáo (D.T.C. cuốn I, cột 629- 631) từng quả quyết rằng bộ THẦN ĐÔ HUYỀN NHIỆM rất có giá trị về phương diện tu đức và giáo hóa.

Các linh mục André Tanquerey và G.M. Roschini cũng công nhận bộ đó có rất nhiều giá trị tu đức và thần bí...

Bản "hạnh tích đầy đủ về cuộc đời Mẹ Maria" dưới đây là công dịch của Tu sĩ Phan Thiện giản, Dòng Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc Việt Nam (CMC), chưa được phổ biến nhiều.
(Fort Worth, Texas 1994)

Nay xin đưa lên internet mong giúp một số độc giả biết, hiểu và yêu mến Mẹ Maria, nhờ Mẹ giúp cho yêu mến Thiên Chúa, và

được ơn cứu rỗi.

Linh mục Mark Đoàn Quang, CMC.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 1 -

ĐỨC MARIA TRONG ƠN TIỀN ĐỊNH TỪ ĐỜI ĐỜI

Với con mắt trí năng, tôi thấy Đáng Tối cao tự tại như thế nào: Người có một bản thể và những thuộc tính vô cùng, một Chúa duy nhất, nhưng là Ba ngôi. Từ đời đời, Ba ngôi bằng nhau hoàn toàn. Tôi được dự vào cuộc Người quyết định thực hiện những công trình ra bên ngoài, từ hư không, Người dựng nên tất cả những hữu thể có trong tư tưởng Người.

Tri thức của Thiên Chúa là tri thức đơn giản và không phân chia, nhưng để trí ta có thể hiểu được, phải chia tri thức ấy ra từng hành vi, hay từng lúc, từng giai đoạn. Nhất là khi những thụ tạo ta tìm hiểu càng tùy thuộc nhau, nối tiếp, lôi cuốn nhau, càng phải phân chia tri thức của Chúa ra mới hiểu được.

- Giai đoạn đầu tiên, Người "muốn" thông mình ra ngoài bản tính Người, nghĩa là cho các thụ tạo Người thích, được tham dự vào thần tính của Người.

- Giai đoạn thứ hai, Người "quyết định" thực hiện việc thông mình ra để tôn vinh Người bên ngoài, để biểu lộ những vẻ cao cả của Người ra.

- Giai đoạn ba, Thiên Chúa "xác định trật tự" việc thông mình Người ra, để có một hòa điệu tốt đẹp nhất giữa các hữu thể thụ tạo. Trước hết theo quyết định của Người, Ngôi Lời của Người sẽ hợp nhất với một linh hồn và một thể xác. Thứ đến, có những hữu thể khác sẽ được tạo nên theo hình ảnh Người, làm nên loài người. Ngay lúc đó, hết mọi người đã được hiện diện trong trí Người. Như vậy, việc Ngôi Hai hiệp với bản tính loài người là tác phẩm hướng ngoại đầu tiên của Thiên Chúa. Sau khi Thiên Chúa tự nhận biết mình, yêu mến mình, Người cũng nhận biết và yêu mến một sự kiện hết sức liên khít với thần tính Người, đó là việc Ngôi Hiệp. Và Ngôi Lời trở nên người sẽ là Thủ lãnh mọi thụ tạo, và qua Ngôi Lời, mọi thụ tạo đều nhằm tới Đấng Sáng Tạo mình. Đó là việc rất hợp lý.

- Giai đoạn bốn, Thiên Chúa "quyết định nhân tính của Ngôi Lời" sẽ tiếp nhận tất cả những ân sủng có thể, và linh hồn Người có sức bao nhiêu, sự thánh thiện, tri thức, hạnh phúc và vinh quang sẽ tràn vào bấy nhiêu. Thứ đến, theo một hậu quả tất yếu, Người Mẹ sinh ra Ngôi Lời Nhập Thể, Mẹ Maria, cũng đi liền với quyết định này. Trí năng Thiên Chúa quan niệm về Mẹ là thụ tạo đầu tiên trong toàn thể thụ tạo, và lập tức thần tính và các thuộc tính của Thiên Chúa đổ tràn vào Mẹ như một con sông lớn. Thiên chức làm Mẹ của Mẹ đòi phải có bao nhiêu, và Mẹ có khả năng tiếp nhận bao nhiêu, con sông đó sẽ tràn vào bấy nhiêu. Tôi nhận thấy, khi tác tạo nên Mẹ Maria, Thiên Chúa đã tỏ ra kì diệu hơn khi tạo dựng tất cả các thụ tạo khác hợp lại. Nấc thứ ba trong giai đoạn này là Thiên Chúa quyết định sáng tạo một nơi để cho Ngôi Lời Nhập Thể và Mẹ Người cư ngụ: Chúa quyết định sáng tạo Thiên đàng và vũ trụ này chỉ cốt dành cho hai Mẹ Con chí thánh ấy.

- Giai đoạn năm, Thiên Chúa ban lệnh sáng tạo thiên thần, gồm ba

phẩm trật và chín đẳng cấp, trước hết để tôn vinh Thiên Chúa, sau để nhìn nhận Ngôi Lời Nhập Thể làm Vua và Đức Trinh Nữ Rất Thánh Mẹ Người làm Nữ Vương, ngay từ lúc đó, thiên thần đã được áp dụng công trạng Chúa Giêsu Kitô sẽ lập làm giá mua ân sủng dành cho họ. Cũng trong giai đoạn này, thiên thần lành được tiền định và thiên thần dữ bị đọa phạt, tùy họ sử dụng ý chí tự do của họ. Thiên Chúa sáng tạo một thiên đàng cho thần lành, và một hỏa ngục tại trung tâm trái đất cho thần dữ, cũng trong giai đoạn này.

- Sau cùng là giai đoạn sáu, Thiên Chúa quyết định sáng tạo cho Chúa Giêsu Kitô một dân tộc gồm rất đông những người được sáng tạo theo hình ảnh Người, để họ vừa là anh em, vừa là tôi tớ của Chúa. Phải có một người nam duy nhất và một người nữ duy nhất để khởi phát và tăng triển nhân loại, đó là ông Adong bà Evà. Tất cả những ân sủng Chúa Giêsu Kitô sẽ lập cho loài người đều được qui cho Adong là con người đầu tiên ấy. Adong có thể đã bảo tồn mãi được ơn công chính nguyên thủy, nhưng Thiên Chúa cũng thấy trước là Adong sẽ sa ngã và tất cả dòng dõi ông cũng sa ngã trong ông, trừ một mình Rất Thánh Trinh Nữ Maria. Phương thuốc để cứu chữa sự sa ngã thảm thương ấy cũng được Thiên Chúa xác định và đặt cả trong cuộc tử nạn cùng sự chết của Chúa Giêsu. Thiên Chúa lại cũng quyết định luôn rằng, nếu không có tội lỗi để tái tạo, nhất định Ngôi Lời cũng xuống trần gian, vì đó là làm vinh quang tối cao cho Thiên Chúa, và là nguyên nhân cứu cánh của việc sáng tạo. Nhưng nếu thế, Chúa Giêsu sẽ được các ơn ngoại nhiên không thể đau khổ và không chịu chết.

Số phận đời đời của loài người cũng đã được xác định trong lúc ấy, tùy công trạng họ lập hay tội họ phạm, cũng như đã xác định cho thiên thần. Không một kẻ nào bị đọa phạt có thể than trách được Thiên Chúa, vì nếu họ đã dùng ý muốn tự do của họ mà phạm tội, họ cũng có thể nhờ ân sủng không ai thiếu để thánh hóa mình.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 2 -

THIÊN ĐÀNG CHỜ ĐỢI NGÀY ĐỨC MARIA CHÀO ĐỜI

Tới lúc thuận tiện để thực hành chương trình từ đời đời là trào thông mình ra ngoài, trước hết Thiên Chúa sáng tạo thiên đàng làm nơi lưu ngụ vĩnh viễn cho những người được tuyển chọn, và trái đất làm nơi tạm gửi cho loài người. Lúc đó trái đất còn trống không, hoang dại. Nhưng từ phút hiện hữu đầu tiên, thiên thần đã được ở trên trời và được ân sủng trang sức, nhưng chưa được phúc hưởng kiến. Họ chỉ được hưởng phúc này sau khi đã trung tín trong thử thách để lập công.

Thiên thần vừa được tạo dựng là chịu ngay một cuộc thử thách gồm ba giai đoạn:

- Trước hết, họ được biết Thiên Chúa và được lệnh thờ lạy Người. Họ mau mắn tuân lệnh ngay, trừ ra Luxiphe. Vị thần mang ánh sáng này quá kiêu hãnh về vẻ cao trọng của mình, nên chỉ tôn thờ Thiên Chúa cách miễn cưỡng, vì lý hơn vì tình. Y đâm ghen cả với Thiên Chúa, muốn có đủ các thuộc tính của Thiên Chúa.

- Tiếp đến, Thiên Chúa báo cho thiên thần biết Ngôi Lời sẽ hiệp với bản tính nhân loại, và họ có trách vụ phải tôn thờ Đấng là Người - Chúa ấy. Luxiphe phản nộ, vừa kiêu căng vừa ghen tương, y muốn chính mình được hiệp với Ngôi Hai. Y vừa phạm thượng vừa phủ quyết không chịu tôn thờ một Thiên Chúa - làm người, vịn cớ rằng bản tính thiên thần vượt cao trên bản tính nhân loại. Y đem ra một ảo ảnh độc lập để lôi cuốn một số đông thiên thần khác theo y, lập một vương quốc khác đối địch với vương quốc Chúa - Người. Nhưng số khác đông đảo hơn lại hứng khởi hoan hô Con Một Thiên Chúa Nhập thể làm người.

- Sau đó Thiên Chúa ra lệnh cho các thiên thần phải nhìn nhận một Đức Nữ làm Nữ Vương, Đức Nữ mà Người sẽ thi hành việc Nhập thể trong lòng, tất nhiên vì đặc ân đó, Đức Nữ phải cao trên hết mọi thụ tạo khác về phẩm chức và vinh quang. Thiên Chúa đã tỏ Đức Nữ ấy ra trong trường tượng của các thiên thần y như thánh Gioan Tông đồ đã tả ra trong chương mười hai sách Khải huyền. Đức Nữ ấy mặc mặt trời, tức mặc Thiên Chúa là mặt trời công chính. Đức Nữ ấy đạp gót chân chiến thắng lên mặt trăng, tức là trên bóng tối và trên những quyền dữ tội lỗi tượng trưng bằng mặt trăng. Đức Nữ ấy đội một triều thiên mười hai ngôi sao, diễn tả những nhân đức của Người và những người được tiền định sẽ nhìn nhận Người làm gương mẫu và làm Đấng bênh vực phù trì. Sau cùng, Đức Nữ ấy sinh ra một người Con thần linh, Người Con này sẽ chịu sát tế, nên Đức Nữ mới than lên những tiếng kêu rên xiết. Cuộc xuất hiện màu nhiệm ấy gây nên một trận đại chiến giữa các thiên thần. Luxiphe và đồng đảng của y vùng dậy chống lại Đức Nữ được Thiên Chúa hết sức ưu ái ấy, và chống lại quyền ưu tiên của Người. Tên tướng ngục thần đó thét lên: "Mệnh lệnh truyền chúng ta phải cúi mình trước người Phụ Nữ đó là một mệnh lệnh bất công, thật sỉ nhục cho ta quá..." Vừa kiêu hãnh vừa căm hờn điên cuồng cực điểm, y xác xược tới mức dám nói với Thiên Chúa: "Tôi sẽ lật ngược ý định của Chúa, tôi đã đảo phụ nữ ấy, không cho bà ta được cái vinh dự Chúa đã dự định ban cho bà". Thiên Chúa trả lời y: "Này, Đức Nữ mà ngươi không muốn tôn kính đó sẽ chiến thắng ngươi, sẽ đạp nát đầu ngươi". Đức Thánh Micae thủ lĩnh các thần lành, lên tiếng hiệu triệu phải khiêm nhượng và yêu mến tùng phục mệnh lệnh của Đấng Sáng Tạo. Đức Thánh hô to: "Ai bằng Thiên Chúa? Ai dám sánh mình với Người là Đấng thông minh, quyền phép, công bằng và nhân từ vô cùng? Người chẳng phải là Chủ mọi ơn Người ban ra ư? Hãy tôn kính Ngôi Lời nhập Thể và Đức Nữ Người dùng để thực hiện màu nhiệm này. Hãy thành tâm nhận Đức Nữ ấy làm Nữ Vương chúng ta". Hai phần ba thiên thần liên minh với Đức Micae. Không chịu hàng phục những lý lẽ rất chính đáng của Đức Micae

để hối hận mà trở lại, các thần dữ vẫn cứ bị tên tướng phản phúc đó sách động, đâm lì ra trong phạm thượng và nổi loạn vì kiêu ngạo phóng túng. Đức Micae ủng hộ công thuyết phục chúng cần phải tuân phục. Tên nào cũng hét lên: Không, không, ta không lụy phục. Đó là tiếng cuối cùng chúng thốt ra từ ý chí suy đồi không sao chữa được nữa.

Hình phạt lập tức giáng xuống trên các thần bất tuân phục.

Luxiphe vì kiêu hãnh với vẻ đẹp của mình cách quá tội lỗi, nên phải rúc vào hình con rắn rất ghê tởm có bảy đầu, bảy triều thiên là bảy mối tội đầu, và mười sừng là hình ảnh những lực lượng tội ác. Đức Micae được Thiên Chúa dùng làm dụng cụ công chính và quyền năng của Người, đã đánh đuổi Luxiphe nhào xuống hỏa ngục. Trong cuộc chiến tranh đáng ghi nhớ này, Đức Micae đã đặt cho Luxiphe những tên mới là: Con rồng đại ác, con rắn già, thằng quỷ, thằng Satan. Theo sau Satan là một bọn ma quỷ đê mạt khác. Nơi cư ngụ của chúng trên thiên đàng từ đó được dành cho những người trung tín.

Sau đó Thiên Chúa thông ban cho các thiên thần đang ngây ngất cảm phục, được hiểu rõ về mầu nhiệm Nhập thể và Cứu chuộc, về định mệnh vô song của Mẹ Maria, về sứ mạng của họ bên cạnh loài người, nhất là bên cạnh Ngôi Lời Nhập Thể và Người Mẹ cao sang của Người. Ngôi Lời Nhập Thể và Người Mẹ ấy sẽ làm hài lòng Thiên Chúa vô cùng, hơn cuộc nổi loạn của Satan đã làm Người phải phiền khổ.

Vì thế, trong hỏa ngục ma quỷ lồng lên điên cuồng để chống lại hai vị đó, vì hai Vị đã là cơ cho chúng bị thất bại não nề. Bị áp lực của cơn điên cuồng đó thúc đẩy, Satan đã bạo gan xin Thiên Chúa cho phép y được đem toàn lực ra cám dỗ hai Vị đó cũng như cám dỗ loài người.

Thiên Chúa muốn nêu cho các linh hồn khi bị thử thách những tấm gương trọn hảo, nên cho phép Satan được cám dỗ Chúa Giêsu, Đức Mẹ và loài người sau này.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 3 -

THÁNH GIOAKIM VÀ ANNA CẦU XIN CÓ CON

Trong một lúc bị choáng váng vì vẻ đẹp của linh hồn và thân xác của Adong và Evà, mà Thiên Chúa đã làm nên giống Chúa Kitô và Mẹ Maria sau này, Luxiphe đã hèn học làm cho hai ông bà mất hạnh phúc. Nó đến quỵến dữ ông bà đừng tuân phục Thiên Chúa. Nó căm giận ganh ghét đến căm dỗ Evà trước, vì thấy bà không có khí phách kiên dũng như Adong. Trước khi đến căm dỗ bà bội tín như Thánh Kinh kể lại, Satan đã khuấy khuấy bà qua những tư tưởng phóng túng mạnh mẽ kinh hồn.

Thành công, nên Satan say niềm vui thú, nhưng niềm vui thú đó rất ngắn. Nó thất vọng sâu sắc khi thấy Adong Evà đã hối hận. Thiên Chúa đã thương xót tha tội cho ông bà ngay. Nhưng nhất là nó căm tức run lên khi Thiên Chúa nhắc lại cho nó lời Người đã đe phạt nó ở trên trời: "Đức Nữ ấy sẽ đạp nát đầu ngươi".

Thiên Chúa chọn một dân tộc riêng để bảo tồn lời hứa đó, và dùng dân tộc ấy để thực hiện. Đó là dân Israel.

Tội lỗi đã mở rộng quyền ảm đạm của nó hầu như không còn biên giới. Sự mù tối của những kẻ phạm hèn nô lệ nó thành mù tối rất sâu đậm, đến nỗi chúng không nghĩ tới giải thoát mình nữa. Mỗi người tự tạo ra cho mình một vị chúa để tôn thờ, trong khi họ bỏ quên Thiên Chúa chân thật. Tất rằng, Luxiphe vênh váo ngự trị trên ngai tòa tạo bằng tất cả những sự xấu xa dưới quyền chỉ huy của tật kiêu ngạo. Còn Thiên Chúa lại bị khinh bỉ. Ngay trong bóng đêm tối tăm dày đặc ấy, Thiên Chúa xét đã tới lúc thắp lên hai ngọn đuốc rất sáng, báo tin trước mặt trời công chính sẽ mọc. Hai ngọn đuốc đó là thánh Gioakim và thánh nữ Anna.

Thánh Gioakim sinh trưởng tại Nagiaret. Người là người lúc nào

cũng khiêm nhu, trong sạch, đầy nhiệt tâm và thánh thiện. Thánh nữ Anna sinh trú tại Belem. Từ nhỏ bà đã có một đức thanh tịnh, đức khiêm nhu, một nền thánh đức và một vẻ đẹp hoàn toàn xuất chúng. Đức tin, đức cậy, đức mến của bà thật vô song. Bà không ngừng cầu xin Thiên Chúa ban Đấng Cứu chuộc rất cần thiết cho thế gian. Ngoài ra, vì phận nữ, bà cầu xin Chúa ban cho bà một người bạn trăm năm để cùng nhau phụng sự Chúa cách hoàn hảo, theo quan niệm chung của dân Israel thời ấy. Đồng thời lúc bà cầu xin như thế, thánh Gioakim cũng dâng lời cầu tương tự.

Cuộc hôn nhân được lo liệu ngay, Lúc ấy, thánh Gioakim đã 46 , còn thánh Anna lên 24 tuổi.

Đôi bạn thánh ấy biến nơi cư ngụ của mình ở Nagiaret thành một đền thờ để cùng nhau ca tụng Thiên Chúa, dâng mình phụng sự Người. Anna đem hết tâm tình khiêm nhu tùng phục ý muốn Gioakim, Gioakim đón trước những ước muốn của người bạn đường mà Người hết sức chiều nể.

Tuy nhiên, 25 năm đã trôi qua mà không có con để đem lại vui tươi cho ngôi nhà vắng vẻ của ông bà. Người Do thái cho đó là một sỉ nhục, họ quở trách hai ông bà cách gay gắt nhục nhã. Nhưng Thiên Chúa dùng cái nhục nhã ấy để chuẩn bị cho hai ông bà được hưởng niềm vui đang thiếu thốn. Người cho ông bà hoàn toàn tùng phục thánh Ý quan phòng của Người, và để gieo trong nước mắt một kết quả mà ông bà nhất định sẽ hái lượm được. Theo ơn Chúa thúc giục bên trong, ông bà cầu xin Chúa ban cho được sinh con, và đoan hứa sẽ dâng con ấy vào Đền thờ, để con tận hiến cho Người...

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 4 -

ĐỨC MẸ MARIA ĐƯỢC ĐẦU THAI VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI

Ngày thể xác Mẹ Maria được hình thành là ngày Chúa Nhật, tương ứng với ngày đầu tiên trong công cuộc sáng tạo trời đất. Thể xác Mẹ chỉ tiếp nhận ân sủng, cho nên, toàn thể đều rất trọn vẹn, rất siêu nhiên. Không bao giờ có một thể xác con người nào được hình thành với bấy nhiêu hoàn thiện, bấy nhiêu tinh tế và bấy nhiêu mỹ lệ. Mặc dầu thể xác Mẹ có thể chịu đau khổ, nhưng không hề có một mầm giống bệnh hoạn, chết chóc và hư hoại nào, tức là những hậu quả của hình phạt vì tội lỗi Adong.

Ngày Thứ Bảy tiếp đó, một ngày ứng với ngày nghỉ, ngày đại lễ chung kết cho việc sáng tạo, **Thiên Chúa tạo nên linh hồn Mẹ Maria.** Để kỷ niệm biến cố này, Chúa Thánh Thần đã soi sáng cho Giáo Hội dâng ngày Thứ Bảy trong tuần kính Mẹ Maria. Lúc sáng tạo linh hồn đầy phúc đức hơn hết mọi linh hồn này, Thiên Chúa Ba ngôi đã tỏ hết tình âu yếm hơn cả trước khi sáng tạo con người đầu tiên. Ngài nói: "*Ta hãy sáng tạo Maria giống hình tượng và tương tự Ta. Ta hãy làm cho Maria nên Nữ Tỳ thật của Ta, nên Hiền Thê thật của Ta, để Maria xứng đáng làm Mẹ Con duy nhất của Cha hằng hữu*". Sau khi sáng tạo linh hồn Mẹ rồi, Chúa Ba Ngôi còn kê lên một cách khoái thú hơn ở địa đường ngày trước rất nhiều: "*Tất cả mọi phương diện nơi Maria đều hoàn toàn thiện mỹ*".

Thật vậy, không những linh hồn Mẹ không mắc tội nguyên tổ, mà còn rực rỡ với những ơn cao cả Thiên Chúa ban riêng, tới cao độ tuyệt vời, đến nỗi tất cả các bậc thần thánh hợp một cũng không thể sánh lại được. Không ngôn ngữ loài người nào có thể diễn tả được. Khi vừa được sáng tạo, linh hồn Mẹ đã hợp nhất ngay với xác thể đang chờ linh hồn. Đó là sự Đầu Thai Vô Nhiễm.

Chúa ban cho Mẹ những ơn lạ lùng không thể tưởng: **Trí khôn Mẹ**

được thấu hiểu các mầu nhiệm về Thần tính, về Chúa Ba Ngôi, về ơn Nhập Thể và Cứu Chuộc, về những vẻ đẹp đẽ của cuộc sáng tạo trời đất, về thiên thần và loài người, về lịch sử dân riêng Chúa chọn, các Tổ phụ, các tiên tri, thiên đàng, luyện ngục, ngục tổ tông, và hỏa ngục. **Linh hồn Mẹ** được trang điểm bằng những ơn Thánh và các nhân đức với một mức độ hoàn toàn cao siêu.

Vì Mẹ vượt trên các thiên thần và loài người, nên khi vừa đầu thai, Mẹ Maria đã làm những việc nhân đức hợp với cấp bậc trong thai của Mẹ. Mẹ đã dâng lên Thiên Chúa những việc tôn thờ, ca tụng, biết ơn, yêu mến, đền phụng sự Người và cho vinh quang Người. Mẹ cũng sắp mình trước Oai Nghi Thiên Chúa để tỏ lòng tôn thờ bề ngoài. Mẹ đã dâng lên Thiên Chúa lời cầu xin cho loài người, cũng như cầu xin cho Đáng Cứu Chuộc mau đến giải thoát loài người khỏi ách nô lệ ma quỷ.

Ngay còn trong thai, Mẹ đã thực hiện những việc thờ phượng Chúa, nên Mẹ đã lập công trạng lớn lao hơn tất cả các thánh sau này.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Con hãy chú ý và tin tưởng lắng nghe Mẹ. Mẹ sẽ nói cho con nghe những lời hoàn thiện nhất, những lời sinh sự sống đời đời...

"Con người, khi vừa biết dùng trí khôn, phải thờ lạy, yêu mến, phụng sự và tôn vinh Đáng Sáng Tạo nên mình như Chúa độc nhất tối cao.

Các bậc cha mẹ có trách vụ tự nhiên là phải dạy dỗ con cái mình về điều ấy ngay từ khi chúng hiểu biết, và phải hướng dẫn chúng về Thiên Chúa là cùng đích sau cùng của chúng. Họ phải hướng dẫn chúng bỏ những trò trẻ con phóng túng đưa tới sa ngã. Ngay

trước khi chúng sinh ra, họ đã phải nhiệt thành cầu xin cho chúng được thoát khỏi cảnh nô lệ tội tổ tông qua Bí tích Rửa tội rồi..."

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 5 -

ĐỨC MẸ TRONG QUÃNG ĐỜI THAI NHI

Mẹ được ơn chiêm ngắm Hữu Thể Thiên Chúa cách tỏ tường, đốt tâm hồn Mẹ cháy lên niềm mến yêu Thiên Chúa. Mẹ không hề ngưng tôn thờ Thiên Chúa và cầu xin Thiên Chúa thay cho loài người, cùng với các thiên thần Mẹ hằng tiếp xúc. Nhờ thế, Mẹ không hề cảm thấy khó chịu khi nằm trong lòng thánh nữ Anna.

Đã đến lúc Mẹ xuất hiện trên trần gian.

Về phần thánh nữ Anna, Bà hết sức êm nhẹ đợi chờ con mình sinh ra. Để thêm vinh hiển cho bà, Chúa Quan Phòng cũng để bà phải chịu một ít phiền não.

Từ lâu rồi, tên ngụy thần này vẫn để ý tìm tòi trong những phụ nữ thánh thiện xem ai là người sẽ đạp nát đầu nó. Nó từng quan sát kỹ sự thánh thiện khác thường của bà nội trợ Ông Gioakim, cũng như tất cả những gì đã xảy ra.

Bị mối nã nê đó thúc bách, nó quyết định giết chết bà hoặc ít là ngăn cản việc sinh con bà. Nó cảm dỗ bà cách ghê sợ để giục bà phạm lỗi lầm nào đó, hoặc làm cho bà phải kinh sợ mà chết. Nhưng bà vừa bình tĩnh vừa dũng mạnh đẩy lui những tấn công

của Satan. Luxiphe đem thử những cách cám dỗ khác một phen nữa. Nó dụng tâm phá đổ nhà thánh nữ Anna để khủng bố bà giữa những đồ nát tan tành, nhưng các thiên thần ngăn cản không cho nó làm. Lúc đó, nó đi xúi siểm nhiều người đàn bà khác có tính nhẹ dạ đến la mắng thánh nữ. Bọn này đến văng ra những lời xía xói nhục mạ. Nhưng thánh nữ chỉ đáp trả bằng những lời ngọt ngào và những giúp đỡ cần thiết.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

E sợ và yêu mến đã tạo nên trong linh hồn Mẹ một hòa điệu chỉ thánh đưa Mẹ tránh xa khỏi mọi cái ác và kết hợp Mẹ lại với Thiên Chúa. Hai ơn đó rất cần cho đời sống công giáo. Con hãy để mặc Chúa lo liệu việc con. Hãy nắm chặt lấy tay Người. Hãy để Người làm chủ mọi sự trong con cho tới khi biến hóa con trong Người. Để được thế, con chớ tin vào phán đoán riêng con; con hãy luôn luôn hỏi han nơi đức tuân phục, vì không có đức tuân phục người ta có thể hoàn toàn lạc lối cả trong khi theo đuổi một mục đích tốt, và chỉ hái lượm được những kết quả non vô ích.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 6 -

ĐỨC MẸ ĐƯỢC SINH VÀO TRẦN THẾ

Ngày mùng 8 tháng 9, thánh nữ Anna hiểu rằng bà sắp sinh Người Con bà hằng ước nguyện. Bà sắp mình cầu xin Thiên Chúa chúc phúc cho con mình. Lúc đó, Mẹ Maria được Chúa cho xuất thần rất cao cả, không thấy được mình sinh vào trần gian như thế nào. Lúc ra khỏi cơn xuất thần ấy, Mẹ đã thấy mình đẹp đẽ nằm trên tay thân mẫu mình. Thánh nữ Anna được gìn giữ khỏi mọi đau đớn thông thường nơi các bà mẹ sinh con.

Các thiên thần hầu cận Mẹ, cùng với vô số thiên thần khác thắp tưng, đến tỏ niềm tôn kính Mẹ. Họ hát lên một khúc ca thiên đàng, rồi bắt đầu phục vụ Mẹ.

...Sau đó, Thiên Chúa Ba Ngôi tỏ cho các thiên thần biết rằng từ đời đời Người đã tác tạo cho Mẹ và cho Ngôi Con danh hiệu MARIA và GIÊSU. Trong hai danh hiệu đó, Người được thỏa lòng hoàn toàn. Rồi Người phán: *"Danh hiệu Maria phải được hiển vinh lạ thường. Những ai thành thực sốt sắng kêu cầu danh hiệu ấy sẽ được ban nhiều ân sủng. Những ai kính cẩn đọc lên sẽ được ủi an. Mọi người đều tìm được trong danh hiệu ấy phương được trị liệu bệnh tật mình; được ánh sáng soi đường; được kho tàng cứu giúp sự túng nghèo. Danh hiệu Maria làm run sợ hỏa ngục và đập nát đầu cự xà Satan"*. Chính Chúa đặt danh hiệu ấy cho Mẹ.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Con hãy gắng noi gương Mẹ trong việc Mẹ đã làm suốt đời Mẹ từ khi Mẹ sinh ra. Lúc bắt đầu ngày mới, Mẹ sấp mình dưới chân Chúa, ca tụng Chúa vì những ưu phẩm vô cùng của Người, rồi nhìn nhận chủ quyền tuyệt đối của Người trên vạn vật. Mẹ cũng cảm tạ Chúa vì Người đã kéo Mẹ ra khỏi hư vô. Mẹ hoàn toàn phó thác dâng mình cho Người, để Người định đoạt về Mẹ tùy ý Người muốn trong ngày, và trong suốt cuộc sống của Mẹ. Mẹ cầu xin Người cho Mẹ nhận biết những gì đẹp lòng Người, để Mẹ chu toàn. Mẹ xin Người hướng dẫn, ban phép và chúc lành cho hết mọi việc Mẹ làm. Mẹ còn nhắc đi nhắc lại những hành vi đó nhiều lần trong ngày nữa.

Càng thực tâm nhiệt thành tôn kính danh hiệu Maria rất dịu ngọt của Mẹ, con càng đi trên đường của Mẹ. Con nên biết rằng Thiên Chúa đã ban cho Danh hiệu ấy không biết bao nhiêu đặc ân. Mẹ

không thể nghĩ đến hay nghe đọc đến mà lại không dâng lời cảm tạ Chúa

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 7 -

CUỘC ĐỜI BA NĂM ĐẦU

Luật ghi trong chương 12 sách Lêvi buộc mọi người mẹ, 60 ngày sau khi sinh hạ một con gái, phải lên Đền Thờ Giêrusalem dâng một con chiên một tuổi và một con chim gáy hay một bồ câu nhỏ. Thánh nữ Anna sung sướng vì được dâng lên Thiên Chúa Người Con chí thánh Chúa đã ban cho bà, Người Con chính bà đang ẵm trên tay. Có rất nhiều thiên thần đi theo bà. Khi bà tới Đền Thờ, đại tư tế Simeon đã ra tiếp đón. Thánh nữ Anna dâng của lễ cách sốt sắng đến rơi lệ. Bà tuyên lại lời khấn sẽ hiến dâng Con gái mình vào Đền Thờ Thiên Chúa khi con tới tuổi thích hợp. Khi các nghi lễ đã xong, hai mẹ con hoan hỉ trở về Nagiarét. Ở đây, Mẹ Maria được nuôi dưỡng y như các trẻ đương thời. Lương thực Mẹ dùng cũng là lương thực chung mọi người, nhưng Mẹ dùng rất ít. Mẹ ngủ đã gần giấc, mà còn phải ru phải dỗ mới ngủ được. Mẹ rất ngoan ngoãn, nhưng cũng rất đoan trang, ai đến gần cũng phải tôn kính. Mẹ cũng hay khóc và khóc nức nở, song chỉ là khóc để thương cho tội lỗi thế gian, và nài xin Đấng Cứu Chuộc đến. Nơi Mẹ, không bao giờ có chút gì là con nít, tuy vậy Mẹ cũng sẵn lòng để thánh nữ Anna chiều chuộng.

Mẹ liên li cầu nguyện cùng Thiên Chúa, dù giấc ngủ cũng không gián đoạn việc cầu nguyện ấy, vì trí năng có thể hoạt động không cần giác quan giúp đỡ. Mẹ được hưởng đặc ân ấy cho tới khi ly trần. Không bao giờ Mẹ ngưng chuyện vãn với Chúa.

Nhưng với loài người suốt 18 tháng đầu tiên đời Mẹ, Mẹ đã im lặng y như các trẻ thơ khác.

Sau mười tám tháng, Mẹ mới bắt đầu nói. Chúa dạy Mẹ cầu nguyện mỗi ngày nhiều lần để Con Chúa mau Nhập Thể, và hãy khóc lóc vì tội lỗi loài người.

Trong mười tám tháng tiếp đó, nghĩa là cho tới khi Mẹ lên ba tuổi, Mẹ nói rất ít.

Cha mẹ của Mẹ không giàu lắm, cũng không nghèo lắm. Ông bà có đủ của để may sắm cho Mẹ những bộ y phục đẹp đẽ nhưng rất đoan trang. Trong thời gian Mẹ chưa nói, Mẹ để mặc thánh nữ Anna sắm liệu cho Mẹ, không tỏ dấu gì cưỡng lại. Nhưng khi đã được Chúa ban lệnh nói năng, Mẹ xin thân mẫu may cho mình những y phục vải thô, nghèo nàn, đơn bạc, màu tro xám và, nếu có thể, đã cũ, đồ thừa. Thánh nữ Anna rất kính nể và tôn trọng con mình như Bà Chủ, nhưng bà không đành lòng để cho con còn thơ đại yếu đuối phải mặc áo thô. Bà chỉ theo ý con về màu áo và kiểu cắt may, tức màu xám và kiểu áo của những trẻ nữ cha mẹ đã khấn hứa cho một điều nào đó.

Trong ba năm đầu đời Mẹ, Mẹ luôn thực hiện đức vâng lời hoàn thiện này. Mẹ thường đón trước ý của thánh nữ Anna mà làm.

Khi đã lên trọn hai tuổi, Mẹ bắt đầu thi hành đức ái đối với người nghèo. Mẹ đến xin thân mẫu của này vật nọ bố thí cho họ. Đôi lần Mẹ còn bớt cả phần ăn của mình để cho họ nữa. Mẹ cũng cầu nguyện cho linh hồn họ.

Mặc dầu Mẹ đầy tràn tri thức thiên phú về mọi sự vật thụ tạo, Mẹ cũng sẵn sàng được người ta dạy dỗ y như các trẻ khác, như là không biết gì. Mẹ hết sức ngoan ngoãn học hỏi nơi cha mẹ. Khi có ai chỉ dẫn thêm điều gì, hoặc khiển trách điều gì, Mẹ luôn luôn cúi đầu chấp nhận, không hề cãi trả.

Sáu tháng trước khi chẵn ba tuổi, Mẹ Maria đã nhắc cho thân mẫu lòng Mẹ ước ao được vào sống trong Đền Thờ. Để chuẩn bị tâm hồn thân mẫu cho ngày biệt ly, Mẹ nhắc lại những hồng ân Thiên Chúa ban cho cả hai mẹ con. Nghe con nói, thân mẫu Mẹ quyết định tùng phục thánh ý Chúa để chu toàn lời đã khấn.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Nếu con người cứ miệt mài với những thú vui của trần gian, xa lìa Thiên Chúa và bung tai lại trước những tiếng gọi cảm thương của Người, họ không đáng tình thương của Người thúc bách nữa. Họ càng lì lại trong tình trạng đó, đam mê và Satan càng xiết chặt họ lại làm cho họ không thể trở lại lành mạnh được. Cho nên, điều vô cùng quan trọng là ngay từ đầu phải lợi dụng ơn Chúa ban. Được cứu rồi hay hư mất là tùy ở đó. Vì thế, phải giáo dục cho trẻ em có những tư chất tốt ngay từ sớm mới thấm nhiễm hương thơm đức hạnh được.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 8 -

ĐỨC MẸ DÂNG MÌNH TRONG ĐỀN THỜ GIÊRUSALEM

Thánh Gioakim và thánh nữ Anna từ Nagiarét đưa Mẹ lên Đền

Thờ Giêrusalem với mấy người thân thuộc đơn sơ. Khi tới Đền Thờ, ông bà cầm tay Con dẫn vào bên trong. Cả ba cùng sốt sắng cầu nguyện, rồi ông bà dâng hiến Mẹ cho Thiên Chúa. Mẹ cũng tự hiến dâng trọn vẹn trót mình dứt khoát cho Người. Sau khi cầu nguyện, thánh Gioakim và Anna dẫn Mẹ ra giới thiệu với một vị tư tế. Vị này chúc lành cho Mẹ.

Rồi tất cả cùng đưa Mẹ tới khu nhà dành riêng cho việc giáo dục những thiếu nữ theo một kỷ luật đạo hạnh. Muốn tới khu nhà ấy, phải đi qua một cầu thang 15 bậc. Vị có nhiệm vụ hướng dẫn Mẹ là một tư tế phẩm trật thấp nhất. Ông đặt Mẹ lên bậc đầu cầu thang. Rồi quay về phía song thân, Mẹ quì gối xin phép lành, hôn kính tay cha mẹ và xin cha mẹ dâng hiến mình cho Thiên Chúa. Thánh Gioakim và Anna vừa cúi đầu rơi lệ, vừa âu yếm chúc lành cho Con. Sau đó, một mình Mẹ quả quyết bước lên thang, không quay nhìn lại, không rơi một giọt lệ, không chút phàn nàn vì phải lìa cha mẹ.

Thượng tế Simeon, đón nhận Mẹ và trao cho những cô giáo đạo đức việc đào tạo Đức Maria.

Trong các cô giáo này, có bà tiên tri Anna, bà này đã được Chúa ban ơn soi sáng riêng, chỉ định làm giáo chức đảm nhiệm coi sóc Đức Nữ. Sau khi tiếp xúc với bà giáo Anna, Mẹ đi gặp mọi thiếu nữ trong viện, chào hỏi niềm nở đoan trang.

Khi ở một mình trong phòng nhỏ, Mẹ sắp mình xuống, thờ lạy cảm tạ Chúa và khấn cùng Chúa sẽ giữ: Khiết trinh, thanh bần, tuân phục và vĩnh viễn ở trong Đền Thờ.

Mẹ đi tìm bà Anna, nộp cho bà tất cả những gì song thân đã cho, để bà định đoạt tùy ý bà. Sự Mẹ khiêm nhượng từ bỏ mọi sự đã xin được Chúa ban cho Mẹ ơn siêu thoát mọi thụ tạo và chính

mình, để chỉ còn sống trong tình yêu mến Chúa và yêu chịu sỉ nhục. Không hề cho phép mình dùng một vật dụng nào thừa thãi, Mẹ tự cắt xén cả một đôi dụng cụ cần thiết. Mẹ dùng thời giờ rất thận trọng, giờ nào việc ấy khít khao nhau. Thời giờ Mẹ dùng nhiều nhất là thời giờ đọc Thánh Kinh, nhất là những trang liên quan đến ơn Nhập Thể Cứu Chuộc.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hạnh phúc lớn nhất Chúa có thể ban cho một linh hồn ở đời này là gọi họ dâng mình phụng sự Người. Vì thế, ma quỷ hết sức đánh lạc họ xa ơn gọi ấy. Khi đã tuyên khấn rồi phải tuân giữ, vì lời khấn cắt bỏ tự do làm xấu để bảo đảm tự do làm tốt. Cuộc sống trở nên như cuộc sống thiên thần. Mẹ bảo đảm với con rằng: Công đức các tu sĩ có thể sánh bằng và cả vượt trên công đức của các vị tử đạo nữa

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 9 -

MẸ MARIA CHỊU THỬ THÁCH TRONG ĐỀN THỜ

Nhi nữ Maria cần phải được đau khổ làm cho nên hoàn thiện và phú quý. Thiên Chúa đã báo trước cho Mẹ sẽ phải chịu những đau khổ mà người đời thường ghê sợ. Đức Maria thưa sẵn sàng vâng Ý Chúa mọi đàng, chỉ xin ơn Chúa giúp đỡ cho mình.

Thiên Chúa đã báo ngay cho Mẹ biết rằng thánh Gioakim, cha của Mẹ sắp qua đời, và Mẹ sẽ mất hết những nâng niu khoái lạc của Thiên Chúa, của cha mẹ và của cô giáo trong Đền Thờ.

1- Bất thành linh, Mẹ phải rơi vào -một đêm tối tăm, Chúa và các thiên thần hầu cận ẩn mặt không còn tỏ ra cho Mẹ như trước nữa trong suốt từ hồi Mẹ lên ba tuổi rưỡi tới khi Mẹ được 12 tuổi, tức là suốt 10 năm đau khổ vô ngần. Nhưng Mẹ hằng khiêm nhượng, nhẫn nại và nhiệt thành đi tìm Chúa trong đức tin, đức cậy, đức mến không ngừng.

2- Chúa lại cho phép Satan bày đủ thứ tư tưởng tội lỗi cám dỗ Mẹ, kể cả mưu hại mạng sống Người. Nhưng tất cả đều uổng công. Mẹ Maria càng gia tăng tình yêu mến Chúa nóng hổi.

3- Satan xúi những thiếu nữ đồng tu để mưu hại Mẹ. Nó nhóm lên trong lòng các cô một ngọn lửa ganh ghét căm hờn, đến nỗi các cô nhỏ đó đồng ý nhau hành hạ Đức Nữ Maria. Các cô xúm nhau buông lời nặng nề chê bai, nói xấu Đức Maria đủ thứ. Cứ hễ gặp Maria đâu là các cô xỉa xói, chua cay. Các cô hùa nhau xử với Mẹ rất tàn nhẫn, buộc tội cho Mẹ là kẻ gây xáo trộn, kẻ giả hình, kẻ đưa điều, báo cáo ton hót với bề trên. Trước những sỉ vả bêu riếu đó, Mẹ vẫn khiêm nhượng tự nhận là kẻ hèn hạ nhất. Xin các chị tha thứ cho, và còn hứa sống như tôi tớ các chị, xin vâng lời các chị tất cả.

Những lời lành đó không uốn mềm được cỏi lòng chai cứng của những cô nhỏ đáng thương kia. Bị rắn già hỏa ngục xúi bẩy, tiêm nọc độc căm phẫn của nó vào, các cô dám mưu giết chết Mẹ cho rảnh. Nhưng Thiên Chúa không cho phép các cô thi hành những ý định đen tối đại dột đó.

4- Chửi rủa Mẹ chưa đủ, các thiếu nữ vừa xô vừa đánh đập vừa la lối om xòm. Tiếng ồn ào mắng nhiếc vang tới tận Đền Thờ. Các

cô giáo và tư tế bèn chạy đến ngay, hỏi xem duyên cớ. Thế là các cô đồng thanh lớn tiếng tố cáo Maria, đổ mọi tội lỗi lên đầu Mẹ: Nào là con nhỏ Maria Nagiarét rất khó nết, tính nó kỳ quặc không ai chịu nổi. Nào là không thể chung sống với nó được, cứ hễ vắng mặt thầy cô là nó chửi bới chúng con. Nào là nó không lúc nào để chúng con yên tâm học hành, chỉ phá phách chọc nhạo mọi người. Nào là nó kiêu căng hợm hĩnh, phách lối làm tàng: Có trách bảo nó, nó lại lên mặt bà cụ non, sắp mình xuống đất, giả bộ khiêm nhượng xin lỗi, nhưng rồi chứng nào tật ấy. Nào là con quỉ con Maria còn đưa điều, ăn không nói có, làm rộn chúng con không còn ai tin ai nữa. Thôi thì đủ thứ tội mà các cô có thể tưởng tượng ra. Lời các cô quả quyết làm cho các tư tế bị lừa.

5- Bị mồ côi cha mẹ (Thánh Gioakim và Anna chết khi Mẹ còn ở trong Đền thờ).

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, con hãy tin thật rằng: thụ tạo phải chịu đau khổ là một ơn Chúa thương ban. Đau khổ là giá cần thiết để mua sắm vinh quang đời đời. Con Chí Thánh Mẹ đã chọn số phận đau khổ cho Người và cho những người ưu tuyển.

Mẹ muốn con sẵn sàng vui tươi đón nhận mọi bách hại vu khống của thụ tạo, khi Chúa Quan Phòng ban cho con ơn ấy. Những kẻ bị hư mất, những kẻ nô lệ tật kiêu ngạo mù quáng không thể nhìn thấy kho tàng giấu ẩn trong đau khổ và trong sự thử thách phải chịu đau. Chúng con hãnh diện vì bách hại được.

Con hãy lấy ơn trả oán, yêu thương trả hận thù, ca tụng trả lăng mạ, chúc phúc trả nguyên rủa. Như vậy, con sẽ cai trị được bản tính, thắng vượt được hỏa ngục, xúc động được Trái Tim Thiên Chúa. Sau cùng, con sẽ bắt chước Mẹ, khi có ai nổi giận Mẹ, Mẹ đã không hề giận lại họ, Mẹ không nghỉ yên cho tới lúc làm hết sức

để họ được sống đời đời, hầu thưởng công họ vì ơn họ đã làm cho Mẹ.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 10 -

ĐỨC MẸ CHỊU TANG CHA MẸ

Đức Maria yêu mến cha mẹ cách rất mãnh liệt. Để trả món nợ vừa tự nhiên, vừa ân sủng ấy, Mẹ đã sốt sắng cầu xin Chúa cho cha già được qua đời an lành. Để được ơn ấy, Mẹ dâng mình chịu hết mọi đau khổ Chúa muốn.

Thiên Chúa vui nhận lời cầu xin của Đức Maria, Mẹ được báo tin trước tám ngày và cả giờ thánh Gioakim già thế. Lúc đó, Mẹ ra lệnh cho mười hai thiên thần đặc cách thừa ủy nhiệm Mẹ đến giúp cha già. Trong giờ sau hết của thánh nhân, Mẹ lại sai cả một nghìn thiên thần hầu cận Mẹ tới giúp đỡ. Thánh nhân qua đời lúc 69 tuổi rưỡi. Các thiên thần đem linh hồn Người vào ngục Tô tông. Như một sứ giả của Thiên Chúa, Người báo tin cho các thánh về Đức Maria Mẹ Đáng Cứu Thế muôn dân đợi trông hiện đã sinh ra trên trần gian. Tất cả các thánh trong ngục đều hết sức hân hoan, dâng lên Thiên Chúa nhiều khúc ca tán tụng.

Khi Mẹ lên 12 tuổi, Thiên Chúa cũng cho Mẹ biết tin về thân mẫu của mẹ là thánh Anna sắp qua đời. Chúa ra lệnh cho các thiên thần đem Mẹ đến bên giường thánh nữ. Khi đến bên thân mẫu trên giường hấp hối, Mẹ hết sức kính cẩn hôn tay thân mẫu và cầu xin Thiên Chúa ban sức mạnh cho mẹ Người cùng xin mẹ làm phép lành cho Người lần cuối. Sau đó, Mẹ dọn lòng cho thánh nữ Anna can đảm và tin tưởng đón nhận sự chết. Mẹ bày tỏ với thân mẫu

rất nhiều suy niệm đầy an ủi. Một trong những suy niệm đó là: "Tất cả chúng ta đều phải qua cửa chết để vào cõi sống đời đời mà chúng ta mong đợi. Quả thật, lúc đi qua cửa ấy cũng rất khổ não, nhưng rất có công hiệu, vì ta tuân phục như vậy để làm trọn thánh ý Chúa. Người là nguyên lý an toàn và an nghỉ, thụ tạo nhờ đau khổ ấy đền bù những quên lãng, thiếu sót trong cuộc đời mình".

Thánh nữ Anna khuyên con đừng ra khỏi Đền Thờ trước khi các tư tế chọn cho một bậc sống. Nếu Chúa muốn, xin Chúa chọn cho con một bạn đời thuộc chi tộc Giuđa, miêu duệ Đavít. Bà muốn con phân phát cho người nghèo phần tài sản cha mẹ để lại cho con.. Chính trong lúc nói với Đức Nữ Maria những lời đó, thánh nữ Anna cảm thấy sự chết đến gần kề. Bà dựa trên cánh tay Con rất yêu dấu, và trút linh hồn trong Chúa. Bà được dẫn xuống u ngục ngay. Các vị tổ phụ, các vị tiên tri, các vị hiền nhân trong đó vui mừng nhận ra bà, và đem hết niềm tôn kính bà.

Bà hưởng thọ 56 tuổi: Lên hai mươi bốn, bà kết hôn với thánh Gioakim, chịu cảnh muộn mằn hai mươi (20) năm. Năm bốn mươi tư (44) tuổi mới sinh ra Đức Nữ Maria. Sau đó, bà sống 3 năm với con và 9 năm xa con khi con ẩn mình trong Đền Thánh.

Đức Maria đã khép mắt cho mẹ mình. Khi đã khâm liệm xác mẹ xong, Đức Maria được các thiên thần đưa trở lại Đền Thờ. Chúa không để Mẹ khỏi đau đớn tự nhiên trước nỗi buồn vĩnh biệt thân mẫu. Nhưng nỗi buồn ấy lại nâng cao và thánh hóa Mẹ. Từ khi thánh Gioakim qua đời tới giờ, Chúa vẫn ẩn kín không hiện ra cho Mẹ xem thấy, cả các thiên thần cũng vậy. Nhưng lúc này, Chúa dọi vào bóng đêm tăm tối của Mẹ một vài tia sáng rạng ngời. Người sắp xuất hiện. Để chuẩn bị cho Mẹ tiếp nhận ơn ấy, các luyện thần hầu cận Mẹ khơi thêm những ngọn lửa yêu đương cháy trong Trái Tim Mẹ. Trong những đợt lửa yêu mến nồng nàn bắn

lên mỗi lúc một mạnh. Ngay lúc đó Chúa đã hiện ra với Mẹ Maria trong một thị kiến rất sáng láng, rất cao cả. Sấp mình dưới chân Chúa, Mẹ thờ lậy và cảm tạ vô biên....Bảy giờ vào cuối năm thứ mười hai cuộc đời Mẹ ở trần gian.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, khoa học cao cả nhất của thụ tạo là phó thác cho Thiên Chúa. Người biết rõ tại lý do nào Người đã sáng tạo nó, phải hướng dẫn nó thế nào. Người chỉ huy mọi biến cố để sinh lợi cho những ai tin cậy nơi Người. Người gửi tai ương đến để họ chịu đựng và sửa dạy họ. Người ban ơn xuống an ủi họ và làm họ linh hoạt.

Hỡi con, con hãy phó mọi lo lắng của con vào tay Chúa Quan Phòng: Người khôn ngoan và quyền năng vô cùng. Người yêu thương con hơn con yêu chính bản thân con. Người định ban cho con những ơn lớn lao hơn con có thể ước muốn rất nhiều. Hỡi con, bài học này Mẹ sẽ còn dạy đi dạy lại nhiều lần nữa, nó vô cùng quan trọng, đó là: Phải nhận biết và mến yêu thánh giá. Trong thánh giá, con sẽ gặp được thánh ý Chúa và làm hài lòng Người. Nếu loài người không đại khờ, họ sẽ biết ước ao thánh giá để làm đẹp lòng Chúa: Người tôi tớ tốt bao giờ cũng phải thích làm vui lòng chủ hơn lo tiện ích riêng mình.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 11 -

ĐỨC MẸ KẾT BẠN CÙNG THÁNH GIUSE

Khi được 13 tuổi rưỡi, Đức Nữ Maria đã phát triển đầy đặn cả về thể xác tươi đẹp lẫn tâm hồn thánh thiện.

Trong một thị kiến, Thiên Chúa ban một mệnh lệnh làm cho lòng Mẹ tràn ngập ngỡ ngàng và đau đớn. Chúa phán quả quyết với Mẹ mà không một lời giải thích lý do: "Con Cha, con phải tìm một bạn đường cho cuộc đời con". Ôi! mệnh lệnh đó có thể nào phù hợp được với lời khẩn khiết trình Mẹ đã khẩn với biết bao hạnh phúc, lời khẩn mà Mẹ thường luôn khẩn lại? Trái Tim Mẹ chỉ khẩn khát với một mình Thiên Chúa, mà Chúa cũng đã từng long trọng nhận lời Mẹ khẩn và nhận Mẹ làm Bạn Tình trình khiết đời đời. Cho nên Mẹ chê bỏ mọi thụ tạo. Đối với Mẹ, được lệnh phải kết bạn là phải chịu một hy sinh lớn lao hơn cả hy sinh của Abraham khi được lệnh phải giết tế con mình: Mẹ còn khẩn khát với đức khiết trình hơn tổ phụ Abraham khẩn khát với Isaac nữa.

Nhưng Mẹ rất khôn ngoan, không phán đoán gì về mệnh lệnh rất trái ý, làm Mẹ phải ngỡ ngàng này. Dầu không còn gì để hy vọng Mẹ cũng cứ hy vọng. Mặc dầu có xao xuyến và buồn sầu, lúc đó Mẹ cũng quyết định vâng lời Chúa, một hành vi tuân phục anh hùng nhất đời Mẹ từ trước tới giờ.

Lúc ấy, Chúa báo mộng cho thượng tế Simeon, truyền phải tìm cho Maria một người bạn trăm năm. Các vị tư tế đã theo lệnh Chúa, họp nhau bàn bạc và quyết định một ngày, triệu tập các thanh niên thuộc hoàng tộc Đavít đang ở Giêrusalem đến Đền Thánh để các ông lựa chọn. Vào đúng ngày đó Mẹ Maria lên 14 tuổi chẵn.

Tuy nhiên, cũng cần phải hỏi ý kiến của Mẹ, nên thầy thượng tế đi tìm Mẹ mà hỏi xem sao. Trước câu hỏi khôn ngoan của thầy thượng tế, gương mặt Mẹ sáng lên một vẻ then thùng trình vện, Mẹ trả lời:

- "Phần riêng con, con quyết định sống đời trinh khiết để hiến thân phụng sự Chúa trong Đền Thờ này trọn đời con. Nhưng thầy là

Đại Diện của Chúa, thầy có quyền nói cho con biết con phải làm điều nào hợp với thánh ý Chúa nhất".

Trong khoảng chín ngày đó, Mẹ Maria luôn luôn dầm lệ xin Chúa chu toàn thánh ý Người. Đã tới ngày các tư tế chỉ định. Các thanh niên ở Giêrusalem thuộc nhà vua Đavít, được triệu tập tại Đền Thờ. Trong bọn họ, có một thanh niên nghèo, sinh quán tại Nagiarét, tên là Giuse, bà con gần với Đức Trinh Nữ. Giuse khi lên 12 tuổi đã tuyên khấn giữ đức khiết trinh trọn đời. Lúc này chàng được 33 tuổi, vẻ mặt khôi ngô, lộ ra một đức hạnh vô song. Chàng đã sống một cuộc đời rất trong sạch. Chàng được đặt biệt mời đến dự cuộc họp này, mặc dầu chàng không có ước vọng kết hôn. Trong khi các thanh niên khác đều ước ao kết hôn với Maria là người có duyên sắc, có tài sản, có đức hạnh tuyệt vời, thì Giuse âm thầm tuyên lại lời khấn khiết tịnh, đột nhiên cành cây của Giuse nở một chồi hoa, rồi một bồ câu đến đậu trên đầu chàng.

Trước quang cảnh lạ thường đó, các tư tế nhìn nhận ngay Giuse là Người được Chúa chọn. Các vị cho gọi Maria đến. Mẹ xuất hiện cách đoan trang, nét na. Các tư tế giao kết Đức Nữ với Giuse thành vợ chồng.

Sau đó, Đức Maria giã từ các tư tế và bà giáo Anna, xin họ chúc lành. Mẹ cũng khiêm tốn xin lỗi tất cả các cô bạn cùng nhà, cảm ơn mọi người vì tình nghĩa, vì ơn đã dành cho Mẹ trong những năm dài chung sống. Mẹ ra khỏi Đền Thờ lòng đau như cắt. Rồi cùng với thánh Giuse, Mẹ trở về Nagiarét.

Tại Nagiaret, hai Đấng đã tỏ cho nhau lời khấn Trinh khiết trọn đời của mình và hứa cùng nhau chung sống như anh em để tôn vinh Chúa.

Hai Đấng bàn nhau chia của cải giúp người nghèo, một phần dâng vào Đền thờ Giêrusalem, một phần để vốn làm ăn. Thánh Giuse sẽ làm nghề thợ mộc để kiếm của nuôi gia đình mới. Mẹ Maria là nội trợ. Không bao giờ Mẹ đi mua bán hay làm việc nào ngoài mái ấm gia đình. Hai Đấng tỏ lòng kính trọng nhau, Mẹ luôn vâng phục hỏi ý Thánh Giuse. Các Người sống thật hạnh phúc.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, phán đoán của Chúa rất bí nhiệm cao sâu, thụ tạo không thể nào dò hiểu được.

Không có bậc sống nào người ta lại không thể làm đẹp lòng Chúa. Cách Mẹ xử sự nói lên bậc hôn nhân cũng là bậc thực thi sự trọn lành. Mẹ đã sống dưới mái ấm nhà của Bạn Hiền Mẹ, sốt sắng y như ở Đền Thờ, vì dầu đổi bậc sống, song Mẹ không đổi tâm tình với Chúa. Trái lại, Mẹ còn tăng thêm lòng yêu mến và từng phục để chu toàn nghĩa vụ mới của Mẹ.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 12 -

TRUYỀN TIN NGÔI HAI NHẬP THỂ

Thời giờ Nhập Thể đã đến. Thiên Chúa ủy nhiệm cho Tổng Thần Gabrie sứ mạng đến với Đức Trinh Nữ Maria.

Hôm đó, Mẹ Maria được 14 tuổi, 6 tháng, 17 ngày.

Tầm vóc Mẹ lúc ấy đã cao lớn hơn tầm vóc của những thiếu nữ đồng trạc. Thân hình Mẹ rất cân đối, đẹp tuyệt vời, một vẻ đẹp

thánh thiện sung mãn. Mặt Mẹ hình trái xoan thanh nhã; không mập cũng không gầy. Nước da mặt sáng sữa ngả màu ngà. Trán Mẹ rộng và vuông. Đôi lông mày hơi cong nổi bật nét đen đẹp. Đôi mắt tròn trịa đoan trang hơi đen và xanh xanh; ánh mắt trong sáng, dịu dàng với nụ cười duyên dáng. Miệng Mẹ nhỏ giữa đôi môi thắm tươi dưới sống mũi thẳng thật đều. Ánh nhìn của Mẹ vừa tỏa ra một thiện cảm lôi cuốn mọi người, vừa gây cho mọi người một niềm tôn kính, với những tâm tình thanh khiết. Y phục Mẹ mặc tuy nghèo, nhưng sạch sẽ, màu xám tro và rất nết na.

Lúc Đức Tổng Thần đến, Mẹ đang ở trong một căn phòng đơn sơ. Mẹ đang suy niệm về những ơn lạ lòng Chúa ban cho trong chín ngày vừa qua... Đúng lúc Mẹ dâng những lời cầu xin, thì sứ đoàn Gabriele đông đảo hiện ra với Mẹ. Hôm đó là ngày thứ năm, lúc bảy giờ chiều; màn đêm bắt đầu buông.

Mẹ chỉ nhìn Sứ Thần Thiên Chúa với một cái nhìn vừa đủ để nhận ra. Sứ Thần chào mừng Mẹ: "Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ". Không mất bình thần, nhưng Mẹ bối rối: Mẹ vẫn tin mình là cuối rốt mọi thụ tạo.

Sứ Thần trấn an Mẹ: "Hỡi Đức Maria, xin đừng ngại, Ngài đã được đầy ơn trước mặt Chúa. Ngài sẽ thụ thai...".

Mẹ xin Chúa ơn đặc biệt để hành động sao cho phù hợp với thánh ý Chúa, trong công trình rất quan trọng ấy. Mẹ suy nghĩ lâu và cầu nguyện... Những cảm kích rất sống động, rất hăng nồng của Mẹ ấy đã gây nên một hiệu quả như là tự nhiên: Trái Tim rất khiết

trình của Mẹ như ép lại do một sức mạnh nồng nàn, tiết ra ba giọt máu rất trong sạch xuống lòng đồng trình của Mẹ. Chúa Thánh Linh lấy ba giọt máu đó tạo nên Thân Xác Chúa Giêsu Kitô, trong lúc Mẹ cúi đầu, chấp tay trước ngực, với một thái độ rất khiêm nhượng để nói lên sự ưng thuận của mình:

"Này tôi là tôi tá Chúa! Tôi "xin vâng" như lời Thiên thần truyền". Việc lạ lùng vĩ đại này được thực hiện vào Thứ Sáu, 25 tháng 3, lúc bình minh, trùng vào giờ Thiên Chúa sáng tạo Adong ngày trước, năm 5199 tính từ khi sáng tạo vũ trụ.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, để chuẩn bị đón nhận các ơn Chúa ban, con phải thanh tẩy hồn con, phải khước bỏ tất cả những gì trần tục, và nhìn nhận mình bất xứng.

Con phải tôn thờ Chúa mọi nơi mọi lúc, nhất là lúc con rước Chúa trong Thánh Thể.

Con hãy kết hợp với Chúa Giêsu, sao cho giữa con và Người không còn một thụ tạo nào len vào nữa.

Con hãy tìm ra Thiên Chúa, ca tụng Người khi nhìn trời xanh bao la, cỏ cây muôn thứ, đồng nội tươi mầu, nhất là sự cao trọng của thiên thần và các thánh.

Hãy tránh xa những thú vui trần tục, xúc phạm đến Chúa.

(Trích sách Thành của Chúa (The City of God), mạc khải Đức Mẹ dạy Sơ Maria Agreda)

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 13 - 14

ĐỨC MẸ THĂM BÀ ISAVE

Hôm đó là ngày thứ bốn sau khi Ngôi Lời Nhập Thể. Mẹ và Thánh Giuse liệu chút ít món ăn đường; một người láng giềng cho 2 Đấng mượn con lửa. Khi vừa ra khỏi nhà, Mẹ quì xuống xin Thánh Cả Giuse ban phép lành. Vì khiêm nhượng, Thánh Giuse chối không dám, nhưng Mẹ Maria cứ nài nằng ép buộc mãi, nên Thánh Cả phải chúc lành cho Mẹ.

Sau 4 ngày đường mệt mỏi, Mẹ Maria và Thánh Giuse tới Giuđa, một thành nhỏ cách Nagiarét 27 dặm và cách Giêrusalem chừng 2 dặm. Thánh Giuse tiến lên trước một quãng để báo tin cho gia đình ông Giacaria. Được Thánh Giuse báo tin, bà hoan hỉ ra đón Mẹ ngay. Mẹ đã lên tiếng chào bà trước: "Chào chị thân ái, Chúa ở cùng chị". Thánh nữ Isave đáp lời: "Xin Chúa thưởng công cho em vì em đã vất vả đến an ủi chị như vậy". Rồi hai chị em cùng vào nhà, một lần nữa Mẹ lại chào người chị họ: "Chị thân ái, xin Chúa giữ gìn chị; xin Ánh Sáng của Người ban ân sủng sự sống cho chị".

Vừa xong lời chào đó của Mẹ, thánh Gioan Tẩy giả liền được giải thoát khỏi tội Tổ tông và được đầy ơn Chúa Thánh Thần. Lúc ấy, bà Isave cảm thấy con nhảy trong lòng mình. Chính bà cũng được đầy ơn Chúa Thánh Linh. Bà nhận ra Mẹ Maria là Mẹ Thiên Chúa, vẻ mặt uy nghi của Mẹ tỏ rõ chức phận đó. Ngoài ra, như qua một tấm gương trong suốt, bà còn được nhìn thấy Ngôi-Lời-làm-Người trong lòng Mẹ Maria, và con mình được thánh hóa như thế nào trong lòng mình nữa. Bà kêu lên "Em thật tốt phúc nhất trong nữ giới, và hoa trái lòng em cũng thật diễm phúc....

Mẹ đầy khôn ngoan khiêm nhượng đã đáp lời bà Isave bằng một khúc ca tuyệt diệu: "Linh hồn tôi ngợi khen Chúa..."
Trong thời gian ở nhà thánh nữ Isave, Mẹ đã âm thầm cầu nguyện cho gia đình bà, cho ông Giacaria đang bị câm và cho những người

trong gia đình ông được ơn cải thiện. Mẹ còn phục vụ cả những tôi tớ trong nhà bà nữa. Mẹ hay xuống bếp giúp họ rửa chén bát, lau quét cửa nhà, giặt quần áo...Đức khiêm tốn của Mẹ làm cho những việc nhỏ mọn ấy nên cao quý.

Đã tới ngày sinh ông Gioan. Mẹ đã cho ông những khăn áo, Mẹ đích thân đến chúc mừng bà chị tốt phúc và ẵm bế con trẻ thánh mới sinh. Theo lời bà Isave xin, Mẹ dâng con trẻ lên Cha hằng hữu. Ông Gioan được ơn nhận ra Đức Mẹ, ông đã hết lòng tôn kính Mẹ Chúa Trời.

Tới ngày cắt bì và đặt tên cho con trẻ, bà Isave nài nẵng xin Mẹ Đồng Trinh tham dự lễ nghi. Cũng trong dịp này, ông Giacaria đã được ơn khỏi câm để mở lời ca tụng Chúa.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Hỡi con, dầu phải nỗ lực bao nhiêu, con cũng chớ lơ là với những điều con biết là thánh ý Chúa. Con cứ can đảm và tin tưởng vào Người mà làm, rồi con sẽ thấy ơn can thiệp của Chúa thắng được hết mọi trở ngại.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 15 -

THÁNH GIUSE ĐỊNH BỎ ĐỨC MẸ

Sau khi Đức mẹ và Thánh Giuse từ nhà Ông bà Giacaria-Isave về lại Nagiaret, Chúa cho phép qui đến cám dỗ Đức Mẹ, để tăng công phúc cho Người.

1/ Satan cám dỗ Đức mẹ về 7 mối tội đầu, nhưng Đức Mẹ khiêm tốn ẩn mình trong Chúa, khinh chê mọi sự nên thắng được hết.

2/ Satan lại gieo mối bất hòa trong nhiều người thân cận với Đức Mẹ, khiến họ đến chửi bới Đức Mẹ thậm tệ. Đức Mẹ không hề mất bình tĩnh, và rất khiêm nhượng, Mẹ không chữa lỗi, nhưng xin họ tha cho những gì làm họ khó chịu. Mẹ nói cách rất nhân từ êm dịu cảm hoá họ.

3/ Luxiphe lại triệu tập quân binh tấn công vào tất cả những yếu điểm thánh đức của Mẹ, nhưng tâm hồn Mẹ luôn bình thản và tôn thờ Thiên Chúa và kêu lên: Ai bằng Thiên Chúa? Rồi Mẹ truyền cho quỷ dữ phải rút về hoả ngục.

4/ Nhưng rồi Mẹ lại phải chịu một thử thách thống khổ khác từ phía Thánh Giuse. Khi thấy Đức Mẹ có thai, dù Người không hề nghi ngờ sự trong trắng của Đức Mẹ, nhưng Người không biết làm sao hơn là quyết định bỏ Đức Mẹ mà ra đi.

Thánh Cả không sao giữ kín hoàn toàn được nỗi khổ tâm của mình. Có lúc, Người đã nghi hoặc và nói năng với Mẹ một cách ngượng ngượng, ít tự nhiên hơn trước. Mẹ Maria thấy rõ những ưu tư dằn vặt Bạn Thánh mình, nhưng không hề dám nói một lời trước việc Người mang thai Con Chúa. Người chỉ biết phó thác cho Chúa và cầu nguyện thiết tha.

Thánh Cả Giuse ngày một mỏi mòn, Người quyết định phải lìa biệt Mẹ. Biết được ý định của Thánh Cả, Mẹ Maria cầu xin với Con Mẹ can thiệp. Chúa hứa sẽ sai thiên thần tỏ cho thánh Giuse về

màu nhiệm ấy.

Tâm hồn tan nát đau khổ, Thánh Giuse quyết định hôm ấy sẽ ra đi vào lúc nửa đêm. Khi cầu nguyện theo thường lệ, Người cầu xin Chúa phù hộ cho Người vào vào sa mạc. Người tuyên khấn sẽ dâng kính vào Đền Thờ Giêrusalem một phần số bạc nhỏ của Người, để xin Chúa gìn giữ Người Bạn Thánh rất yêu dấu, rất đáng kính của mình khỏi mọi tai nạn. Mẹ Maria rất xúc động vì mối ân cần chu đáo của Người: từ phòng nguyện của Mẹ, Mẹ thấy rõ tất cả sự tình. Khi Thánh Giuse thiếp ngủ đi. Thiên chúa ra lệnh cho Tổng Thần Gabriel đến mặc khải cho Người màu nhiệm đã làm nơi Mẹ Maria.

Thức dậy, Thánh Giuse tràn ngập vui mừng. Người sắp mình cảm tạ Chúa và chờ xin lỗi Mẹ Maria. Người quyết chí từ nay làm tôi tớ hầu hạ Đức Mẹ Chúa Trời trong chương trình cứu chuộc.

Lời Mẹ nhắn nhủ:

Con phải khai trừ ngay những cám dỗ của ma quỷ. Tránh dịp tội là cách tốt nhất để thắng tội. Con hãy ẩn náu trong Trái Tim Chúa. Hãy chăm chỉ làm việc nhân đức trái với nét xấu đối lập. Nhất là con hãy cầu xin công nghiệp Chúa Giêsu giúp con. Cầu xin Mẹ bảo trợ cho nữa, vì Mẹ là Mẹ của con; xin các thiên thần các thánh bảo trợ.

Con hãy noi theo Mẹ, học cho biết cách không bao giờ chữa mình, dầu là con vô tội đến đâu đi nữa; và hãy chỉ trao phó thanh danh con cho một mình Chúa thôi. Con cũng hãy noi gương Thánh Giuse đừng bao giờ phán đoán xấu về một ai, cả khi thấy rõ ràng có những dấu hiệu đáng giận. Như vậy, con phải ngưng phán đoán của con và giải thích mọi sự một cách có lợi, nếu không có tội lỗi rõ ràng.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 16 -

CÁCH CƯ XỬ HÀNG NGÀY CỦA ĐỨC MARIA VÀ THÁNH PHU QUÂN GIUSE

Thánh Giuse, sau khi biết mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể, đã có cảm nghĩ hết sức cao về Đức Maria. Thánh Giuse, vốn luôn thánh thiện toàn vẹn, nay được đổi thành con người mới. Ngài quyết định đối xử với Đức Maria theo nguyên tắc mới với lòng tôn kính lớn lao hơn. Theo thánh Giuse, việc này phù hợp với sự khôn ngoan cần phải có đối với hiền thê tuyệt vời của ngài. Do ơn Chúa, thánh Giuse nhận thức rõ ràng ngài chỉ là nô bộc và Đức Maria là Nữ Vương trời đất. Để thỏa lòng ao ước tôn kính Đức Maria theo địa vị Mẹ Thiên Chúa, mỗi khi thánh Giuse đi qua trước mặt hoặc nói chuyện với Người, ngài hết sức kính cẩn. Ngài không để Đức Maria phục vụ hầu hạ, hoặc phải làm bất cứ công việc khiếm nhường nào như quét dọn nhà cửa, rửa chén bát. Vị phu quân tốt đỉnh hạnh phúc ước muốn chính mình làm những việc này, để không làm giảm địa vị cao cả của Đức Maria.

Mẹ Maria xin thánh Giuse đừng quì trước mặt Người, vì mặc dù việc phụng thờ này phải dành cho Chúa, nhưng bao lâu Chúa còn ẩn dật đối với mọi người, bề ngoài không thể phân biệt rõ ràng giữa Ngôi Vị của Chúa và ngôi vị Mẹ. Thánh Giuse thuận ý đáp ứng nguyện vọng của Đức Maria. Dầu vậy một đôi lần, khi Đức Maria không nhìn, thánh Giuse tiếp tục thi hành việc thờ lạy này đối với Chúa nơi cung lòng Đức Maria, và cũng cả đối với Đấng là Mẹ Thiên Chúa, định rằng theo cách đó tôn kính cả hai thích nghi với sự tuyệt vời của mỗi Vị. Thánh Giuse cho rằng không chính đáng nếu để Đức Nữ Vương cao cả phải làm các việc trong nhà, nên ngài tìm cách làm xong trước mọi việc đó. Đức Maria cũng nhiệt thành muốn làm các việc nội trợ trước thánh Giuse. Thánh Giuse làm hết các việc này trong khi Đức Maria chiêm niệm cầu nguyện,

không để cho Người thực hiện ước nguyện phục vụ ngài và chu toàn việc nội trợ, mà Người coi là thuộc bổn phận nữ nhi của mình. Đức Maria buồn vì việc này. Người hướng vào Chúa với những lời kêu than khiêm nhượng, xin Chúa truyền cho thánh Giuse không được cản trở Người thực hành đức khiêm nhượng. Đức khiêm tốn rất mạnh mẽ, có hiệu lực kỳ diệu trước ngai tòa Chúa, không lời cầu nguyện nào bị coi là nhỏ mọn nếu được dâng lên với lòng khiêm tốn. Chúa truyền cho thiên thần bảo mệnh thánh Giuse nói cho ngài biết: “Đừng làm trở ngại các ước nguyện khiêm tốn của Đức Maria, Đấng siêu việt trên hết mọi thụ tạo trên trời dưới đất. Bề ngoài hãy để cho Người phục vụ Giuse và bề trong đối xử với Người theo lòng kính trọng cao cả nhất, thờ lạy Ngôi Lời Nhập Thể mọi nơi mọi lúc. Đây là thánh ý Chúa, cũng là mỹ ý của Đức Hiền Mẫu: phục vụ người khác chứ không phải được người khác phục vụ, để dạy cho trần gian bài học về cuộc đời và sự tuyệt vời của lòng khiêm tốn. Giuse có thể giúp đỡ Người trong một số công việc, nhưng luôn tôn kính Chúa muôn loài nơi lòng dạ Người.” Được lệnh truyền của Đấng Tối Cao chỉ dạy, thánh Giuse nhường cho Công Chúa thiên đàng thực hành đức khiêm nhượng. Như thế cả hai vị có thể dâng lên Thiên Chúa ý nguyện của mình. Do việc thực hành đức khiêm nhượng thâm sâu và vâng lời đức phu quân, Đức Maria chu toàn không sót một điểm nhỏ nhất nhất của sự trọn lành. Vâng lời Đấng Toàn Năng, nhưng thánh Giuse đôi khi bối rối khi ngài thấy mình được hầu hạ phục vụ bởi Đấng mà ngài đã nhìn nhận là Bà Chúa của ngài và cả vũ trụ, là Mẹ Thiên Chúa, Đấng tạo dựng ngài.

Trong những chương tiếp, tác giả sẽ tận dụng khả năng hạn hẹp của mình kể lại một vài ngôn từ và đối thoại thiên đàng giữa Đức Maria và thánh Giuse. Ai có thể kể được những hiệu lực thành hình trong trái tim dịu hiền nhiệt thành của thánh Giuse khi ý thức rằng ngài được chọn làm phu quân của Đức Maria, Đấng là Mẹ đích thực Đấng tạo dựng ngài, được Người phục vụ như nữ tì khiêm tốn nhất; đồng thời ngài thấy Đức Maria được nâng lên trong sự thánh thiện, địa vị cao cả vượt trên các thiên thần sốt mền Seraphim thượng đẳng, chỉ dưới một mình Thiên Chúa? Nếu Thiên

Chúa đã ban dư đầy ân sủng cho nhà Obedom vì Hòm Bia hình bóng thời Cựu Ước đã ở trong nhà đó một vài tháng (1 Par. 13:4), lẽ nào Chúa lại không ban thánh sủng cao quý dồi dào tốt độ cho thánh Giuse, người mà Chúa đã ký thác Hòm Bia đích thực và chính Đấng Ban Luật Lệ ngự trong lòng dạ Người? Sự tốt phước và hạnh phúc của thánh Giuse khôn sánh! Không phải ngài chỉ có trong nhà mình Hòm Bia Sống đích thực của Tân Ước, mà Bàn Thờ, Cửa Lễ, và Đèn Thờ, tất cả đều trao cho ngài trách nhiệm. Cũng vì ngài, người nô bộc trung thành, đã săn sóc những tốt đỉnh quý báu này cách tận tụy đáng công (Mt 24:45), thánh Giuse được chính Thiên Chúa đặt trong nhà Ngài để cung cấp mọi sự cần thiết đúng lúc như một người quản lý trung thành nhất (Os. 14:20). Muôn thế hệ và muôn dân cần nhận biết và chúc tụng ngài, ca tụng công nghiệp của ngài, vì Đấng Tối Cao đã không ưu ái một người nào khác như thế.

Ngôi nhà khiêm tốn nhưng hồng phúc của Thánh Gia có ba phòng, các phòng này choán gần hết diện tích ngôi nhà, nơi cư ngụ riêng cho hai đấng phu thê. Các ngài không có nô bộc cũng không có nữ tì. Một phòng ngủ của thánh Giuse, một phòng chứa đồ đạc và dụng cụ thợ mộc. Đức Maria sử dụng phòng thứ ba, phòng này cũng là phòng ngủ của Người. Trong phòng của Đức Maria, có chiếc giường (trường kỷ) được chính thánh Giuse đóng. Đức Maria và thánh Giuse giữ cách xếp đặt này từ ngày đến nhà này. Trước kia thánh Giuse ít khi tới gặp Đức Maria; vì trong khi Người cầu nguyện chiêm niệm, ngài bận làm việc, trừ phi việc gì đó hết sức cần phải hỏi ý Người. Từ khi biết địa vị cao cả của Đức Maria và hạnh phúc cao cả của mình, thánh Giuse lo lắng nhiều hơn về phúc lợi của Đức Hiền Mẫu. Để canh tân niềm vui trong trái tim ngài, thánh Giuse thường tới nơi tĩnh tâm của Đức Nữ Vương thiên đàng, thăm hỏi và nhận những điều Người chỉ bảo. Ngài đến gặp Đức Maria luôn luôn với lòng khiêm tốn tôn kính e dè, trước khi nói với Đức Maria, ngài cẩn thận coi xem Người đang làm gì. Nhiều lần thánh Giuse thấy Đức Maria ngất trí được nâng lên khỏi đất, huy hoàng trong ánh sáng rực rỡ, hoặc đang nói chuyện với các thiên thần, những lần khác thánh Giuse thấy Đức Maria phủ

phục trên đất theo hình thánh giá nói chuyện với Thiên Chúa. Đức phu quân tối ưu hạnh phúc được chia sẻ các đặc ân này. Bất cứ khi nào ngài thấy Đức Trinh Mẫu trong những trường hợp này, ngài không làm gì hơn là nhìn ngắm Người với lòng tôn kính sâu thẳm. Nhờ đó đôi khi ngài được nghe một vài khúc nhạc thiên quốc du dương tuyệt vời, và hưởng hương thơm ngát kỳ diệu.

Chỉ có Đức Maria và thánh Giuse sinh sống trong nhà này. Công Chúa thiên đàng rất ít khi ra khỏi nhà, trừ trường hợp khẩn thiết để phụng thờ Thiên Chúa hoặc phục vụ giúp đỡ người khác. Bất cứ khi nào có điều gì cần thiết, Người hỏi một bà lối xóm tốt phước, bà này đã từng phục vụ thánh Giuse khi Đức Maria ở lại nhà thánh Zacharia. Người phụ nữ này được Đức Maria đền đáp rất trọng hậu: không phải chỉ một mình bà trở nên thánh thiện trọn lành, mà toàn thể mọi người trong nhà bà đều được chúc phúc nhờ sự giúp đỡ của Đức Maria. Bà này được Đức Maria viếng thăm trong một số lần bà bị bệnh và cả gia đình bà được làm cho phong phú ân sủng thiên đàng.

LỜI MẸ MARIA

Con của Mẹ, trong trường dạy đức khiêm nhường, mà cả cuộc đời Mẹ là bài học cho con, Mẹ muốn con cẩn trọng chuyên cần. Đức khiêm tốn phải là điều chính yếu con lo lắng trước nhất. Nếu con muốn vui hưởng sự âu yếm ngọt ngào của Chúa, con phải cương quyết giành cho được lòng Chúa ưu ái, chiếm hữu kho tàng ánh sáng vốn bị giấu kín đối với những kẻ kiêu căng (Mt 11:25). Vì nếu không có nền tảng vững chắc của đức khiêm tốn, các kho tàng đó không được ký thác cho bất cứ ai. Tất cả hoài bão của con phải là tự hạ trong việc tự đánh giá con và tư tưởng của con, để trong các hành động bên ngoài con có thể thực sự phô bày đức khiêm tốn bề trong. Đây phải là đối tượng cho sự xấu hổ, là sức mạnh thúc đẩy để con và tất cả các linh hồn có Chúa là Cha và là Phu Quân thấy rằng tính tự phụ kiêu căng của sự khôn ngoan trần thế, nơi kẻ sùng mộ nó, mạnh sức hơn lòng khiêm tốn và biết mình đích thực nơi con cái sự sáng. Con hãy nhìn xem lòng khao khát ngưỡng vọng, việc học hỏi và lo lắng không mệt mỏi của những người cao vọng. Họ phấn đấu để được thế gian kính trọng, tranh đấu không

bao giờ nghỉ, mặc dầu hết sức phù vân vô giá trị. Họ cư xử bề ngoài theo những ý niệm giả trá. Họ khoác lấy cho mình thứ mà không phải là họ, cố gắng qua mưu mô lừa dối này để giành được của cải, mà họ không xứng đáng mặc dầu những thứ đó chỉ thuộc về trần thế. Vì vậy, nguyên do sự bối rối xấu hổ đối với người lành là con cái ma quỷ đáp ứng các thúc giục của sự lừa dối mãnh liệt hơn những người được tuyển chọn đáp ứng các thúc đẩy của chân lý. Số người còn ở trần gian lo lắng tận lực phụng sự Thiên Chúa và Đấng Tạo Hóa thì quá ít so với con số những người phụng sự phù vân giả trá, vì kẻ được gọi thì nhiều mà người được chọn thì ít (Mt 20: 16).

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 17 -

HÀNH TRÌNH ĐI BETHLEHEM

Thánh ý Đấng Quan Phòng ấn định Con Một Thiên Chúa Cha sinh ra tại Bethlehem (Mica 5:1), đã được các Thánh Tổ và Tiên Tri loan báo từ rất nhiều thế hệ trước (Jer. 10:9). Những quyết định do thánh ý tuyệt đối của Thiên Chúa bất khả ngộ, không thứ gì có thể chống lại (Est 13:9), trời đất không qua đi trước khi các điều đó được hoàn tất (Mt 24:35). Việc hoàn tất quyết định bất di dịch này được bảo đảm bằng chiếu chỉ hoàng đế Caesar Augustus ra lệnh kiểm tra dân số toàn đế quốc Lamã (Lc 2:1). Đế quốc Lamã gồm phần lớn các miền đất đã được biết đến trên thế giới thời đó, vì thế họ tự xưng là bá chủ cả thế giới. Mục đích việc kiểm tra dân số này là để mọi cư dân nhìn nhận và nộp thuế cho hoàng đế. Mọi người phải trở về nguyên quán ghi danh kiểm tra. Thánh Giuse nghe biết chiếu chỉ này khi ngài đi lo công việc. Lòng rúng rờ lo âu, thánh Giuse trở về nói cho Đức Maria biết. Đức Trinh Nữ nói: “Xin chủ nhân và phu quân đừng lo lắng gì về lệnh vua trần thế, mọi việc xảy đến cho chúng ta đều do Chúa là Vua trời đất an bài; Đấng

Quan Phòng sẽ phụ giúp, chỉ dẫn chúng ta trong mọi việc (Gv 22:28). Cứ phó thác cho Chúa, chúng ta sẽ không bị thất vọng.” Được ký thác mọi mầu nhiệm của Con cực thánh, Đức Maria biết nội dung và việc hoàn thành các lời tiên tri: Con Một Thiên Chúa Cha và của Đức Trinh Nữ phải được sinh ra tại Bethlehem, như “người xa lạ,” như “kẻ vô danh.” Nhưng Đức Maria không nói gì về huyền nhiệm này cho thánh Giuse biết vì không được Thiên Chúa ủy thác. Đức Maria đã giữ kín tất cả mọi điều không được lệnh tiết lộ, mặc dầu Người ước ao an ủi phu quân Giuse. Đức Maria hoàn toàn phó thác cho thánh Giuse điều khiển sắp xếp mà không hành động như những người tự cho mình là giỏi giang, như lời Đấng Khôn Ngoan cảnh giác chúng ta (Cn 3:7). Đức Trinh Nữ và thánh Giuse bàn thảo về cuộc hành trình. Việc thai nghén của Đức Maria đã trọng thánh và ngày sinh hạ đã gần kề. Thánh Giuse nói: “Thưa Nữ Vương trời đất và Bà Chủ của tôi, nếu Người không nhận được lệnh gì khác từ Đấng Toàn Năng, có lẽ tôi phải đi một mình. Nhưng, mặc dầu chiếu chỉ này chỉ nói đến các gia trưởng mà thôi, tôi không dám ra đi mà không có ai giúp đỡ Người. Tôi cũng không thể sống nếu vắng Người. Tôi cũng không thể nào có được lấy một phút an lòng nếu xa cách Người. Trái tim tôi không thể nào có được dấu chỉ một chút thư thái nếu không nhìn thấy Người.”

Đức Maria và thánh Giuse quyết định ngày Thánh Gia lên đường. Thánh Giuse đi khắp thị trấn Nazareth cố gắng tìm một con lừa đỡ chân Đức Maria. Không dễ gì tìm được một con lừa vào lúc đó vì quá nhiều người đi khắp nơi để chu toàn nhiệm vụ theo chiếu chỉ nhà vua. Sau nhiều lo lắng tìm kiếm, thánh Giuse tìm được con lừa nhỏ ốm yếu. Nếu chúng ta có thể gọi những con vật như thế là tốt phước, con lừa nhỏ ốm yếu đó tốt phước nhất trong các con vật không có lý tính; không những vì nó được đặc quyền chở Đức Nữ Vương muôn loài và Con cực thánh của lòng Người, Vua trên hết các vua, Chúa trên hết các chúa (Is. 1:13); mà còn vì con lừa đó đã dâng lên Đấng Tạo Thành việc thờ lạy mà loài người từ chối dâng lên Ngài. Đức Maria và thánh Giuse chuẩn bị hành trang và thực phẩm cho cuộc hành trình năm ngày. Hành trang lần này của hai

Vị Lữ Khách thiên đàng cũng như trong chuyến đi lần trước tới nhà ông Zacharia thăm viếng bà Elisabeth. Bánh, trái cây và vài con cá là những thứ thông thường cung cấp dinh dưỡng được mang theo. Đức Trinh Nữ đem theo khăn tã cần thiết cho việc Chúa Cứu Thế giáng sinh. Người muốn sắp đặt mọi thứ theo đúng thánh ý khôn lường của Thiên Chúa, chuẩn bị cho các biến cố Người biết phải xảy ra. Đức Maria và thánh Giuse giao nhà nhờ người lối xóm trông coi.

Đức Maria và thánh Giuse đã từ Nazareth đi Bethlehem, khó nghèo khiêm tốn trước mặt người đời. Nhưng Đức Mẹ và thánh Giuse không đi một mình, các ngài đem theo Kho Tàng Thiên Quốc là chính Thiên Chúa, vì thế được cả triều thần thiên đàng tôn kính. Mọi vật vô hồn nhận biết Hòm Bia Thánh sống động đích thực (Jos 3:16) mau lẹ hơn nước sông Jordan nhận biết Hòm Bia hình bóng, khi nước sông này mở lối cho Hòm Bia thánh và các người tháp tùng đi qua sông. Muôn vàn thiên thần được Thiên Chúa chỉ định phục vụ Đức Nữ Vương suốt hành trình. Thêm vào với đoàn hộ vệ này, nhiều thiên thần khác từ thiên đàng là sứ giả Thiên Chúa Cha hằng hữu đến với Con Một Chúa Cha làm người trong lòng Đức Maria; các thiên thần là sứ giả đưa thông điệp của Chúa Con và Đức Hiền Mẫu dâng lên Thiên Chúa Cha.

Tuy nhiên, cùng với các đặc ân và hân hoan này, Chúa Cứu Thế cũng chịu một số vất vả bất tiện mà Đức Hiền Mẫu rất thánh phải chịu trên đường. Sự tụ họp đông đảo người ta ở các quán trọ, do chiếu chỉ hoàng đế tạo ra, là điều hết sức khó chịu cho Đức Trinh Nữ và thánh phu quân Giuse. Vì sự khó nghèo ảm đạm, các ngài bị đối đãi hững hờ, coi thường. Thế gian xét đoán, tỏ hảo ý theo bề ngoài, theo ảnh hưởng cá nhân. Đức Maria và thánh Giuse phải nghe đi nghe lại những lời sỉ nhục thậm tệ tại những quán trọ các ngài ghé lại sau cuộc hành trình dài mỗi mệ. Tại một số nơi các ngài bị từ chối không cho vào vì nghèo khó. Nhiều lần người ta để cho Đức Nữ Vương trời đất ở xó góc nào đó nơi hành lang. Tại nhiều nơi khác Người bị đối xử tệ hơn thế. Mẹ Maria và thánh Giuse phải dừng chân ở những nơi còn khiêm nhường hơn nữa. Nhưng tại bất cứ nơi nào Đức Trinh Nữ dừng chân, cho dù nơi đó

bị coi là hết sức bần tiện, các thiên thần thiết lập cắm thành chung quanh Đức Vua và Đức Nữ Vương. Thánh Giuse thấy Đức Maria được bảo vệ cẩn thận như thế đã yên tâm nghỉ ngơi, mau mắn chìm vào giấc ngủ sau hành trình vất vả. Trong khi đó Đức Maria tiếp tục nói chuyện với các thiên thần.

Được giúp đỡ nhiều cách kỳ lạ như thế, các Vị Lữ Khách của chúng ta tới thị trấn Bethlehem lúc bốn giờ chiều ngày chót của hành trình năm ngày. Lúc đó là tiết đông chí, mặt trời đã lặn, màn đêm xuống. Đức Maria và thánh Giuse tới thị trấn, đi qua nhiều đường phố tìm một quán trọ hoặc chỗ trú qua đêm. Các Ngài gõ cửa những gia đình quen thuộc và thân nhân họ hàng; nhưng không được một nơi nào nhận cho tá túc, ở nhiều nơi các Ngài còn bị đón tiếp bằng những lời sỉ nhục tàn nhẫn. Đức Maria theo thánh phu quân qua các đám đông, đi hết nhà này đến nhà khác, hết cửa này qua cửa kia. Người biết trái tim và nhà của loài người đều đóng chặt đối với các ngài, nhưng lòng chai dạ đá của dân thành khiến Đức Maria đau lòng hơn việc các Ngài không tìm được nơi trú qua đêm. Đức Maria và thánh Giuse lang thang qua các đường phố, khi đi ngang nơi khai sỏ nhân danh, các ngài đã ghé vào khai tên và nạp thuế theo đúng chiều chỉ để khỏi phải trở lại lần nữa, rồi lại tiếp tục tới những nhà khác tìm kiếm chỗ trọ. Các thiên thần kinh ngạc trước những mâu nhiệm cao cả của Đấng Tối Cao, đức nhẫn nhục hiền lành của Đức Trinh Mẫu, và lòng chai đá không tình cảm của loài người. Đồng thời các ngài chúc tụng những công việc và mâu nhiệm của Đấng Toàn Năng, vì từ ngày đó trở đi Thiên Chúa bắt đầu tôn vinh đức khó nghèo khiêm tốn giữa loài người.

Lúc chín giờ đêm, thánh Giuse, lòng đau như cắt, trở lại nói với Đức Maria: “Thưa Bà Chủ hiền dịu của tôi, trái tim tôi vỡ ra vì buồn phiền vì không thể nào tìm được chỗ trú xứng đáng cho Người như tôi ao ước. Tôi không thể nào tìm được cho Người dù bất cứ chỗ che mưa nắng nào, hoặc một nơi nghỉ ngơi, một thứ mà hiếm khi hoặc không bao giờ từ chối đối với những người nghèo nàn bần tiện nhất trần gian. Không thể nào hoài nghi, Thiên Chúa che giấu mâu nhiệm gì đây, vì trong trường hợp như thế này để cho

trái tim nhân loại quá sức tàn ác chai đá đến nỗi từ chối không cho chúng ta một chỗ nghỉ đêm. Thừa hiên thê, tôi nhớ phía ngoài thành có một cái hang dùng làm chỗ che mưa nắng cho mục đồng và bầy chiên của họ. Chúng ta hãy tìm cái hang đó; có lẽ bỏ trống, chúng ta hy vọng được thiên đàng giúp đỡ, vì chúng ta không nhận gì nơi người trần thế.” Đức Trinh Nữ nói: “Thưa phu quân và chủ nhân của thiếp, xin đừng để cho trái tim hiên hòa nhất mực của người đau khổ vì những ước ao mãnh liệt mà tình yêu Thiên Chúa thúc đẩy nơi người không chu toàn được. Vì thiếp cư mang Thiên Chúa trong lòng, xin phu quân cùng thiếp tạ ân Chúa đã sắp đặt các biến cố theo cách này. Nơi phu quân nói đó sẽ là chỗ hài lòng nhất đối với thiếp. Xin hãy để cho những giọt lệ đau buồn của phu quân trở thành hoan lệ. Chúng ta hãy yêu mến áp ủ sự khó nghèo là kho tàng quý giá khôn lường của Con chí thánh của thiếp. Chúa từ thiên đàng đến trần gian để tìm đức thanh bần, như thế chúng ta hãy dành cho Chúa cơ hội thực hành đức khó nghèo trong niềm vui linh hồn chúng ta. Nhất định thiếp không thể nào hoan hỉ hơn nếu phu quân tìm được nơi đó. Chúng ta hoan hỉ đi bất cứ nơi nào Chúa dẫn chúng ta tới.” Các thiên thần hộ vệ Thánh Gia, soi đường. Khi tới công thành các ngài thấy cái hang bỏ trống không ai ở. Đức Maria và thánh Giuse tạ ơn Chúa vì đặc ân này.

LỜI MẸ MARIA

Con yêu quý của Mẹ, nếu con có trái tim hiên lành ngoan ngoãn, thì các mâu nhiệm, mà con hiểu và viết ra, sẽ khơi lên trong lòng con những cảm giác ngọt ngào của tình yêu cảm mến đối với Đấng là Tác Giả các mâu nhiệm vĩ đại đó. Mẹ muốn con luôn nhớ các mâu nhiệm này trong trí khôn, từ nay trở đi với lòng quý mến cao cả ôm ấp việc bị người đời khinh bỉ thờ ơ. Con yêu dấu nhất của Mẹ, con hãy nói Mẹ nghe, nếu đối việc bị người đời hững hờ và thóa mạ để được Thiên Chúa đoái nhìn với cặp mắt hiên dịu nhất, tại sao con không mua thứ quý giá vô cùng bằng giá quá rẻ? Thế gian có thể cho con điều gì, cho dù nó quý trọng và ca tụng con nhất? Không phải mọi ân huệ trần thế chỉ là hư ảo và lừa dối sao (Tv 4:3)?

Không phải tất cả chỉ là ảo ảnh mau qua bồng bềnh và vượt khỏi tay những kẻ vội vã chạy theo nó sao? Vì thế, nếu con có mọi thứ

ở đời này là của con, nhưng con từ bỏ, coi khinh nó không có giá trị gì thì đó là hành động lớn lao biết chừng nào? Hãy nghĩ xem con phải trả ít chừng nào trong việc từ bỏ mọi sự để đổi lấy tình yêu của Thiên Chúa, tình yêu của Mẹ và lòng yêu thương của các thiên thần. Nếu thế gian không hững hờ với con đủ như con muốn, con hãy thi hành phần riêng con tự ý khinh chê nó, để giữ con tự do không bị cản trở trong việc hoàn toàn hiệp thông và vui hưởng Thiên Chúa Tối Cao trong chan hòa yêu thương hoan lạc nhất. Con Cực Thánh Mẹ là Người Yêu trung thành nhất của các linh hồn, Ngài đã đặt Mẹ làm Thầy dạy, là gương sáng sống động về lòng yêu mến đức khiêm nhường, thực sự khinh chê phù vân và kiêu căng trần thế. Chúa sắp đặt như thế vì vinh quang Chúa mà cũng vì Mẹ. Mẹ, là Nữ Tì và Mẹ Chúa, phải bị để cho không có chỗ trú ẩn, bị loài người xua đuổi, để từ đó về sau các linh hồn yêu thương của Chúa có thể được khuyên sẵn sàng khước từ việc người đời chào đón, để Chúa, bằng một tình yêu tuyệt vời, phải đến ở với họ. Chúa cũng tìm kiếm cảnh thiếu thốn thanh bần, không phải vì Chúa cần đến những thứ đó để đưa việc thực hành các nhân đức lên tới đỉnh trọn lành, nhưng để dạy loài người con đường ngăn chắc chắn nhất đạt tới đỉnh yêu thương thanh tịnh và kết hợp với Thiên Chúa.

Con yêu dấu nhất của Mẹ, con biết rõ rằng nhờ ơn Chúa con đã liên tiếp được chỉ dạy và khuyến khích quên đi mọi thứ hữu hình thuộc về trần gian để mặc lấy lòng can đảm (Cn 31:17), để nâng con lên bắt chước Mẹ. Con hãy tận lực sao chép lại trong con các việc làm và nhân đức mà con được biết về Cuộc Đời Mẹ. Đây chính là mục đích thứ nhất của kiến thức con nhận được khi viết lịch sử này. Con có gương mẫu tuyệt hảo ở Mẹ, nhờ gương mẫu đó con có thể sắp xếp việc sửa đổi và quản trị cuộc đời con theo cùng một cách Mẹ đã sắp xếp cho Mẹ do việc bắt chước Con vô cùng hiền dịu của Mẹ. Nếu sự e sợ xúi bẩy con rằng lệnh truyền phải bắt chước Mẹ là quá sức, con phải tự chế, phải tự khuyến khích bằng những lời Con chí thánh Mẹ nói trong Phúc Âm thánh Máthêu: “Anh em phải trọn lành như Cha anh em ở trên trời là Đấng Trọn Lành” (Mt 5:48). Lệnh truyền này của Đấng Tối Cao đặt ra cho

Giáo Hội không phải không thể chu toàn. Nếu các con cái trung thành của Chúa biết sắp xếp cách thích nghi, Chúa sẽ không từ chối một ai ân sủng đạt được sự nên giống như Cha trên trời. Con chí thánh Mẹ đã xin được những ơn này cho mọi người. Nhưng sự lãng quên lơ là suy đồi của loài người cản trở không làm cho các hoa trái Ôn Cứu Độ chín mùi trong họ.

Mẹ đặc biệt trông chờ sự trọn lành ở con. Mẹ mời con tiến tới trọn lành nhờ luật yêu thương ngọt ngào kèm theo lời Mẹ chỉ dạy. Nhờ ánh sáng siêu nhiên, con hãy suy xét cân nhắc cẩn thận bốn phận Mẹ đặt cho con và làm đúng bốn phận đó như một người con trung thành tận tụy. Đừng để bất cứ khó khăn hoặc vất vả nào làm xáo trộn con, hoặc ngăn cản con trong bất cứ việc thực hành nhân đức nào, cho dù việc đó khó khăn bao nhiêu chăng nữa. Con cũng đừng bằng lòng chỉ với việc phấn đấu đạt được tình yêu Chúa và cứu rỗi một mình con mà thôi. Nếu con được trọn lành trong việc bắt chước Mẹ chu toàn mọi điều Phúc Âm dạy, con phải làm việc cho phần rỗi các linh hồn khác, ca tụng thánh danh Thiên Chúa Con Mẹ, làm cho chính con trở nên dụng cụ của Chúa trong việc hoàn thành các công trình phi thường của Ngài để tăng thêm sự hài lòng và vinh quang Chúa.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 18 -

CHÚA KITÔ, Đấng Cứu Chuộc Nhân Loại, Giáng Sinh Bởi Đức Trinh Nữ Maria Tại Bethlehem, Xứ Judea

Cung điện, được Vua Tối Cao trên hết các vua và Chúa trên hết các chúa chọn để đón mừng Con hăng hữu nhập thể, là một túp lều hoặc hang đá nghèo nàn hèn hạ. Đức Hiền Mẫu Maria và thánh Giuse tới hang đá này sau khi đã bị loài người từ chối mọi tiếp nhận cho tạm trú với lòng hảo tâm tối thiểu. Hang đá này hèn hạ

đến độ khắp Bethlehem có vô số khách lạ thiếu chỗ trọ, nhưng không một ai tự hạ tới mức dùng làm chỗ trú đêm. Không một ai cho rằng nơi này thích hợp hoặc đáng dùng làm nơi tạm trú, ngoại trừ các Bậc Thầy đức khiêm tốn khó nghèo là Chúa Cứu Thế, Thánh Mẫu cực trinh khiết và thánh Dưỡng Phụ Giuse. Thiên Chúa Cha hằng hữu đã dành hang chiên bò này cho Chúa Cứu Thế và Đức Hiền Mẫu, thánh hoá nơi đó bằng sự trống không tro bụi hoang vắng nghèo hèn để làm đền thờ thứ nhất của Ánh Sáng (Malaki 4:2, Tv 111:4), là cung điện cho Mặt Trời công chính đích thực, Mặt Trời từ nơi Bầu Trời Hừng Đông Maria mọc lên cho những tâm hồn ngay chính, biến đêm tối lỗi thành ngày ân sủng. Khi bước vào nơi tạm trú được dành sẵn, do ánh sáng rực rỡ của muôn ngàn thiên thần hộ vệ, Đức Maria và thánh Giuse dễ dàng nhận thấy sự nghèo nàn quạnh hiu của hang đá, nhưng các ngài coi trọng như đặc ân, chào đón bằng những giọt lệ vui mừng an ủi. Không chần chờ, hai Vị Lữ Khách thánh thiện quì gối chúc tụng, cảm tạ Thiên Chúa vì ân huệ mà các ngài biết đã được dành cho mình do thánh ý khôn ngoan nhiệm mầu. Công Chúa Maria hiểu thấu đáo mầu nhiệm này hơn vì ngay khi thánh hóa phía trong hang bằng những bước chân, Người cảm thấy chan hòa vui mừng phấn khởi. Đức Maria xin Thiên Chúa chúc lành dồi dào cho mọi cư dân trong thành, vì từ chối không tiếp nhận Người, họ đã dành cho Người cơ hội hưởng những ân huệ vĩ đại được chờ đợi tại hang đá hoang vu này. Hang này toàn bằng đá sần sùi, một nơi chỉ dành làm chỗ trú cho súc vật; vậy mà Thiên Chúa Cha hằng hữu đã chọn làm nơi Con Một Ngài giáng sinh.

Các thiên thần hợp thành những đạo quân như các đoàn vệ sĩ bảo vệ Đức Nữ Vương. Các thiên thần cũng hiện rõ với thánh Giuse vì dịp này ngài xứng đáng được hưởng đặc ân đó. Một mặt, để làm dịu bớt nỗi đau buồn của ngài bằng cách để cho ngài thấy chỗ trú nghèo nàn này được trang hoàng bằng sự hiện diện của các thiên thần. Mặt khác, để tường lệ, chuẩn bị tinh thần thánh Giuse đón tiếp những biến cố vĩ đại vô cùng Thiên Chúa an bài xảy ra trong đêm nay tại hang đá trống vắng này. Đức Maria, được thông báo đầy đủ về mầu nhiệm xảy ra tại đây, đã khởi sự bằng chính tay

Người dọn dẹp hang đá, mà chẳng mấy chốc nữa sẽ được dùng làm ngai tòa, là đền thờ Thiên Chúa. Đức Hiền Mẫu Maria không muốn lỡ dịp này thì hành đức khiêm nhượng, Mẹ cũng không muốn để Con Một vô cùng yêu dấu Mẹ không được thờ lạy tôn thờ ám chỉ trong việc chuẩn bị này là dọn dẹp đền thờ Chúa.

Thánh Giuse, ý thức địa vị cao cả của Đức Maria (đối với ngài thì dường như Người quên mất địa vị cao cả của mình trong việc nòng nài ước ao được khiêm nhượng), đã nài nỉ Đức Maria đừng tước đoạt việc này, mà ngài coi là được dành riêng cho mình. Thánh Giuse mau mắn khởi sự lau chùi nền và các góc hang. Đức Maria khiêm nhượng tiếp tục phụ giúp ngài. Theo cách chúng ta nói, các thiên thần bối rối trước sự sốt sắng thì hành đức khiêm tốn của Đức Maria, nên đã mau mắn phụ giúp dọn dẹp hang đá. Chỉ trong nháy mắt các thiên thần đã lau chùi dọn dẹp hang đá gọn gàng và tỏa hương thơm thiên đàng ngào ngạt. Bằng những vật liệu đem theo, thánh Giuse nhóm lửa. Trời rất lạnh, Mẹ Maria và thánh Giuse ngồi sưởi bên đồng lửa. Các ngài chia sẻ thực phẩm đem theo, dùng bữa tối thanh đạm với niềm hân hoan vô biên. Mẹ Maria hết sức ngây ngất khi nghĩ tới mầu nhiệm Chúa Cứu Thế Giáng Sinh sắp xảy ra, nên không muốn dùng thực phẩm nếu không bị thúc giục bởi đức vâng lời đối với thánh phu quân Giuse. Bữa tối xong, Đức Maria và thánh Giuse tạ ơn Chúa như thường lệ. Sau khi cầu nguyện và chuyện vãn về các mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể một lát, Đức Trinh Mẫu cảm thấy gần tới giờ Chúa Cứu Thế giáng sinh, Người yêu cầu thánh Giuse đi nghỉ vì đêm đã khuya. Trước khi lui về nghỉ, với mền chiếu đem theo, thánh Giuse sửa soạn máng cỏ thành một thứ giường. Để Đức Maria ở phần hang được chuẩn bị như thế, thánh Giuse lui ra một góc ở gần cửa hang, ở đây ngài bắt đầu cầu nguyện. Lập tức thánh Giuse được Thần Linh Thiên Chúa viếng thăm, cảm thấy hết sức ngọt ngào khác thường, được bao bọc trong Thiên Chúa và được nâng lên ngất trí (= xuất thần). Trong khi ngất trí, thánh Giuse thấy tất cả mọi việc xảy ra trong đêm nay tại hang đá diễm phúc này cho tới khi Đức Hiền Mẫu Maria gọi, ngài mới tỉnh lại.

Đức Nữ Vương muôn loài, từ nơi đang nghỉ, được Thiên Chúa lớn

tiếng gọi. Tiếng gọi đó đã mạnh mẽ mà dịu dàng nâng Người lên trên mọi thụ tạo và cảm thấy những ảnh hưởng mới của quyền năng Thiên Chúa. Đây là một trong những lần ngất trí lạ lùng nhất Mẹ được hưởng. Đức Maria lập tức được tràn đầy ơn soi sáng và ảnh hưởng siêu nhiên đặc biệt, cho tới khi nhìn rõ Thiên Chúa. Tấm màn rơi xuống và Đức Maria nhìn trực diện chính Thiên Chúa trong ánh sáng huy hoàng. Người được ơn khôn ngoan, mà mọi khả năng của cả loài người và các thiên thần không thể hiểu thấu đáo hoặc diễn tả đầy đủ. Tất cả sự hiểu biết về thiên tính và nhân tính của Con cực thánh, Đức Maria đã từng nhận được trong các thị kiến trước, đều được canh tân; hơn nữa các mẫu nhiệm khác về mọi điều tích chứa vô tận trong lòng Thiên Chúa đều được tiết lộ cho Mẹ. Chúng tôi không có ngôn từ thích hợp đủ để diễn tả những gì được phép nhìn thấy trong các mẫu nhiệm này nhờ ánh sáng siêu nhiên; sự phong phú và quá nhiều của các mẫu nhiệm đó làm cho chúng tôi phải nhìn nhận mình nghèo nàn, thiếu khả năng diễn tả.

Đấng Tối Cao thông báo cho Đức Trinh Mẫu thời gian Chúa đến trong thế gian đã tới và cách thức việc này bây giờ phải được hoàn thành. Đức Trinh Mẫu nhìn thấy trong thị kiến này mục đích cùng giá trị cao cả vô cùng các mẫu nhiệm lạ lùng liên quan đến chính Chúa Cứu Thế và toàn thể nhân loại, vì họ mà các mẫu nhiệm này đã được ấn định từ thuở đời đời. Đức Maria sấp mình trước thánh nhan Thiên Chúa, chúc tụng tôn vinh, tạ ơn, ca ngợi Chúa cho chính Người và thay cho mọi thụ tạo. Đồng thời Đức Maria xin Thiên Chúa ban ánh sáng và ân sủng mới để có thể xứng đáng đảm đương việc phục vụ, thờ lạy, nuôi dưỡng Ngôi Lời Nhập Thể, mà Người sẽ ẵm bồng, chăm sóc, nuôi dưỡng bằng sữa trinh khiết. Vì hiểu rõ tính chất cao cả của mẫu nhiệm này, Đức Hiền Mẫu thiên đàng dâng lên lời cầu xin với lòng khiêm tốn sâu thẳm nhất. Đức Maria tự coi mình không xứng đáng với địa vị nuôi dưỡng, đối thoại như một hiền mẫu với Thiên Chúa nhập thể mà nhiệm vụ đó cho dù các thiên thần Seraphim cao cấp nhất cũng không đủ khả năng. Đức Hiền Mẫu khôn ngoan suy nghĩ cân nhắc vấn đề này cách thận trọng và khiêm nhượng. Vì Đức Maria hạ mình xuống

tới bụi đất, nhìn nhận sự hư vô của mình trước thánh nhan Thiên Chúa Toàn Năng, Thiên Chúa đã nâng Người lên, tái xác nhận trên Người tước vị MẸ THIÊN CHÚA. Thiên Chúa truyền cho Đức Maria thi hành địa vị và chức vụ MẸ ĐÍCH THỰC VÀ HỢP PHÁP của CHÍNH CHÚA. Đức Maria sẽ phải đối xử với Ngôi Lời Nhập Thể là CON Thiên Chúa Cha hằng hữu, đồng thời là CON của lòng dạ Người.

Đức Trinh Mẫu Maria ở trong tình trạng ngây ngất thị kiến hạnh phúc này hơn một tiếng đồng hồ trước khi sinh hạ Thiên Chúa làm người. Khi ra khỏi thị kiến, phục hồi việc sử dụng giác quan, Đức Maria cảm thấy và nhìn thấy thân xác Thiên Nhi bắt đầu chuyển động trong dạ trinh khiết của Người để rời khỏi nơi Chúa đã cư ngụ chín tháng. Lúc này Hải Nhi Thiên Chúa chuẩn bị để ra khỏi Phòng Cưới Thánh. Việc chuyển động này chẳng những không gây ra một chút đau đớn hoặc khó chịu nào như nơi các con gái khác của Adong Evà khi sinh con, nhưng làm cho Đức Maria chìm ngụp trong niềm vui hoan hỉ khôn sánh, tạo ra trong linh hồn thân xác cực trinh khiết Mẹ những hiệu lực siêu nhiên lạ lùng vượt quá mọi tư tưởng loài người. Thân xác Đức Trinh Mẫu Maria trở nên hết sức tuyệt vời với vẻ đẹp thiên đàng đến mức dường như Mẹ không còn là người ta, không còn là thụ tạo ở trần thế nữa. Mặt Đức Maria tỏa hào quang tựa mặt trời, sắc da phơn phớt hồng, chiếu sáng trong vẻ trang trọng uy nghi khôn tả, mọi thứ đều bừng bừng lửa yêu mến nồng nàn. Đức Maria quì trong máng cỏ, mắt nhìn lên trời, hai tay chấp trước ngực, linh hồn đắm chìm trong Thiên Chúa và chính Người được hoàn toàn thần hoá.

Trong tư thế này, lúc nửa đêm, vào cuối thị kiến của Đức Maria, Mặt Trời Công Chính đã giáng sinh rực rỡ xinh đẹp tuyệt vời, Đấng là Con Một Thiên Chúa Cha hằng hữu và Con Đức Maria vô nhiễm nguyên tội cực trinh khiết. Đức Maria được bảo toàn nguyên vẹn tinh tuyền trong trắng, được làm cho giống Thiên Chúa hơn và thánh đến muôn đời; vì Chúa Giêsu đã không chia cắt, nhưng thấm qua cung lòng trinh khiết Đức Maria như những tia sáng mặt trời thấu qua pha lê tinh tuyền làm cho nó trở nên rực rỡ toàn diện. Chúa Hải Đông đã ra khỏi lòng Mẹ Maria mà không

bị cản trở bởi bất cứ thứ gì về thể xác và vật chất. Chúa tiến ra vinh quang sáng ngời. Thiên Chúa khôn ngoan vô cùng đã ấn định rằng sự vinh quang linh hồn cực châu báu Chúa trong ngày Chúa giáng sinh sẽ thông cho thân xác cực thánh Chúa những vinh quang cùng cách như xảy ra về sau trong ngày Chúa hiển dung trước mặt ba Tông Đồ trên núi Tabor (Mt 17:2). Phép lạ này không cần thiết để thấu qua lòng Mẹ Maria và giữ cho sự trinh khiết của Mẹ nguyên vẹn không bị suy suyền; vì nếu không có phép lạ Biến Hình này, Thiên Chúa cũng đã làm cho việc này xảy ra bằng những phép lạ khác.

Chính thánh ý Chúa muốn Đức Trinh Mẫu nhìn xuống thân xác Con của Người, Thiên Chúa làm người, lần đầu tiên trong trạng thái được vinh quang vì hai lý do. Một là để qua thị kiến này Đức Hiền Mẫu nhận thức được lòng tôn kính cao cả nhất đối với sự Uy Nghi của Đấng mà Người phải đối xử là Con của mình, đích thực là Thiên Chúa làm người. Mặc dầu Đức Maria đã được cho biết về hai bản tính của Chúa Cứu Thế, Chúa định rằng do việc hiển lộ mà mắt thấy rõ ràng, Đức Trinh Mẫu được ban tràn đầy ân sủng xứng hợp với sự cao cả của Con cực thánh. Lý do thứ hai là để qua sự lạ lùng này thưởng công lòng trung tín thánh thiện của Mẹ Thiên Chúa. Cặp mắt trinh trắng của Mẹ, đã vì tình yêu đối với Con cực thánh mà tránh xa mọi thứ ở trần thế, phải được nhìn thấy Chúa ngay khi Giáng Sinh trong vinh quang này, để do đó được vui mừng, được thưởng công vì tình yêu thương tuyệt vời và trung thành.

Thánh sử Luca kể rằng Đức Trinh Mẫu, sau khi sinh Con Đầu Lòng, đã bọc Con cực thánh trong khăn và đặt trong máng cỏ. Hai Tổng Lãnh Thiên Thần Michael và Gabriel là phụ tá cho Đức Trinh Mẫu trong dịp này. Khi Ngôi Lời Nhập Thể, do quyền năng Thiên Chúa của mình, thấu qua lòng dạ trinh khiết của Đức Hiền Mẫu đã đến trong ánh sáng, hai Tổng Lãnh Thiên Thần đón rước Chúa trong tay các ngài với lòng tôn kính cao cả. Cùng một thể thức khi linh mục dâng Bánh Thánh lên để mọi người thờ lạy, hai Tổng Lãnh Thiên Thần đã dâng Thiên Chúa Con vinh hiển sáng chói lên Đức Hiền Mẫu Maria rất thánh. Toàn thể việc này xảy ra

trong khoảng thời gian ngắn. Khi hai Tổng Lãnh Thiên Thần dâng Chúa Hải Đồng cho Đức Hiền Mẫu Maria, hai Mẹ Con nhìn nhau. Trong cái nhìn này, Đức Trinh Mẫu yêu mến Hải Nhi hiện diện này đến chết được, đồng thời được nâng cao phẩm giá, biến dạng trong Chúa Hải Đồng. Từ tay các Tổng Lãnh Thiên Thần, Chúa các tầng trời nói với Đức Hiền Mẫu rất thánh: “Hỡi Mẹ, hãy nên giống Con, vì từ nay trở đi, do thân xác nhân loại Mẹ đã cho Con, Con sẽ cho Mẹ sự hiện hữu trong ân sủng đáng ca tụng hơn nữa, đồng hoá sự hiện hữu của Mẹ vốn chỉ là một thụ tạo nên giống sự hiện hữu của Con, Đáng là Thiên Chúa và là người ta.” Đức Hiền Mẫu cực khôn ngoan đáp lời: “Lạy Chúa, xin hãy nâng tôi dậy, hãy nâng tôi lên, tôi sẽ chạy theo Ngài vì mùi dầu thơm Ngài xức” (Dc 1:3). Cùng thể thức đó nhiều mẫu nhiệm bí ẩn trong các Diệu Ca đã được hoàn tất.

Những lời Đức Hiền Mẫu Maria nghe từ miệng Con chí thánh cho Mẹ hiểu các hành động bên trong của linh hồn cực thánh Chúa Cứu Thế kết hợp với Thiên Tính, để do việc bắt chước các hành động đó Mẹ có thể nên giống Chúa. Đây là một trong những đặc ân cao cả nhất mà Đức Hiền Mẫu hạnh phúc cực kỳ trung tín nhận được từ Con cực thánh, Đáng là Thiên Chúa thực và người thực. Đặc ân này không những chỉ liên tiếp từ ngày đó cho tới hết cuộc đời Đức Trinh Mẫu, mà chính đặc ân đó cung cấp cho Mẹ phương tiện rập khuôn cuộc sống thiên tính của Ngôi Lời Nhập Thể cách trung tín có thể được đối với một thụ tạo. Cùng lúc đó Đức Maria thấy và cảm được sự hiện diện của Thiên Chúa Ba Ngôi cực thánh, Người nghe tiếng Thiên Chúa Cha hằng hữu phán: “Đây là Con Yêu Dấu của Ta, nơi Con, Ta rất hài lòng và hoan hỉ” (Mt 17:5). Đức Maria, đã được làm cho hoàn toàn giống Thiên Chúa, được đầy tràn hết sức nhiều bí tích, đáp lời: “Lạy Thiên Chúa Cha hằng hữu, là Thiên Chúa cao cả, là Chúa và là Đáng tạo thành vũ trụ, xin cho con lại được phép và chúc lành của Chúa để tiếp nhận trong cánh tay con Đáng muôn dân ước ao trông chờ (Agg. 2:8); xin dạy con chu toàn thánh ý Chúa trong tư cách một người mẹ bất xứng và nô lệ hèn hạ của Chúa.” Đức Hiền Mẫu nghe tiếng Thiên Chúa Cha: “Hãy nhận lấy Con Một Yêu Quý của Người, hãy nuôi dưỡng

và bắt chước Chúa Con. Hãy nhớ Người phải hiến dâng Chúa Con khi nào Ta đòi hỏi việc đó ở Người.” Đức Hiền Mẫu thiên đàng đáp: “Xin Chúa hãy đoái nhìn thụ tạo của tay Chúa, xin trang điểm con bằng ân sủng Chúa để Con của Chúa và là Thiên Chúa của con nhận con là nô lệ; nếu Chúa giúp con bằng Quyền Năng Vô Biên, con sẽ trung thành phụng sự Con Chúa; xin Chúa đừng kể đến lòng tự phụ nơi thụ tạo hèn hạ này, vì nàng ẵm trong cánh tay, nuôi Chúa và Đấng Tạo Hóa bằng sữa của mình.”

Sau những lời trao đổi hết sức mầu nhiệm này, Chúa Hải Đồng ngưng phép lạ hiển dung. Chúa khởi sự một phép lạ khác là ngưng các hiệu lực vinh hiển trong thân xác cực châu báu, chỉ để các hiệu lực vinh hiển trong linh hồn và mặc lấy vẻ bề ngoài của một người có thể chịu đau khổ. Lúc này Đức Hiền Mẫu Maria nhìn Chúa Con dưới hình hài con người bình thường. Vẫn còn khiêm tốn thăm sâu tôn kính quì thờ lạy Chúa, Đức Maria đón ẵm Chúa Hải Đồng từ tay hai Tổng Lãnh thiên thần. Khi ẵm Chúa trong tay, Đức Hiền Mẫu rất thánh nói với Chúa: “Tình Yêu ngọt ngào nhất của mẹ, Ánh Sáng mắt mẹ, Linh Hồn mẹ, Con đã đến thế gian này sớm giờ, như Mặt Trời Công Chính (Malaki 4:2), để xua đuổi bóng tối tội lỗi và sự chết! Lạy Thiên Chúa thực của các thần thánh, xin cứu các tôi tớ Chúa, cho muôn dân được nhìn thấy Chúa, Đấng đến cứu độ muôn dân (Is. 9:2). Xin Chúa nhận mẹ làm nữ tì của Chúa, làm nô lệ của Chúa, xin bù đắp sự thiếu thốn của mẹ, để mẹ có thể xứng đáng phụng sự Chúa. Con của mẹ, xin làm cho mẹ trở nên như Con muốn trong việc phụng sự Con.” Kế đó, Đức Hiền Mẫu ngược nhìn và dâng lên Thiên Chúa Cha: “Lạy Đấng Tạo Hóa cả vũ trụ đáng chúc tụng, đây là Bàn Thờ và Lễ Vật đáng chấp nhận trong mắt Chúa (Malaki 3:4). Từ giờ phút này trở đi, lạy Chúa, xin đoái nhìn nhân loại với lòng thương xót; vì chúng con đã đáng chịu cơn thịnh nộ của Chúa, bây giờ là lúc Chúa được làm cho khuây khỏa trong Con của Chúa và của con. Xin Chúa ngưng phép công thẳng, xin để cho lòng thương xót Chúa được tôn vinh; vì Ngôi Lời đã mặc lấy thân xác kẻ tội lỗi (Rom 8:3), trở nên Anh Em của loài người và những kẻ tội lỗi (Philip 2:7). Với tước vị này, con nhìn nhận tất cả những người đó là anh em, con cầu xin cho họ từ đây

linh hồn con. Lạy Chúa, mặc dầu con không xứng đáng, Chúa đã làm cho con nên mẹ của Con Một Chúa, địa vị này vượt trên mọi xứng đáng của một thụ tạo. Nhưng con cũng mắc nợ một phần đối với nhân loại vì cơ hội hạnh phúc tốt lành khôn sánh này; chính vì họ mà con là mẹ của Ngôi Lời làm người, Đáng là Chúa cứu chuộc cả loài người. Con sẽ không từ chối họ tình yêu của con; con sẽ ân cần lo lắng cho việc cứu chuộc họ. Lạy Thiên Chúa hằng hữu, xin Chúa nhận những ước nguyện và lời con cầu xin theo sự hài lòng và thánh ý Chúa.”

Đức Hiền Mẫu hay thương xót cũng nói với các thiên thần và mọi người trần thế: “Xin cho những người đau khổ được an ủi, người phiền muộn được vui mừng, người gục ngã chỗi dậy, những người bứt rứt lo âu được yên nghỉ. Xin cho các người công chính và các thánh vui mừng hoan hỉ; các thiên thần trên trời vui mừng; các thánh Tiên tri các thánh Tổ nơi lâm bô đón lấy niềm hy vọng mới; muôn thể hệ phải chúc tụng tôn vinh Chúa, Đáng canh tân mọi kỳ công của mình. Hỡi những người nghèo khó hãy đến; đến gần đây hỡi những người bé nhỏ, đừng sợ hãi chi cả, vì trong tay tôi, tôi bỗng ẵm Su Tử được làm cho trở nên Con Chiên, Đáng Toàn Năng trở nên yếu đuối, Đáng Vô Địch đã bị chinh phục. Mọi người hãy đến rút lấy sự sống, mau mắn đạt lấy Ôn Cứu Độ, đến để được an nghỉ đời đời, vì tôi có sẵn mọi thứ này cho tất cả mọi người, được ban cho mọi người cách nhưng không và truyền thông với mọi người mà không đổ ky. Đừng chậm chạp hững hờ, hỡi con cái loài người.”

Kế đó, Đức Trinh Mẫu nói với Chúa Hải Đồng: “Lạy Chúa, niềm vui ngọt ngào nhất linh hồn mẹ, xin cho mẹ được phép nhận từ Chúa nụ hôn mọi thụ tạo ước ao.” Với lời đó Đức Hiền Mẫu áp làn môi cực trinh khiết để nhận nụ hôn của Chúa Hải Đồng, mà về phần Chúa, vì là Con đích thực của Mẹ Maria, đã ao ước được Đức Hiền Mẫu rất thánh hôn.

Ấm Chúa Hải Đồng trong tay, Mẹ Maria phụng sự như bàn thờ và thánh điện, nơi muôn ngàn thiên thần dưới hình người ta thờ lạy Đáng Tạo Thành nhập thể làm người. Thiên Chúa Ba Ngôi tham dự cách đặc biệt việc Ngôi Lời Giáng Sinh, thiên đàng hầu như

không còn một ai, vì cả triều đình thiên đàng đã đến hang đá đáng chúc tụng của thành Bethlehem để thờ lạy Đấng tạo thành trời đất mặc lấy hình thể phàm nhân (Philip 2:7). Trong hợp tấu chúc tụng, các thiên thần hát ca khúc mới: “Vinh Danh Thiên Chúa trên các tầng trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm” (Lc 2:14). Trong hoà âm dịu dàng vang dội, các thiên thần lặp lại ca khúc đó và sẵn sàng kinh ngạc trước những phép lạ mới được hoàn thành, vì sự khôn ngoan, vẻ kiêu diễm, khiêm nhường, sắc đẹp tuyệt vời khôn tả của Xuân Nữ mười lăm tuổi, Người đã trở nên Người Thụ Thác và Quản Lý những bí tích bao la cao cả như thế.

Bây giờ đã đến lúc gọi thánh Giuse, vị phu quân trung tín. Thánh Giuse hết sức xứng đáng được nhìn thấy trước mọi người khác, với mọi cảm quan thân xác, ngài được hiện diện và tham dự, thờ lạy tôn kính Ngôi Lời mặc thân xác loài người; vì ngài, duy nhất trong muôn người, đã được tuyển chọn làm người trung thành bảo vệ bí tích vĩ đại này. Do sự ước ao của Đức Hiền Mẫu Maria, thánh Giuse ra khỏi cơn ngất trí (xuất thần). Khi hồi tỉnh, mắt ngài nhìn thấy trước tiên là Chúa Hài Đồng trong tay Đức Trinh Mẫu, đang nằm áp vào mặt và tựa vào ngực thánh Mẹ. Thánh Giuse thờ lạy Chúa Hài Đồng với lòng khiêm tốn nhất, mắt đắm hoan lệ. Thánh Giuse hôn chân Chúa Hài Đồng với niềm vui mừng kính trọng sâu thẳm, đến mức chắc là ngài đã chết hoặc mất đi hoàn toàn việc sử dụng các giác quan nếu quyền năng Thiên Chúa không bảo vệ. Khi thánh Giuse thờ lạy Chúa Hài Đồng, Mẹ Maria xin phép Con Cưng Thánh để đứng lên.

Sau khi đã bọc Chúa Hài Đồng trong khăn, Đức Hiền Mẫu rất thánh đặt Chúa trong máng cỏ, như thánh Luca kể lại (Lc 2:7). Do thánh ý Chúa, một con bò đực từ cánh đồng lân cận vội vàng chạy vào trong hang. Mẹ Maria ra lệnh cho con bò này và con lừa đã đỡ chân Mẹ từ Nazareth tới đây, bằng cử chỉ tỏ lòng tôn kính thích hợp có thể được, nhận biết và thờ lạy Đấng tạo dựng chúng. Hai con vật khiêm tốn, vâng lệnh Đức Nữ Vương, quì phục thở hơi sưởi ấm Chúa Hài Đồng, dâng lên Chúa việc phụng thờ mà loài người từ chối. Như thế Thiên Chúa Làm Người được đặt nằm giữa hai con vật, bọc trong khăn và hoàn tất cách kỳ lạ lời tiên tri: “con

bò biết chủ của nó, con lừa biết máng cỏ của chủ nó; nhưng dân Israel không nhận biết Ta, dân Ta không hiểu” (Is. 13).

LỜI MẸ MARIA

Con của Mẹ, nếu loài người giữ trái tim thanh thản và suy nghĩ cách ngay thẳng chính đáng về lòng nhân từ của Đấng Tối Cao đối với họ, thì điều này là phương tiện hữu hiệu mạnh mẽ hướng dẫn người ta trong cuộc sống, khiến họ qui phục tình yêu của Đấng tạo dựng và cứu độ họ. Nếu người ta dùng khả năng suy nghĩ và sự tự do mà tôn kính đối xử thích đáng với nhiệm tích vĩ đại này, hỏi ai có thể quá sức cứng cỏi không cảm động mềm lòng khi thấy Thiên Chúa của họ trở nên người trần gian, bị sỉ nhục trong sự nghèo hèn, bị khinh miệt, ẩn dật vô danh, sinh xuống trần gian trong hang bò lừa, nằm trong máng cỏ, được những thú vật vây quanh, chỉ được bảo vệ bởi một bà mẹ nghèo nàn, bị loài người kiêu căng điên khùng xua đuổi? Ai dám yêu những thứ phù du và kiêu căng, điều bị Chúa Tể Tạo Thành trời đất khinh ghét và kết án? Không ai dám khinh chê sự khiêm nhường nghèo hèn cần cù mà Thiên Chúa yêu thích đã tự chọn cho Mình làm chính phương tiện giảng dạy đường tới phần rỗi đời đời. Một số người bỏ không suy nghĩ về chân lý và gương sáng này, mà vì bội bạc khôn nạn, chỉ có ít người gạt hái được hoa trái của những huyền nhiệm cao siêu này.

Nếu sự hạ cố của Con cực thánh Mẹ quá sức vĩ đại khi Chúa rộng lượng ban cho con ơn soi sáng và hiểu biết liên quan đến những hồng ân bao la này, con hãy suy xét cẩn thận: con có bốn phận phải cộng tác với ơn soi sáng này thế nào. Để con có thể đáp ứng đòi hỏi này, Mẹ nhắc và khuyến khích con quên đi mọi thứ thuộc về thế gian, gạt chúng ra khỏi ánh mắt; không tìm kiếm thứ gì, không dính líu đến một thứ gì ngoài những thứ có thể giúp rút con ra, tách con khỏi thế gian và những kẻ ở trong đó. Để với trái tim không vương mắc một chút lưu luyến trần tục, con tôn vinh các mẫu nhiệm đức khó nghèo khiêm tốn và yêu thương của Ngôi Lời Nhập Thể. Con hãy học ở Mẹ lòng tôn thờ kính úy mà theo đó con phải cư xử với Chúa. Con hãy nhớ Mẹ đã hành động thế nào khi bông ẵm Chúa. Hãy theo gương Mẹ bất cứ khi nào con rước vào lòng con Chúa trong Phép Thánh Thể đáng tôn thờ, mà trong Phép

Thánh Thể cũng chính là Thiên Chúa làm người, Đấng đã do lòng Mẹ sinh ra. Trong Phép Thánh Thể, con rước Chúa và chiếm hữu Chúa cách đích thực, Chúa ở lại trong con đích thực, như Mẹ đã chiếm hữu Chúa và nói chuyện với Chúa, mặc dầu theo cách khác. Mẹ ước ao con đạt tới cực điểm trong việc tôn thờ kính úy này. Mẹ ước ao con chú ý và tin rằng khi Chúa trong Phép Thánh Thể ngự vào lòng con, Thiên Chúa khuyến khích con cũng bằng những lời Chúa nói với Mẹ mà con đã ghi: “Hãy nên giống như Cha”. Việc Chúa từ trời xuống thế, sinh ra, sống và chết khiêm tốn khó nghèo, là gương sáng đặc biệt hiếm có về bỏ ổi trần thế và những lừa dối của nó. Tất cả những thứ này phải là những tiếng nói sống động con phải nghe theo, phải ghi khắc trong tim. Tất cả những đặc ân này được ban cho con để con khôn ngoan tận dụng các ơn thông thường, để con hiểu phải biết ơn chừng nào đối với Con cực thánh và Chúa của Mẹ. Con phải tận lực cố gắng đáp lại lòng nhân lành Chúa, chẳng khác gì Chúa từ thiên đàng xuống trần gian chỉ để cứu chuộc một mình con, và chẳng khác gì Chúa lập ra các Bí Tích lạ lùng và giáo lý trong Giáo Hội không phải cho ai khác mà chỉ cho một mình con (Galata 7:12).

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 19 -

CÁC MỤC TỬ THỜ LẠY CHÚA GIÁNG SINH; * CHÚA HÀI ĐỒNG CHỊU PHÉP CẮT BÌ

Sau khi triều thần thiên đàng đã mừng Thiên Chúa làm người giáng sinh tại hang đá gần cổng thành Bethlehem, một số thiên thần được phái đi các nơi đem tin vui mừng cho những người, theo thánh ý Chúa, xứng đáng nhận tin vui đó. Tổng lãnh thiên thần Micae đến báo cho các thánh Tổ ở lâm bô biết Con Một Thiên Chúa Cha hằng hữu đã sinh ra trong thế gian và đang nằm nghỉ khiêm tốn hiền lành trong máng cỏ giữa hai con vật như các thánh

đã tiên tri. Theo lời Đức Hiền Mẫu Maria, tổng lãnh thiên thần Micae nhân danh Mẹ đặc biệt thông báo tin mừng cho hai thánh ngoại tổ Joakim và Anna. Tổng lãnh thiên thần Micae chúc mừng hai thánh tổ rằng Ái Nữ của các ngài lúc này đang bông ảm Đấng muôn dân trông đợi và đã được các thánh Tiên Tri loan báo (Is.7:14,9:7,v.v.). Đây là ngày hết sức hân hoan vui mừng, ngày toàn thể các người công chính và các thánh được hưởng trong suốt cuộc lưu đầy lâu đời.

Một trong các thiên thần được Mẹ Maria gọi tới báo tin cho bà Elisabeth và hài nhi Gioan (Tây Giả). Khi được tin Chúa Cứu Thế giáng sinh, bà Elisabeth và hài nhi Gioan, mặc dầu hài nhi Gioan lúc này mới được sáu tháng tuổi đời, đã phủ phục thờ lạy Thiên Chúa làm người trong tinh thần và chân lý (Gioan. 4:23). Hài nhi Gioan đã được hiến dâng làm Tiên Hô cho Chúa Cứu Thế, được canh tân trong lòng một tinh thần nồng cháy hơn tinh thần sốt sắng của tiên tri Elias. Bà Elisabeth xin Mẹ Maria nhân danh hai mẹ con bà thờ lạy Chúa Hải Đồng.

Trong số những người được đặc biệt chúc phúc là các mục tử ở miền lân cận thức đêm canh giữ bầy chiên khi Chúa Cứu Thế giáng sinh (Lc 2:8). Những người này được chúc phúc vì họ chấp nhận thân phận vất vả khổ cực vâng theo thánh ý Thiên Chúa, sống nghèo nàn khiêm nhượng, bị người đời khinh chê. Các mục tử này thuộc hàng ngũ những người Do Thái có lòng chân thành ngay thẳng, hằng tha thiết hy vọng trông chờ Chúa Cứu Thế đến. Những người này đã nên giống như Đấng tạo thành sự sống vì được làm cho xa cách của cải phù vân hào nhoáng trần gian, tránh xa mưu mô ác độc của nó (Gioan 10:14). Trong mọi hoàn cảnh, các mục tử cho thấy họ sẵn sàng thi hành nhiệm vụ, mà Mục Tử Tốt Lành tới để hoàn thành việc biết các chiên của Ngài và chúng biết Ngài. Vì thế họ xứng đáng được Chúa Cứu Thế mời gọi như hoa trái đầu mùa trong số các thánh, là những người đầu tiên Ngồi Lờ Hằng Hữu Nhập Thể tỏ mình cho và muốn được những người này chúc tụng, phụng thờ. Tổng lãnh thiên thần Gabriel được phái đến với các mục tử đang canh giữ đàn chiên.

Các mục tử ngỡ ngàng sợ hãi khi bất thành linh được bao phủ trong

hào quang thiên đàng từ thiên thần Gabriel tỏa ra. Tổng lãnh thiên thần trấn an họ: “Hỡi những người ngay lành, đừng sợ, tôi báo cho các người tin vui mừng vĩ đại: hôm nay Đức Kitô Chúa Cứu Thế đã giáng sinh cho các người trong thành David. Để làm dấu chỉ sự thực này, tôi cho các người biết: các người sẽ thấy một Hải Nhi bọc trong khăn và nằm trong máng cỏ” (Lc 2:10,12). Khi tổng lãnh thiên thần Gabriel dứt lời, muôn vàn thiên thần hiện ra, du dương hát ca chúc tụng Đấng Tối Cao: “Vinh Danh Thiên Chúa trên các tầng trời và bình an dưới thế cho người thiện tâm.” Hát xong lời quá sức lạ lùng đối với trần gian này, các thiên thần biến đi. Tất cả các việc này xảy ra lúc canh tư đêm đó. Nhờ nhìn thấy các thiên thần, các mục tử khiêm tốn nhưng tốt phúc được ơn soi sáng đã khao khát chứng kiến tường tận mầu nhiệm cao cả vô cùng vừa mới được cho biết.

Trao đổi với nhau những ý nghĩ đầy hứng khởi do lời Thiên Sứ, các mục tử quyết định lập tức đi Bethlehem chứng kiến điều kỳ lạ được thiên thần báo tin. Vào trong hang đá, các mục tử thấy Đức Maria, thánh Giuse, và Chúa Hải Đồng nằm trong máng cỏ. Nhìn thấy cảnh này, họ nhận biết sự thực những lời đã được nghe về Chúa Hải Đồng. Khi các mục tử nhìn Chúa, Chúa cũng nhìn họ, tỏa ra từ gương mặt Chúa hào quang vĩ đại làm cho trái tim chân thành của những người nghèo khó nhưng hạnh phúc này tan biến trong yêu thương. Ôn Chúa đã thay đổi, canh tân những người này, tạo dựng trong họ tinh thần ân sủng thánh thiện mới, ban cho họ sự hiểu biết đáng tôn vinh về mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể và Ôn Cứu Độ cho nhân loại.

Các mục tử phủ phục thờ lạy Ngôi Lời Thiên Chúa làm người. Không còn dốt nát quê mùa, nhưng là những người khôn ngoan, họ thờ lạy, nhận biết, tôn vinh Chúa là Thiên Chúa thực và người thực, Đấng khôi phục và cứu chuộc loài người. Đức Nữ Vương thiên đàng, Thánh Mẫu của Chúa Hải Đồng, ghi nhận tất cả mọi việc các mục tử làm trong lòng và bề ngoài; vì Mẹ nhìn rõ tận đáy trái tim họ. Bằng sự khôn ngoan cẩn thận cao cả nhất, Đức Maria ghi nhớ trong lòng mọi việc xảy ra, suy gẫm (Lc 2:19), đối chiếu các mầu nhiệm tích chứa trong những việc đó với các lời tiên tri và

Sách Thánh. Là thừa tác của Chúa Thánh Thần và đại diện Chúa Hải Đồng, Mẹ Maria nói với các mục tử, chỉ dẫn, khuyến khích họ kiên trì yêu mến phụng sự Đấng Tối Cao. Các mục tử cũng nói với Mẹ về phần họ; những lời đối đáp cho thấy họ hiểu nhiều điều về các mẫu nhiệm này. Các mục tử ở lại hang đá từ rạng đông cho tới trưa mới ra về, được đầy thánh sủng và an ủi từ thiên đàng.

Khi lần đầu tiên đặt Chúa Hải Đồng trong tay thánh Giuse, Đức Mẹ nói: “Thừa phụ quân và người giúp đỡ thiếp, trong vòng tay người xin hãy nhận lấy Đấng tạo thành trời đất, hãy vui hưởng sự đồng bạn hiền hoà dịu dàng của Chúa, để Chúa và Thiên Chúa của thiếp được hoan hỉ và đền đáp những phụng sự trung tín của phụ quân (Cn 8:31). Xin phụ quân hãy giữ lấy cho mình Kho Tàng của Thiên Chúa Cha hằng hữu, thông phần trong đại hồng ân này dành cho nhân loại.” Mẹ nói thầm với Chúa Hải Đồng: “Tình yêu vô cùng ngọt ngào của linh hồn mẹ và ánh sáng mắt mẹ, Con hãy nằm nghỉ trong tay Giuse, bạn và phụ quân của mẹ. Mẹ xin Con hiệp thông ngọt ngào với ngài, mẹ xin Con tha thứ cho sự thiếu sót của mẹ. Mẹ cảm thấy mát mát rất nhiều cho dù chỉ trong chốc lát, nhưng mẹ ước ao truyền thông không chút ganh tị những ơn lành Mẹ được cho tất cả những ai xứng đáng” (Kn 7:13). Thánh Giuse hạnh phúc ý thức hồng ân mới này, hạ mình tới đất, đáp lời: “Thưa Đức Nữ Vương thế giới, hiền thê của tôi, tôi là kẻ bất xứng, có thể nào dám bằng ăm chính Thiên Chúa, mà trước mắt Ngài mọi cột trời run rẩy dao động? (Giób 26:11). Làm sao con tròng hèn hạ này có cam đảm dám nhận đặc ân cao cả như thế? Tôi bất quá chỉ là tro bụi, nhưng thưa Đức Nữ Vương, xin Người giúp đỡ trong sự hèn hạ của tôi và xin Chúa nhân từ đoái nhìn và làm cho tôi nên xứng đáng nhờ hồng ân của Người.”

Khao khát được ăm Chúa Hải Đồng và lòng kính sợ Chúa gây ra trong thánh Giuse các hành động yêu mến, tín trung, khiêm nhượng, anh hùng, kính trọng thâm sâu nhất. Run rẩy với lòng kính úy sâu xa và trong hoan lệ, thánh Giuse quì gối đón Chúa Hải Đồng từ tay Đức Hiền Mẫu Maria. Chúa Hải Đồng triu mến nhìn thánh Giuse đồng thời canh tân linh hồn ngài bằng những hồng ân hết sức cao cả. Thánh Giuse dâng lên những lời chúc tụng mới khi

thấy mình được ban cho hạnh phúc vĩ đại như thế. Sau khi thánh Giuse đã sung sướng ẵm Chúa Hài Đồng, Đấng chứa đựng cả trời đất (Is. 40:12) một lúc, ngài đặt Chúa trở lại vòng tay Hiền Mẫu hạnh phúc Maria. Đức Hiền Mẫu và thánh dưỡng phụ quì khi nhận và trao Chúa cho nhau. Mỗi khi tới phiên được hạnh phúc bồng ẵm Chúa, thánh Giuse bắt chước lòng cung kính mà Mẹ Maria thực hành mỗi khi ẵm Chúa Hài Đồng lên hoặc đặt Chúa nằm xuống. Từ giây phút được chọn làm Mẹ Ngôi Lời Thiên Chúa, Đức Trinh Nữ luôn suy gẫm những vất vả khổ cực dành sẵn cho Con cực châu báu. Vì thấu triệt Sách Thánh, Mẹ Maria hiểu mọi mầu nhiệm về Ôn Cứu Chuộc và cuộc sống trần gian của Chúa Cứu Thế. Mẹ thấy trước và chuẩn bị cho những gì Con cực thánh sẽ phải chịu để cứu chuộc nhân loại. Sự đau khổ thấy trước mọi chi tiết cận kề là cuộc tử đạo triền miên đối với Đức Từ Mẫu hiền lành nhất của Chiên Thiên Chúa hy sinh (Jer 11:19). Đức Maria không nhận được lệnh truyền hoặc chỉ dạy về thánh ý Thiên Chúa Cha đối với Nghi Lễ Cắt Bì, nghi lễ này phải được thi hành tám ngày sau khi Chúa Hài Đồng giáng sinh. Mẹ Maria nghĩ rằng Con cực thánh Mẹ đến trần gian để tôn vinh và xác nhận Lễ Luật Chúa bằng việc chu toàn Lễ Luật; hơn nữa Chúa đến để chịu đau khổ vì nhân loại, hẳn lòng yêu thương bùng bùng và những lý do khác thúc đẩy Chúa chịu các đau đớn do nghi lễ này.

Tình mẫu tử và lòng trắc ẩn của Mẹ Maria hẳn ước mong chúc giảm cho Chúa Hài Đồng khỏi phải chịu sự đau đớn cắt bì. Mẹ biết nghi lễ cắt bì được thiết lập để thanh tẩy các trẻ sơ sinh khỏi tội nguyên tổ; trái lại Chúa Hài Đồng hoàn toàn không vương tội này. Lưỡng lự giữa tình yêu Con cực thánh và sự vâng phục thánh ý Thiên Chúa Cha, Đức Trinh Nữ cực khôn ngoan đã thi hành nhiều hành động nhân đức anh hùng, làm hài lòng Thiên Chúa. Mặc dầu Mẹ Maria có thể thoát khỏi sự phân vân này bằng cách xin Chúa cho biết phải làm gì; nhưng vì khiêm nhượng và khôn ngoan, Mẹ dằn lòng; Mẹ cũng không hỏi các thiên thần. Mẹ chờ thời gian thuận tiện và cơ hội do Chúa Quan Phòng mọi sự; Mẹ không dám tò mò tìm hiểu quyết định của Thiên Chúa bằng cách tham khảo các nguồn tin siêu nhiên, dù đặc biệt là để tránh khỏi

bất cứ sự đau buồn nào.

Khi cần phải biết thánh ý Chúa về một vấn đề nghiêm trọng hoặc điều hoài nghi, mà trong đó có sự nguy hiểm xúc phạm đến Thiên Chúa, hoặc điều hiểu biết cấp thiết vì ích lợi cho mọi người, trước tiên Mẹ Maria xin được phép dâng lên lời cầu khẩn xin ơn soi sáng làm đẹp lòng Chúa. Sau khi cầu nguyện, Mẹ Maria yêu cầu thánh Giuse xúc tiến mọi thứ cần thiết cho nghi lễ cắt bì Chúa Hài Đồng. Mẹ nói thời gian theo luật cắt bì cho Chúa Hài Đồng đã tới và vì không nhận được lệnh nào trái lại, thì chắc là cần phải thi hành đúng luật đó. Mẹ Maria nói chính Mẹ và thánh Giuse có nhiệm vụ phải làm vui lòng Thiên Chúa hơn hết mọi người, mau mắn vâng theo thánh ý, nhiệt thành trong tình yêu mến săn sóc Con cực thánh của Thiên Chúa Cha hơn mọi thụ tạo khác, đền đáp những hồng ân khôn sánh và chu toàn mọi điều làm vui lòng Chúa. Thánh Giuse đáp lời Mẹ Maria: “Vì không có lệnh nào trái lại được ban cho chúng ta về Chúa Hài Đồng, Chúa muốn giữ mọi điều đúng như trong luật chung. Là Thiên Chúa, Ngôi Lời nhập thể không lệ thuộc lệ luật, nhưng lúc này Chúa mặc lấy bản tính loài người, vì là Thầy cực trọn lành và là Chúa Cứu Thế, rõ ràng Chúa muốn giữ đúng luật đó như mọi người khác.” Kế đó thánh Giuse hỏi Mẹ Maria về cách tiến hành Nghi Lễ Cắt Bì.

Mẹ Maria nói với thánh Giuse rằng nghi lễ cắt bì sẽ được thi hành cách đích thực cùng một thể thức như cho các trẻ sơ sinh khác, nhưng Mẹ không trao hoặc ủy thác cho bất cứ người nào khác mà chính Mẹ sẽ ẵm Chúa Hài Đồng. Vì sự yếu ớt non nớt của Chúa Hài Đồng hẳn nghi lễ này làm cho Chúa đau đớn, nên cần có sẵn thuốc chống đau, thứ thuốc vẫn được dùng vào dịp nghi lễ cắt bì. Mẹ Maria cũng xin thánh Giuse chuẩn bị sẵn bình để trữ các thánh tích trong nghi lễ cắt bì Chúa Hài Đồng. Đức Hiền Mẫu cẩn thận chuẩn bị một ít khăn vải để thấm máu thánh, dịp này đổ ra lần đầu tiên vì nhân loại, để không một giọt máu thánh nào bị mất đi hoặc rơi xuống đất. Sau các chuẩn bị, Mẹ Maria xin thánh Giuse thông báo cho vị tư tế, yêu cầu ngài tới cử hành nghi lễ ngay tại hang đá, mà không cần phải đưa Chúa Hài Đồng đi nơi khác.

Đức Hiền Mẫu Maria và thánh Giuse trao đổi về thánh danh đặt

cho Chúa Hải Đồng trong Nghi Lễ Cắt Bì. Thánh phu quân nói: “Thưa bà chủ, khi thiên thần Đấng Tối Cao cho tôi biết mầu nhiệm vĩ đại này, ngài cũng cho tôi biết Con cực thánh của hiền thê phải được đặt tên là GIÊSU” (Mt 1: 18-21) Đức Trinh Nữ Maria đáp: “Cũng thánh danh này được tiết lộ cho thiếp khi Ngôi Lời mặc thân xác trong dạ thiếp. Vì thế chúng ta nhận được thánh danh này từ nơi Đấng Tối Cao qua miệng các thiên thần, các thừa tác của Chúa. Thật là chính đáng, chúng ta với lòng khiêm nhường tôn kính thi hành đúng những phân định huyền nhiệm khôn ngoan vô cùng của Chúa, vì thế chúng ta đặt Tên cho Con Trẻ là GIÊSU. Chúng ta sẽ đưa thánh danh này cho vị tư tế ghi vào sổ các trẻ được cắt bì” (Lc 1:31).

Trong khi Mẹ Maria và thánh Giuse trao đổi những lời này, muôn vàn thiên thần mang hình người ta từ thiên đàng đến hang đá Bethlehem. Các thiên thần cầm lá thiên tuế, đội triều thiên tỏa ánh sáng chói chang, có huy hiệu thánh danh GIÊSU trước ngực. Các ngài chia làm hai ca đoàn ở trong hang đá, mắt không rời Vua và Chúa của mình trên cánh tay Đức Trinh Nữ Maria. Thủ lĩnh các đạo binh thiên quốc là hai tổng lãnh thiên thần Micae và Gabriel, rực rỡ hơn tất cả, mang nơi tay các ngài huy hiệu đặc biệt: tên cực thánh Chúa GIÊSU, viết bằng đại tự vô cùng rực rỡ.

Hai tổng lãnh thiên thần đến trình diện Đức Hiền Mẫu: “Thưa Nữ Vương, đây là thánh danh Con của Người (Mt. 1:21). Thánh danh này đã được viết trong trí Thiên Chúa từ thuở đời đời, Thiên Chúa ban cho Con Một của Nữ Vương và là Chúa của chúng thần để là dấu báo Ôn Cứu Độ cho toàn thể nhân loại; đồng thời đặt Con của Nữ Vương trên ngai tòa David. Ngài sẽ thống trị, chiến thắng và trừng phạt các kẻ thù, làm cho chúng trở thành bệ dưới chân và Ngài sẽ phán xét chúng. Chúa sẽ nâng các bạn hữu của Ngài lên vinh quang. Tuy nhiên mọi việc này phải thực hiện bằng giá khổ đau và máu. Ngay từ bây giờ Ngài phải đổ máu ra khi nhận thánh danh, thánh danh Đấng Cứu Thế. Việc đổ máu này sẽ là khởi đầu những đau khổ Chúa Cứu Thế phải chịu vì vâng theo thánh ý Thiên Chúa Cha hằng hữu. Tất cả chúng thần, được tạo dựng để yêu mến tôn thờ và phụng sự Đấng Tối Cao, được Thiên Chúa chỉ

định phái đi phụng sự Con Một Thiên Chúa Cha và của Nữ Vương trong mọi mầu nhiệm bí tích thuộc Luật Ân Sủng. Chúng thần theo hầu hạ Chúa Cứu Thế cho tới khi Ngài vinh hiển ngự lên thành Jerusalem trên trời và mở các cửa thiên đàng.”

Vị tư tế và hai phụ tá tới hang đá Giáng Sinh, nơi Ngôi Lời Nhập Thể, nằm trong cánh tay Đức Trinh Nữ Maria, đang chờ đợi ngài. Thoạt tiên sự tâm thương nghèo nàn của nơi tạm trú đã khiến vị tư tế ngỡ ngàng và một chút bối rối. Nhưng Đức Trinh Nữ đã khiêm tốn chào đón ngài và sự cao cả của Mẹ làm cho sự khó chịu của vị tư tế mau lẹ đổi ra sự tận tụy kính phục. Sự bình tĩnh, vẻ uy nghiêm cao quý nhất mực của Mẹ Maria làm cho tư tế xúc động kính trọng đối với nhân cách phi thường như thế mặc dù không biết nguyên do. Khi nhìn gương mặt Mẹ Maria và gương mặt Chúa Hải Đồng trong cánh tay Mẹ, vị tư tế được lòng sốt mến mãi cảm lạ lùng. Lập tức ông tiến hành nhiệm vụ cắt bì Chúa Hải Đồng, Thiên Chúa thật và người thật. Cùng lúc đó Con Thiên Chúa, với lòng yêu mến khôn lường, đã dâng lên Thiên Chúa Cha hằng hữu ba hy lễ vô giá mà mỗi hy lễ đó đủ để cứu chuộc cả ngàn thế giới, nếu như có ngàn thế giới khác.

Hy lễ thứ nhất là chính Ngôi Lời, vô tội và là Con Thiên Chúa thật, mặc lấy thân phận kẻ tội lỗi (Philip 2:7) bằng việc tự mình khuất phục đối với nghi lễ được đặt ra để làm thuốc chữa tội nguyên tổ, tuân theo các luật lệ không ràng buộc Chúa (2 Cor. 5:21). Hy lễ thứ hai là việc Ngôi Lời Thiên Chúa sẵn lòng chịu đau đớn do nghi lễ cắt bì, mà Chúa cảm thấy là con người đích thực và hoàn toàn. Hy lễ thứ ba là lòng yêu mến nồng nàn do đó Chúa Hải Đồng đổ máu ra vì loài người, tạ ân Thiên Chúa Cha đã cho Ngài bản tính nhân loại có thể chịu đau khổ để chúc tụng vinh danh Thiên Chúa Cha. Thiên Chúa Cha chấp nhận hy lễ nguyện cầu này của CHÚA GIÊSU. Ngôi Lời nhập thể đã dâng ba trái đầu mùa này của máu thánh Chúa như lời hứa sẽ dâng hết đến giọt cuối cùng để hoàn thành Công Cuộc Cứu Chuộc, xóa sạch nợ cho con cháu Adong. Đức Hiền Mẫu Maria rất thánh nhìn thấy tất cả mọi việc làm và chuyển động bề trong của Con Một cực thánh. Mẹ Maria thấu triệt mầu nhiệm trong hành động của Chúa Hải Đồng; Mẹ kết hợp với

Con và Chúa của Mẹ trong mọi việc Chúa đang làm và đau đớn Chúa chịu.

Đúng với bản chất loài người của mình, Chúa Hài Đồng đã khóc chảy nước mắt như các trẻ sơ sinh khác. Mặc dầu lưỡi dao bằng toại thạch cùn nhứt làm cho thân xác Chúa Hài Đồng rất đau đớn, nước mắt Chúa trào ra do cái đau cảm giác không nhiều bằng bởi sự buồn phiền siêu nhiên vì trái tim chai đá của loài người. Đức Hiền Mẫu Maria cũng khóc, như một con chiên trong sạch, cất tiếng lên hợp với Con Chiên tội. Trong tình yêu trắc ẩn hỗ tương Chúa Hài Đồng nín lấy Mẹ, trong khi Mẹ Maria âu yếm nhẹ nhàng áp ủ Chúa vào ngực trinh khiết, thấm các thánh tích và máu thánh rơi xuống chiếc khăn.

Trong khi đó vị tư tế hỏi Hai Đấng Cha Mẹ muốn đặt tên gì cho Chúa Hài Đồng. Vì luôn quan tâm đến danh dự của đức phu quân, Mẹ Maria đã xin thánh Giuse nói thánh danh Chúa ra. Thánh Giuse quay sang Mẹ Maria cùng một cách kính trọng như vậy để Mẹ hiểu rằng ngài nghĩ thánh danh Chúa phải được Mẹ nói ra trước tiên thì thích đáng hơn. Nhưng do thánh ý Chúa can thiệp, cả Mẹ Maria và thánh Giuse cùng nói lên một lượt: “GIÊSU là thánh danh của Con Trẻ.” Vị tư tế nói: “Cả cha và mẹ đều đồng tâm đồng trí, Tên mà hai người đặt cho Con Trẻ thật là vĩ đại.” Vị tư tế khắc thánh danh GIÊSU vào tấm bảng hoặc sổ ghi danh các trẻ chịu phép cắt bì. Đang khi viết thánh danh GIÊSU, vị tư tế xúc động khiến nước mắt tuôn rơi tầm tã. Bỡ ngỡ vì những gì cảm thấy mà không giải thích được, vị tư tế nói: “Tôi tin chắc Con Trẻ này sẽ là một Đại Tiên Tri của Chúa. Hãy cẩn thận nuôi nấng Con Trẻ, và cho tôi biết tôi có thể làm gì để làm nhẹ bớt nhu cầu của quý vị.” Mẹ Maria và thánh Giuse đáp lời vị tư tế với lòng khiêm nhượng biết ơn và tiễn vị tư tế ra về sau khi đã tặng quà gồm nến và những vật khác. Mẹ Maria đắp vào các vết thương cắt bì những thứ thuốc thường dùng trong dịp này cho các trẻ sơ sinh. Hẳn là suốt thời gian Chúa Hài Đồng còn đau đớn và vết thương chưa lành, Mẹ Maria không rời Chúa một lúc nào. Tình yêu nồng nàn của Mẹ Maria vượt qua mọi hiểu biết của loài người vì tình yêu tự nhiên của Mẹ vốn vĩ đại hơn tình yêu của bất cứ bà mẹ nào trên trần gian; tình yêu siêu

nhiên của Mẹ vượt hơn tình yêu của tất cả mọi thần thánh hợp lại. Lòng Mẹ Maria tôn kính thờ lạy Chúa không một thụ tạo nào khác có thể so sánh. Đây là những điều làm cho Ngôi Lời Nhập Thể hoan hỉ (Kn 8:31), mà Chúa ước ao và trông chờ nơi con cái loài người. Đây là phần thưởng, mà trái tim đầy yêu thương của Chúa rút từ sự thánh hóa vượt bậc của Đức Trinh Nữ Maria bù lại những đau buồn vì cách cư xử tệ bạc con cái loài người gây ra.

LỜI MẸ MARIA

Con của Mẹ, Mẹ ước muốn con suy xét cẩn thận đặc ân biết về sự săn sóc, quan tâm lo lắng Mẹ đã dành rất rộng rãi cho Con cực thánh hiền dịu nhất của Mẹ trong các mầu nhiệm vừa mới được kể. Đáng Tối Cao ban cho con ánh sáng đặc biệt hiểu biết các mầu nhiệm này không phải để con được thỏa mãn, nhưng để con bắt chước Mẹ trong mọi sự như một nữ tì trung thành, để con dâng lời cảm tạ về các kỳ công của Chúa theo cùng mức độ như con được làm cho hiểu biết đầy đủ hơn. Con yêu quý, con hãy suy nghĩ về sự đền đáp ít ỏi loài người đáp lại tình yêu của Chúa Con Mẹ, người ta vong ân bội nghĩa chừng nào cho dù Chúa vẫn trung thành. Con phải coi đó là nhiệm vụ, với hết khả năng hạn hẹp của con, dâng lên an ủi để đền bù sự xúc phạm nặng nề này. Con hãy tận lực tận sức yêu mến, tạ ân, phụng sự Chúa, để đền thay tất cả những kẻ không yêu mến, không tạ ân, không phụng sự Chúa. Vì thế con phải là một thiên thần sốt mến, nồng nàn và sẵn sàng trong mọi trường hợp. Con phải chết đi đối với mọi thứ ở đời, loại bỏ, chà đạp mọi khuynh hướng loài người và với đôi cánh tình yêu bay lên tới đỉnh cao yêu thương mà Thiên Chúa muốn cho con.

Con biết rõ những hiệu quả ngọt ngào tích chứa trong việc ghi nhớ mọi điều Con chí thánh Mẹ đã làm. Con có thể lợi dụng ánh sáng được ban cho con để biết ơn, để có thể lo sợ vì sự nguy hiểm của tội quên ơn. Mẹ đặc biệt cho con biết các thánh trên trời, nhờ ơn Chúa cho hiểu các mầu nhiệm này, đều ngạc nhiên đối với chính các ngài vì đã không chú ý nhiều hơn tới những điều đó khi còn sống ở trần gian. Nếu các thánh còn có thể chịu được đau đớn, hẳn các ngài hết sức buồn phiền vì sự chậm trễ cầu tha đã không đánh giá đúng mức những việc phải làm để được Ôn Cứu Độ, đã không

bất chước Chúa Kitô. Do ơn hiểu biết thần linh, toàn thể các thần thánh ngỡ ngàng vì sự ác độc của trái tim loài người đối với chính họ và chống lại Chúa Kitô Đấng cứu độ họ. Loài người không có lòng thương xót đối với các đau khổ của Chúa, cũng không có lòng xót thương đối với những đau khổ chính họ phải chịu. Khi những kẻ biết trước bị luận phạt, trong nỗi đắng cay bất tận, nhìn nhận sự vong ân bội bạc kinh khủng và sự hững hờ đối với các việc làm của Chúa Kitô, sự bối rối tuyệt vọng sẽ là hình phạt không chịu nổi, chỉ một điều đó thôi đã là hình phạt không thể tưởng tượng; vì khi đó họ sẽ thấy sự cao cả của Ơn Cứu Chuộc mà họ khinh thường (Tv 44:11).

Con của Mẹ, hãy nghe Mẹ, lắng nghe các lời khuyên và học thuyết sự sống đời đời. Con hãy xua đuổi khỏi tâm trí con mọi hình ảnh và lòng quyến luyến đối với loài người, hướng mọi khả năng trái tim, linh hồn con về các mẫu nhiệm và hồng ân Ơn Cứu Độ. Con hãy chỉ để tâm trí con bận bịu cân nhắc giá trị, tạ ân vì các mẫu nhiệm và hồng ân Ơn Cứu Độ như thể chỉ một mình con hiện hữu, như thể những mẫu nhiệm, các hồng ân đó chỉ được thực hiện cho một mình con (Gal 2:20). Như vậy con sẽ tìm thấy cuộc sống, cách sống, tiến hành như thế để con không làm lẫn; nhưng con sẽ tìm thấy ở đó ánh sáng cho mắt con và bình an đích thực.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 20 -

BA VUA THỜ LẠY CHÚA HÀI ĐỒNG

Ba Vua, những người tìm đến thờ lạy Hài Nhi Thiên Chúa, là người Ba Tư, Ả Rập và Sabba (Tv 71:10), ba quốc gia phía đông nước Palestine. Việc ba vua tới thờ lạy Chúa Giáng Sinh đã được vua David đặc biệt tiên báo, và trước đó do Balaam, ông này được Balaac, vua nước Moab, mượn để nguyên rửa dân Do Thái, nhưng

Balaam đã chúc lành thay vì nguyên rủa (Ds 24:17). Trong lời chúc lành này, Balaam nói ông sẽ gặp Đức Kitô Vua, mặc dầu không phải trong đời ông. Balaam không nhìn thấy Chúa bằng chính mắt ông, nhưng qua mắt ba vua, những người là miêu duê ông nhiều thế hệ sau. Balaam cũng nói một ngôi sao sẽ mọc lên cho nhà Jacob, ngôi sao đó là Đức Kitô, Đấng lên thống trị nhà Jacob đến muôn muôn đời (Lc. 1:32).

Ngay khi từ Bethlehem đưa tin cho ba vua, các thiên thần cũng tạo ra trên không trung một ngôi sao sáng chói để dẫn đường những người thánh thiện này tới hang đá, nơi Chúa Hài Đồng chờ đợi các ông. Khi rời khỏi cung điện, mỗi vị đều nhìn thấy ngôi sao mới (Mt. 2:2) mặc dầu mỗi người từ địa phương khác nhau. Ngôi sao này được đặt trên độ cao thích hợp để cả ba vị có thể nhìn thấy cùng một lúc. Được ngôi sao lạ dẫn đường, các ngài đã sớm gặp nhau. Khi ba vua gặp nhau, ngôi sao lập tức xuống sát gần, tỏa ánh sáng rực rỡ làm cho các ngài hoan hỉ. Ba vua trao đổi về mạc khải riêng mỗi người nhận được và thấy các ngài có chung một mục đích. Các ngài được thêm lòng tận hiến, khao khát sốt sắng thờ lạy Thiên Chúa mới giáng sinh, dâng lời chúc tụng ca ngợi các kỳ công và mầu nhiệm của Đấng Toàn Năng.

Chúa Hài Đồng trên tay Đức Hiền Mẫu thiên đàng đón nhận ba vua sốt mến và tận hiến. Giữa những khiêm tốn khó nghèo nơi hang đá, trong vẻ khiêm nhu nhưng diễm kiều khôn sánh, Mẹ Maria cùng lúc đó biểu lộ vẻ uy nghi cao cả, ánh sáng thiên đàng rực sáng trên mặt Mẹ. Ánh sáng nơi Chúa Hài Đồng còn rực rỡ hơn nữa, tỏa ra khắp hang đá ánh sáng huy hoàng chói chang làm cho hang đá trở nên giống như thiên cung. Ba vua Phương Đông đi vào hang đá, thoát thấy Chúa Hài Đồng và Đức Hiền Mẫu, lập tức họ bị sự ngỡ ngàng lạ lùng tràn ngập. Ba vua quì phục trên đất, tôn kính thờ lạy Chúa Hài Đồng, nhận Ngài là Thiên Chúa thực và người thực, là Đấng Cứu Độ nhân loại. Quyền năng Thiên Chúa tác động linh hồn ba vua khi các ông nhìn thấy Chúa. Ba vua thấy muôn vàn thiên thần phục vụ Vua trên hết các vua, Chúa trên hết các chúa, với lòng tôn kính như những tôi tớ và thừa tác viên. Chỗi dậy, ba vua chúc tụng Mẹ Maria, Đức Hiền Mẫu của Con Thiên

Chúa Cha hằng hữu, các ông tới quì trước mặt Mẹ Maria để kính chào Mẹ. Ba vua tìm hôn tay Mẹ theo tập quán nước các ông đối với các hoàng hậu hoặc nữ vương. Đức Hiền Mẫu Maria đã rút tay lại và, để thay vào đó, Người đưa tay Chúa Cứu Thế ra và nói: “Thần trí tôi reo mừng trong Chúa, linh hồn tôi chúc tụng và tôn vinh Ngài; vì giữa muôn dân Chúa đã gọi và chọn quý vị cho ngưỡng vọng cùng nhìn thấy điều mà nhiều vua chúa và các tiên tri đã khao khát nhưng không được thấy, đó là Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể (Lc. 10:24). Chúng ta hãy tôn vinh chúc tụng Danh Ngài vì các bí tích và mầu nhiệm được thi hành giữa dân Ngài; chúng ta hãy hôn đất được thánh hoá do sự hiện diện đích thực của Ngài.” Theo những lời này của Đức Maria rất thánh, ba vua phủ phục thờ lạy Chúa Hải Đồng Giêsu, cảm tạ hồng ân vĩ đại được sống trong thời gian khi Mặt Trời Công Chính mọc lên để soi sáng bóng đêm (Malaki 4:2). Kế đó ba vua nói với thánh Giuse, chúc mừng ngài, ngợi khen hồng phúc cao cả ngài được chọn làm phu quân Mẹ Thiên Chúa. Ba vua cũng bày tỏ sự ngạc nhiên cảm động vì sự nghèo nàn tột cùng, vẻ nghèo nàn đó che giấu những mầu nhiệm vĩ đại nhất trên trời dưới đất. Sau ba tiếng đồng hồ triều kiến thờ lạy chúc tụng, phái đoàn triều kiến xin phép Đức Hiền Mẫu Maria đi vào thành tìm nơi nghỉ. Có một số người tháp tùng ba vua, nhưng chỉ có ba vua được ơn soi sáng và ân sủng từ cuộc thăm viếng này. Những người khác chỉ nhìn thấy những gì bên ngoài, chỉ thấy hoàn cảnh thiếu thốn, bị bỏ rơi của Đức Hiền Mẫu và phu quân. Mặc dầu ngỡ vì biến cố lạ lùng, những người đó không thấy gì về mầu nhiệm này. Ba vua chào tạm biệt ra đi, trong khi Mẹ Maria và thánh Giuse, lại được ở một mình với Chúa Hải Đồng, đã vinh danh Đấng Chí Tôn bằng những lời chúc tụng mới, vì thánh danh Chúa bắt đầu được các Dân Ngoại nhận biết thờ lạy (Tv 85:9). Từ hang đá Giáng Sinh, ba vua tới một chỗ tạm trú trong thành Bethlehem. Các ngài dành phần lớn đêm đó nói về những điều đã chứng kiến, những cảm tưởng, lòng yêu mến trào lên trong mỗi vị, những điều riêng từng vị nhận thấy nơi Chúa Hải Đồng và Đức Hiền Mẫu. Trong buổi chuyện vãn này ba vua càng lúc càng được bốc cháy lửa yêu mến linh thiêng, ngỡ ngàng vì sự uy nghiêm cùng

vẻ đẹp thánh thiêng của Chúa Hải Đồng Giêsu. Các ngài ngạc nhiên vì sự khôn ngoan, khiêm tốn, dè dặt của Đức Hiền Mẫu, thán phục sự thánh thiện của thánh phu quân Giuse, ngạc nhiên vì cảnh nghèo nàn của Thánh Gia. Các ông ngỡ ngàng vì vẻ khiêm nhường của nơi Chúa trời đất đã muốn được sinh ra. Ba vị vua nhiệt thành yêu mến cảm thấy ngọn lửa thánh thiêng bốc cháy trong trái tim. Không kềm chế được, các ông nói lên những lời cảm thán của tình yêu ngọt ngào và lòng tôn kính lớn lao: “Chúng tôi cảm thấy điều gì thế này? Phải chăng chính ảnh hưởng của Vị Đại Vương này làm cho chúng tôi có được những ước vọng và lòng yêu mến vĩ đại như thế này sao? Sau biến cố này, chúng ta sẽ nói chuyện với người ta thế nào? Chúng ta có thể làm gì, chúng ta đã được chỉ dạy những mầu nhiệm mới, huyền nhiệm và cao siêu như thế này? Ôi sự cao cả vĩ đại của Đấng Toàn Năng không tỏ lộ cho nhân loại mà được giấu kín dưới sự khó nghèo tột cùng như thế! Ôi sự khiêm nhường loài người không thể nào hình dung! Ước chi cả nhân loại được lôi cuốn đến với sự khiêm tốn, ngõ hầu loài người không bị gạt ra khỏi niềm hạnh phúc vô biên!”

Trong những đàm thoại siêu nhiên này, các vị đạo sĩ nhớ tới cảnh cơ hàn thiếu thốn cùng cực của Chúa Giêsu, Mẹ Maria và thánh Giuse nơi hang đá đã quyết định lập tức dâng một ít lễ vật để tỏ lòng yêu mến và để thỏa lòng các ông muốn phụng sự Thánh Gia. Vì không làm được điều gì khác cho Chúa Hải Đồng, Mẹ Maria và thánh Giuse, ba vua cho gia nhân dâng những lễ vật các ông đã dành sẵn và những thứ khác các ông tìm được. Mẹ Maria và thánh Giuse nhận những lễ vật này với lòng khiêm tốn biết ơn. Mẹ Maria và thánh Giuse không phải chỉ đáp lại bằng những lời cảm ơn suông, mà bằng nhiều hồng ân có hiệu lực mãnh liệt an ủi tinh thần ba vua. Các lễ vật này giúp Đức Nữ Vương cao cả của chúng ta chuẩn bị bữa tiệc lớn đãi những người khách bình dân nghèo khó của Người. Những người thiếu thốn đó thường tới thăm Mẹ Maria, được bố thí và được lôi kéo mạnh hơn nữa bằng những lời ngọt ngào của Mẹ. Ba Vua chìm vào giấc ngủ với lòng hoan lạc khôn sánh; và trong giấc ngủ, các thiên thần nói với các ông về hành trình hồi hương (Mt 1: 9-12).

Bình minh hôm sau ba vua trở lại hang đá Giáng Sinh dâng lên Vua thiên quốc những lễ vật đặc biệt. Khi tới nơi, các ngài lại phủ phục trong niềm khiêm tốn thăm sâu, mở các hộp quý châu ra, dâng lên Chúa vàng, nhũ hương và mộc dược (Mt. 2:21). Ba vua xin Mẹ Maria chỉ dạy về nhiều màu nhiệm, các việc thực hành đức tin, về những vấn đề liên quan đến bốn phận và cai quản đất nước. Các ngài ước nguyện trở về mà được chỉ dẫn tường tận hầu có thể tiến tới sự thánh thiện trọn lành trong cuộc sống hàng ngày. Mẹ Maria vui mừng khi nghe lời ba vua. Mẹ âm thầm trao đổi với Chúa Hải Đồng về tất cả mọi điều ba vua hỏi, ngõ hầu trả lời, và chỉ dạy cách thích đáng cho những người con này của Luật Mới. Với tư cách Giáo Sư và là công cụ của sự khôn ngoan Thiên Chúa, Mẹ Maria trả lời tất cả các câu hỏi, cho ba vua những giáo huấn cao quý về thánh hoá đến độ ba vua khó lòng rời khỏi sự dịu dàng và sự lôi cuốn từ những lời Mẹ nói. Những lời Mẹ Maria ảnh hưởng đến ba vua hết sức sâu xa vì do Chúa Thánh Thần hướng dẫn và tràn đầy khôn ngoan. Một thiên thần Chúa hiện ra nhắc các ông nhớ sự cần thiết của thánh ý Chúa là các ông phải trở lại quê hương. Đức Hiền Mẫu thiên đàng nhận các lễ vật của ba vua và nhân danh các ông dâng các lễ vật đó lên Chúa Hải Đồng Giêsu. Chúa cho thấy những dấu chỉ Chúa hải lòng nhận các lễ vật đó. Ba vua nhận thức được các ân sủng vô cùng dồi dào mà Chúa trả lại gấp trăm (Mt. 19:29). Theo tập quán địa phương của mình, các ông cũng dâng lên Mẹ Maria một vài viên ngọc giá trị rất lớn; nhưng vì những lễ vật này không có ý nghĩa huyền nhiệm nào và không chỉ về Chúa Giêsu nên Mẹ hoàn lại các lễ vật đó, chỉ giữ lại các lễ vật là vàng, nhũ hương và mộc dược. Để ba vua ra đi được hoan hỉ hơn nữa, Mẹ Maria cho ba Vua một số vải khăn trong đó Mẹ đã bọc Chúa Hải Đồng, vì Mẹ không có những bảo vật hữu hình nào quý giá hơn. Ba vua nhận các thánh kỷ vật này với hết lòng tôn kính quý trọng; các ông cho bọc các thánh kỷ vật này trong vàng và ngọc thạch để giữ mãi mãi về sau. Để làm bằng chứng giá trị của mình, các thánh kỷ vật này toả ra mùi hương lạ lùng. Tuy nhiên, chỉ những người tin tưởng việc Chúa đến thế gian mới được ngửi hương thơm đó. Ở trong nước của mình, ba vua đã làm nhiều phép

lạ nhờ những thánh kỷ này.

Ba vị thánh vương cũng hiến dâng của cải khác lên Đức Hiền Mẫu, hoặc, nếu Mẹ không muốn nhận những thứ đó mà muốn ở lại nơi này hơn, nơi Con cực thánh của Người đã sinh ra, các ông sẽ dựng cho Người một ngôi nhà tiện nghi hơn. Mẹ Maria cảm ơn ba vua vì những hiến dâng, nhưng không nhận các thứ đó. Khi từ biệt Đức Hiền Mẫu, ba vua xin Mẹ đừng quên họ; Mẹ hứa và hoàn thành điều đó. Các ông cũng xin thánh Giuse như thế. Với chúc lành của Chúa Giêsu, Mẹ Maria và thánh Giuse, các ngài lên đường mà dường như đã để trái tim lưu lại nơi hang đá. Vì được thiên thần cho biết trong đêm trước, các ông trở về theo lộ trình khác để tránh gặp Herode ở Jerusalem. Khi đoàn lữ hành ra khỏi Bethlehem, cũng ngôi sao lạ đã dẫn đường tới Bethlehem lại xuất hiện dẫn các ông trở về quê hương theo lộ trình khác, trở lại nơi gặp nhau lần đầu tiên, từ đó mỗi người đi đường về nhà mình (Mt 1:18).

LỜI MẸ MARIA

Con của Mẹ, các lễ vật ba vua dâng lên Con cực thánh Mẹ đều quý giá, nhưng lòng yêu mến khi dâng các lễ vật và sự huyền nhiệm tiềm ẩn sau các lễ vật đó còn giá trị hơn. Vì những lý do này các lễ vật đó đáng được Đấng Tối Cao chấp nhận nhất. Mẹ ao ước con cũng dâng những lễ vật tương tự, cảm tạ ơn Chúa vì đã làm cho con nghèo khó theo điều kiện và lời khẩn. Con rất yêu quý của Mẹ, Mẹ hứa chắc với con rằng không có lễ vật nào đáng được Đấng Tối Cao chấp nhận hơn sự nghèo khó tự nguyện. Trong thời đại chúng ta, rất ít người sử dụng cách khôn ngoan các của cải tạm bợ của họ, dâng những của cải đó lên Thiên Chúa với lòng đại lượng và yêu mến như ba vua thánh này. Ngày nay, bản chất nhân loại đã trở nên ác độc, tham lam quá độ, chai đá trước các thiếu thốn cùng cực của người khó nghèo. Chúa Ngôi Ba và các thiên thần đau lòng chứng kiến sự cao quý của các linh hồn bị làm cho mất phẩm giá vì họ phục vụ lòng tham lam vàng bạc của cải và mọi quyền lực ác độc của nó (Gv 10:20). Những người giàu có đã tước đoạt của người nghèo, chiếm lấy mọi thứ ở đời này cho riêng mình. Họ không kể gì đến những người nghèo khó là anh em của họ, được sinh ra cùng một bản chất và xương thịt. Họ cũng từ chối ngay cả

với Thiên Chúa, Đấng tạo dựng, gìn giữ mọi sự, và có thể cho hoặc lấy lại tùy ý. Điều đáng than khóc nhất là trong khi những người giàu có có thể mua được cuộc sống đời đời bằng tiền bạc, họ đã lạm dụng của cải vật chất, chọn lấy cho mình án phạt đời đời chẳng khác gì những thụ tạo vô linh tính điên khùng (Lc. 14:9). Điều ác độc này phổ thông nơi con cái Adong, vì thế sự khó nghèo tự nguyện là y dược tuyệt hảo và an toàn. Nhờ đức thanh bần làm cho người ta sẵn sàng hoan hỉ từ bỏ sản nghiệp vì người nghèo khó, đó là của lễ lớn lao được dâng hiến lên Thiên Chúa. Con cũng có thể hiến dâng như thế đối với những thứ cần thiết cho việc nuôi sống con, chia một phần cho người nghèo khó, nếu có thể con giúp họ bằng sức lao động và mồ hôi. Tuy nhiên của lễ con hiến dâng không bao giờ gián đoạn phải là tình yêu: tình yêu là vàng; cầu nguyện liên tục là nhũ hương; kiên trì chấp nhận những lao khổ và thực sự hãm mình là mộc dược. Con hãy dâng lên Chúa mọi điều con làm với tình yêu nồng nàn sốt sắng, không chút chệnh mảng hoặc sợ sệt; vì những việc làm chệnh mảng, những việc làm không được ủ men tình yêu không phải là của lễ đáng chấp nhận trước mắt Đấng Tối Cao. Để làm cho các việc này trở thành của lễ hiến dâng không ngừng, điều cần thiết là đức tin và ơn soi sáng của Chúa luôn luôn bốc cháy trong trái tim con, có trước mắt con mục tiêu vĩ đại của lời chúc tụng tôn vinh và tác dụng của tình yêu mà nhờ đó con được cột chặt vào Đấng Tối Cao. Con cần phải liên tục thực hành việc yêu mến ngọt ngào này. Điều này rất thích hợp cho các người yêu dấu của Đấng Tối Cao; vì tên những người đó ngụ ý việc liên tục trả nợ tình yêu và lòng thương mến của Ngài.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 21 -

MẸ MARIA DÂNG CHÚA HÀI ĐỒNG TRONG ĐỀN THỜ.

Nhân tính cực thánh của Chúa Kitô thuộc về Thiên Chúa Cha

hằng hữu không những chỉ vì nhân tính đó được tạo dựng như mọi người, mà vì (nhân tính) đó là sở hữu đặc biệt của Chúa do việc kết hợp nhân tính với Ngôi Lời Thiên Chúa, vì Ngôi Lời Thiên Chúa, Con Một Thiên Chúa, Đấng mang bản tính này, là Thiên Chúa thực bởi Thiên Chúa thực. Thiên Chúa Cha hằng hữu đã ấn định Con Một Ngài phải được hiến dâng trong đền thờ âm thầm chu toàn lề luật, mà theo đó Chúa Cứu Thế là người cuối cùng thi hành luật hiến dâng (Rom 10:4). Luật hiến dâng này được đặt ra không có mục đích nào khác hơn là các người công chính thời Cựu Ước phải thánh hóa thường xuyên và dâng hiến cho Thiên Chúa con trai đầu lòng của họ, với hy vọng người con được dâng hiến như thế có thể được chứng minh là Con Thiên Chúa và Con Đức Hiền Mẫu Chúa Cứu Thế muôn dân trông đợi (Xh 13:2).

Thánh ý Thiên Chúa Cha, hợp với thánh ý Chúa Con, được thông báo cho Đức Hiền Mẫu đời sống và bản chất loài người của Ngôi Lời. Mẹ Maria thấy mọi hành động bề trong của Chúa Kitô hiệp nhất với thánh ý Thiên Chúa Cha. Mẹ đã dành cả đêm trước ngày hiến dâng Chúa Hài Đồng trong đền thờ để nói chuyện với Thiên Chúa. Mẹ nói với Thiên Chúa Cha: “Lạy Chúa và Thiên Chúa Tôi Cao, Cha của Chúa của con, ngày vui mừng cho trời đất sẽ là ngày con dâng lên Chúa trong đền thờ Bánh Thánh hằng sống, đồng thời cũng là Kho Tàng của Chúa. Lạy Chúa và Thiên Chúa của con, việc hiến dâng này giàu sang biết chừng nào, để đổi lại, Chúa sẽ đổ tràn lòng thương xót xuống cho nhân loại. Xin Chúa tha thứ kẻ tội lỗi, an ủi người đau khổ, giúp đỡ người khó nghèo, cho kẻ bần hàn được phú túc, cứu giúp người yếu đuối, soi sáng kẻ mù lòa, đón tiếp người lạc đường. Lạy Chúa, đây là điều con xin khi dâng lên Chúa Con Một yêu dấu của Chúa, Đấng mà do lòng thương xót của Chúa cũng là Con của con. Nếu Chúa ban Chúa Con cho con là Thiên Chúa, con trả lại Chúa Hài Đồng cho Chúa là Thiên Chúa và người trần gian, giá trị của Ngài vô cùng, và những điều con xin thì kém nhiều. Trong sự giàu có, con trở lại đền thờ Chúa mà con đã tự do ra đi trong khó nghèo, linh hồn con sẽ chúc tụng Chúa đến muôn đời, vì Chúa đã ban cho con quá sức đại lượng.”

Bình minh hôm sau, Mặt Trời thiên đàng sẵn sàng hiện ra từ Hừng

Đông trinh khiết nhất là Đức Trinh Mẫu Maria. Chúa Hài Đồng nằm trong cánh tay Mẹ, sắp sửa xuất hiện rõ ràng giữa thế gian. Đức Nữ Vương thiên đàng, đã chuẩn bị sẵn đôi chim gáy và hai cây nến, bọc Chúa Hài Đồng trong khăn, đi cùng với thánh Giuse tới đền thờ. Các thiên thần tháp tùng Thánh Gia, lần nữa đạo binh thiên quốc hiện ra rõ ràng, sóng hàng rất đẹp như trong hành trình từ Nazareth tới Bethlehem. Trong dịp này các thiên thần thêm nhiều ca khúc du dương tuyệt vời chúc tụng Chúa Hài Đồng. Không kể muôn ngàn thiên thần tạo thành đoàn diễu hành, vô số thiên thần khác từ trời xuống cùng với các thiên thần mang khiên có khắc Tên Cực Thánh GIÊSU hợp thành đoàn quân danh dự hộ vệ Ngôi Lời nhập thể trong dịp dâng hiến trong đền thờ. Tới cổng đền thờ, Mẹ Maria lại ngút lửa yêu mến tận hiến nòng nân. Cùng với các phụ nữ khác, Mẹ quì gối cúi đầu thờ lạy Thiên Chúa trong tinh thần và chân lý. Mẹ Maria, cùng với Con cực thánh trong tay, trình diện trước Thiên Chúa Uy Nghi cao cả (Gioan 4:23). Lập tức Mẹ Maria ngây ngất trong thị kiến và nghe tiếng Thiên Chúa Cha phán: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hết sức hài lòng vì Con” (Mt 27:20). Thánh Giuse, người được hạnh phúc nhất trong mọi nam nhân, cùng lúc đó cũng cảm nghiệm sự ngọt ngào mới, niềm hân hoan và ơn soi sáng Chúa Thánh Thần đổ đầy tâm hồn ngài.

Thầy cả thượng phẩm thánh thiện Simeon, được Chúa Thánh Thần soi dẫn, lúc đó cũng đi vào đền thờ (Lc 2:7). Ngài thấy Mẹ Maria và Chúa Hài Đồng trong hào quang rực rỡ. Nữ tiên tri Anna cũng tới; bà thấy Mẹ Maria và Chúa Hài Đồng được bao phủ trong ánh sáng lạ lùng. Hết sức vui mừng, thầy cả thượng phẩm đón Chúa Hài Đồng từ tay Mẹ Maria. Nhìn lên trời, ngài dâng Chúa Hài Đồng lên Thiên Chúa Cha hằng hữu, đồng thời nói lên lời huyền nhiệm: “Lạy Chúa, bây giờ xin cho tôi tớ Chúa ra đi bằng an theo lời Chúa hứa. Chính mắt con đã nhìn thấy Ôn Cứu Độ đã được Chúa chuẩn bị trước mặt muôn dân: ánh sáng cứu độ các dân ngoại và vinh quang Israel dân Chúa” (Lc 2:29). Nghe những lời ca tụng này, Đức Hiền Mẫu Maria và thánh Giuse ngỡ ngàng vì mạc khải cao siêu chứa đựng trong đó. Thánh Sử nói Cha Mẹ của Hài Nhi ngỡ ngàng vì những lời đó nói ra trước mặt mọi người hiện diện

tại biến cố này. Tiên tri Simeon nói tiếp: “Con Trẻ Này được đặt làm có để nhiều người vấp phạm và cho việc phục sinh của nhiều người trong dân Israel, và là dấu bị chống báng. Một lưỡi gươm bén sẽ xuyên thấu tâm hồn bà, để những tư tưởng thâm kín của nhiều con tim sẽ bị phơi bày ra ánh sáng” (Lc 2:33-35). Thánh Simeon, vì là thầy cả, đã chúc lành cho Cha Mẹ hạnh phúc của Chúa Hài Đồng. Khi đó nữ tiên tri Anna, được ơn Chúa Thánh Thần, cũng nhìn nhận Ngôi Lời nhập thể và nói về các mầu nhiệm Chúa Cứu Thế với nhiều người, những người đang trông chờ ơn cứu độ dân Israel (Lc 2:36-38). Hai tiên tri lão thành Simeon và Anna đã công khai làm chứng về Chúa Cứu Thế trước thế giới. Chúa Hài Đồng gật đầu khi tiên tri Simeon nói đến lưỡi gươm và dấu chỉ của sự chống báng: những lời tiên tri về khổ hình và cái chết của Chúa Cứu Thế (Lc 2:35). Do việc đó và nhiều hành động vâng lời thâm kín, Chúa Giêsu đã phê chuẩn lời tiên tri của thượng tế Simeon, chấp nhận đó như là lời Thiên Chúa Cha phán được thừa sứ của Ngài loan báo. Mẹ Maria ghi nhận và hiểu mọi điều này (Lc 3:51b). Ngay lúc này Mẹ Maria cảm thấy bị thương tích do lưỡi gươm được tiên báo. Như trong một tấm gương, linh hồn Mẹ Maria thấy mọi mầu nhiệm gồm trong lời tiên tri này: Con cực thánh của Mẹ sẽ là nguyên cớ khiến nhiều người vấp phạm như thế nào, sự trầm luân của những kẻ không tin, Ôn Cứu Độ cho những người tín trung, việc thiết lập Giáo Hội giữa các dân ngoại. Mẹ Maria nhìn thấy trước cuộc khải hoàn vinh thắng chống lại ma quỷ và sự chết, nhưng Mẹ cũng thấy trước giá phải trả cho cuộc khải hoàn đó, như sự phiền sầu khủng khiếp và chết trên thập giá (Col 2:15). Mẹ Maria nhìn thấy trước những chống đối thù nghịch Chúa Giêsu sẽ phải chịu nơi bản thân Chúa và Giáo Hội (Gioan 15:20). Đồng thời Mẹ Maria cũng thấy sự vinh quang tuyệt vời của các linh hồn được tiền định. Mẹ biết tất cả những điều này và, được khơi dậy do những lời ông Simeon tiên tri cùng các mầu nhiệm tiềm ẩn, Mẹ đã thực thi nhiều hành động nhân đức anh hùng trong niềm vui nỗi buồn của linh hồn cực tinh khiết. Tất cả mọi lời nói và các sự việc xảy ra đều được ghi khắc trong trí nhớ Mẹ Maria không khi nào phai (Lc 2:51b). Mẹ Maria luôn nhìn Con cực thánh

với lòng ưu phiền sinh động, mà chúng ta, những con người với trái tim vong ân bội nghĩa, sẽ không bao giờ có thể cảm hiểu được. Thánh phu quân Giuse cũng được những lời tiên tri này làm cho hiểu nhiều trong số các mầu nhiệm Ôn Cứu Chuộc và những vất vả thống khổ Chúa Giêsu sẽ phải chịu. Nhưng Thiên Chúa không tiết lộ các mầu nhiệm này cho thánh Giuse tường tận, vì đối với ngài các mạc khải này phục vụ mục đích khác, hơn nữa, thánh nhân không được là chứng nhân các mầu nhiệm này khi còn ở trần thế. Nghi lễ hiến dâng đã hoàn tất, Đức Maria hôn tay thầy thượng tế và xin ngài chúc lành. Mẹ Maria cũng thi hành như thế đối với tiên tri Anna, thầy cũ của Mẹ. Địa vị Mẹ Thiên Chúa, địa vị tột đỉnh đối với các thiên thần và cả loài người, không cản trở Mẹ thực thi các hành động khiêm tốn này. Rồi cùng với thánh phu quân và đạo binh thiên quốc sống hàng hộ vệ, Mẹ Maria và Chúa Hải Đồng trở lại nơi tạm trú. Mẹ Maria và thánh Giuse quyết định nán lại Jerusalem chín ngày để có thể mỗi ngày viếng đền thờ hầu lặp lại lời hiến dâng Nạn Nhân Thánh, Con Thiên Chúa của Mẹ, để như thế, dâng lên lời cảm tạ xứng đáng vì hồng ân bao la mà nhờ đó Mẹ và thánh phu quân đã được tách rời khỏi loài người. Đức Hiền Mẫu Maria đặc biệt quý con số chín này, vì trong chín ngày Mẹ Maria đã được Thiên Chúa chuẩn bị trang điểm cho việc nhập thể của Ngôi Lời, và cũng ghi nhớ chín tháng cưu mang Chúa Giêsu nơi lòng dạ trinh khiết Mẹ. Chúa Giêsu, Mẹ Maria và thánh Giuse khởi sự việc tận hiến tuần chín ngày, mỗi ngày từ trước giờ thứ ba (khoảng sáu giờ sáng), cầu nguyện trong đền thờ cho tới khi trời tối. Thánh Gia chọn một nơi khuất yên tĩnh nhất, như thế xứng đáng với lời mời của vị chủ tiệc trong Phúc Âm: “Hỡi bạn, hãy lên ngôi ghế cao hơn” (Lc 14:10b).

Để đáp lời cầu xin của Đức Maria, Thiên Chúa ban cho Mẹ nhiều đặc ân vĩ đại mới, trong đó có đặc ân, bao lâu thế giới này còn tồn tại, Mẹ Maria sẽ được tất cả mọi điều Mẹ xin cho những ai nhờ (xin) Mẹ cầu bầu cho. Những người tội lỗi nặng nề nhất sẽ tìm được Ôn Cứu Độ, nếu họ xứng đáng với lời Mẹ cầu bầu. Trong Giáo Hội mới và Luật Phúc Âm, Mẹ Maria sẽ là Đấng Đồng Công, là Thầy dạy về Ôn Cứu Chuộc cùng với Chúa Kitô Con cực thánh

Mẹ. Đây sẽ là đặc ân dành cho Mẹ Maria đặc biệt là sau khi Chúa về trời. Khi còn ở lại trần gian, Mẹ Maria là Nữ Vương vũ trụ, Đại Diện, Máng Chuyên mọi quyền năng Thiên Chúa nơi trần thế. Ngày thứ năm của tuần chín ngày, khi Mẹ Maria ở trong đền thờ, ẵm Chúa Hài Đồng trong tay, Thiên Chúa hiện ra với Mẹ, mặc dầu không phải trực diện, Mẹ Maria được nâng lên và đầy ơn Chúa Thánh Thần. Trong thị kiến không trực diện này, Đấng Tối Cao thăm viếng, chuẩn bị Mẹ Maria chịu đựng những gian khổ cực nhọc đang chờ đợi. Thiên Chúa nói: “Người Yêu Dấu và Chim Bò Câu của Ta, các ước nguyện và ý muốn của Người đẹp ý Ta, Ta luôn hài lòng vì những điều đó. Nhưng Người không thể hoàn tất chín ngày tận hiến đã bắt đầu, vì Ta có sẵn những việc khác cho tình yêu của Người. Để bảo vệ mạng sống và nuôi dưỡng Thánh Nhi trưởng thành, Người phải rời khỏi nhà và quê hương, cùng với Thánh Nhi và phu quân Giuse chạy trốn sang Ai Cập và ở đó cho tới khi Ta chỉ dạy cách khác vì Herode đang tìm giết Thánh Nhi (Mt 1:13-14) Cuộc hành trình lâu ngày vất vả mệt nhọc nhất, Người hãy chịu những thử đó vì Ta. Ta luôn ở với Người.” Bất cứ đức tin và lòng can đảm nào chắc chắn cũng đã bị làm cho bối rối xáo trộn khi thấy Thiên Chúa toàn năng chạy trốn một thụ tạo bằng đất khốn nạn, mà Thiên Chúa phải làm như thế để cứu mạng sống mình, chẳng khác gì Chúa, Đấng vừa là Thiên Chúa vừa là người, có thể sợ chết. Nhưng Đức Maria đã vâng phục không chút chống đối hoặc hoài nghi. Không chút bối rối nao núng vì lệnh truyền bất ngờ này, Mẹ đáp: “Lạy Thiên Chúa và Chúa của con, xin hãy nhìn nữ tì của Chúa với trái tim được chuẩn bị sẵn sàng chết vì yêu Chúa. Xin hãy phân định cho con theo thánh ý Chúa. Con chỉ xin Chúa vì lòng nhân từ vô cùng mà bỏ qua sự không xứng đáng và bạc bẽo của con. Xin Chúa đừng để cho Con và Chúa của con phải đau khổ. Xin Chúa trút mọi đau đớn vất vả lên con.” Thiên Chúa nói với Mẹ Maria về thánh Giuse, truyền cho Người nghe theo các chỉ dẫn của thánh nhân trong mọi sự liên quan đến cuộc hành trình. Tới đây Mẹ Maria ra khỏi thị kiến mà không mất đi việc sử dụng các giác quan ngoại tại trong khi vẫn ẵm Chúa Hài Đồng. Chỉ có phần thưởng của linh hồn Mẹ Maria

được đưa lên trong thị kiến này. Nhưng từ đó chảy tràn đầy ân sủng thánh hóa các quan năng và cho biết linh hồn Mẹ sống nhiều trong tình yêu hơn là nơi thân xác.

Do tình yêu khôn sánh Mẹ Maria dành cho Con cực thánh, trái tim hiền mẫu hết sức đau đớn vì nghĩ đến những vất vả nhìn thấy trước trong thị kiến đang đe dọa Chúa Hài Đồng. Nước mắt chan hoà, Mẹ Maria rời khỏi đền thờ trở về nơi tạm trú mà không nói cho thánh phu quân biết lý do sự đau buồn. Thánh Giuse nghĩ Mẹ Maria đau buồn vì lời ông Simêon tiên tri. Vì thánh Giuse trung tín yêu thương, hết lòng lo lắng cho Mẹ Maria, ngài bối rối khi thấy Mẹ nước mắt chan hoà quá sức đau buồn nhưng lại không nói cho ngài biết nguyên do. Sự bối rối của linh hồn thánh Giuse là một trong những lý do để các thiên thần nói với ngài đang khi ngủ, tương tự khi nói về việc thai nghén của Đức Nữ Vương thiên đàng. Cũng đêm đó, khi thánh Giuse đang ngủ, thiên thần Chúa hiện ra nói với ngài như thánh Mátthêu ghi lại: “Hãy chỗi dậy, đưa Con Trẻ và Mẹ Ngài trốn sang Ai Cập, và ở lại đó cho tới khi tôi trở lại cho biết lời chỉ dạy khác; vì Herode đang tìm giết Con Trẻ” (Mt 1:13-14).

Thánh Giuse lập tức chỗi dậy trong lo âu buồn rầu, ngài cũng đoán được sự đau khổ lo âu của hiền thê hết sức yêu quý. Đi vào phòng Mẹ Maria, thánh Giuse nói: “Thưa Bà Chủ của tôi, Chúa muốn chúng ta chịu đau khổ. Thiên thần Chúa báo cho tôi biết sự vui lòng và quyết định của Đấng Toàn Năng muốn chúng ta chỗi dậy đem Chúa Hài Đồng trốn sang Ai Cập vì Herode đang tìm giết Chúa. Bà Chủ của tôi, xin Người can đảm chịu đựng những gian khổ trong cuộc hành trình này, xin cho tôi biết tôi có thể làm gì để Người bớt cực khổ, vì tôi chỉ sống để phục vụ Con của Người và chính Người.”

Mẹ Maria đáp: “Thưa phu quân và chủ nhân của thiếp, chúng ta đã nhận được từ tay Đấng Tối Cao các ân sủng cao cả, và điều chính đáng là chúng ta vui vẻ chấp nhận những đau khổ tạm bợ (Gióp 2:13) Chúa gởi cho. Chúng ta đưa đi với chúng ta Đấng tạo thành trời đất, nếu Chúa để chúng ta ở sát bên Ngài thì quyền lực nào có thể làm hại chúng ta, cho dù là quyền lực của Herode?

Chúng ta đưa đi với chúng ta tới bất cứ nơi nào Đấng cực tốt lành, Đấng là kho tàng thiên đàng tối cao, Chúa chúng ta, là Người Dẫn Đường và Ánh Sáng của chúng ta thì không nơi nào có thể là hoang địa được. Chúa chính là nơi chúng ta nghỉ ngơi, phần phúc và quê hương chúng ta. Chúng ta có mọi sự tốt lành khi có Chúa đồng hành, chúng ta hãy tiến hành để chu toàn thánh ý Chúa.” Mẹ Maria và thánh Giuse đến bên nôi Chúa Hài Đồng. Đức Hiền Mẫu mở mền đắp cho Chúa ra mà không làm Chúa thức giấc; rồi Mẹ Maria, quì gối, đánh thức và ẵm Chúa lên. Chúa Hài Đồng, để làm cho Mẹ Maria tiến tới tình yêu vĩ đại hơn nữa và để tỏ ra Chúa là người thực, đã khóc lên một chút (Kỳ diệu thay Đấng Tối Cao trong những điều mà đối với sự suy xét của chúng ta cho là quá nhỏ bé)! Nhưng Chúa Hài Đồng đã sớm nín khóc, khi Đức Hiền Mẫu rất thánh và thánh Giuse xin Chúa chúc lành, Chúa đã cho Hai Đấng thấy cử chỉ rõ ràng. Sau khi gom hết các hành trang nghèo nàn vào một cái giỏ và chất lên lưng con lừa được đem theo từ Nazareth, Thánh Gia ra đi lúc sau nửa đêm một chút.

LỜI MẸ MARIA

Con của Mẹ, điều đặc biệt con phải học trong chương này là làm quen với việc khiêm nhường tạ ân về các hồng ân con nhận được. Trong nhiều thế hệ, con được ưu ái quá sức đặc biệt bằng những ân sủng dồi dào do việc Con của Mẹ và Mẹ đến thăm mà không vì một chút xứng đáng nào của con. Mẹ đã thường lặp lại nhiều lần lời vua David: “Con sẽ dâng gì lên Chúa để đền đáp tất cả những ơn Chúa đã ban cho con?” (Tv 15:12). Với những ý nghĩ như thế Mẹ đã hạ mình thành bụi đất, coi mình hoàn toàn vô dụng giữa mọi tạo vật. Nếu con biết Mẹ đã làm những gì với tư cách là Mẹ Thiên Chúa, con hãy suy xét xem con phải làm gì và với hết lòng chân thành con thú nhận rằng con không xứng đáng với những ơn đã được, con đã dâng những lời cảm tạ đền đáp quá sức nghèo nàn. Con phải bù đắp sự bất toàn nghèo nàn của con bằng việc dâng lên Thiên Chúa Cha hằng hữu bánh hằng sống là Con Một yêu dấu của Ngài, nhất là khi con rước Chúa Giêsu trong Phép Thánh Thể và Chúa ở trong con. Trong trường hợp này, con phải bắt chước lời thánh David, sau khi ông hỏi Chúa ông phải dâng lại gì để đền đáp

các hồng ân Chúa ban: “Con sẽ uống chén cứu độ, và con sẽ kêu thánh danh Chúa” (Tv 115:13). Con phải nhận ơn cứu độ, làm cho nở sinh hoa trái bằng sự trọn lành của các việc con làm, kêu cầu Thánh Danh Chúa, dâng lên Chúa Cha Con Một yêu dấu của Ngài. Vì Chúa Cứu Thế chính là Đấng ban ơn cứu độ, Đấng giành được ơn đó, Đấng mà chỉ một mình Ngài có thể là sự dâng trả lại xứng đáng đối với những ân sủng được ban cho loài người, đặc biệt là cho con. Mẹ đã cho Chúa thân xác để có thể đối thoại với loài người, trở nên tài sản riêng của từng người. Chúa Giêsu ẩn mình dưới hình bánh và rượu để thích hợp với nhu cầu từng người, để mọi người có thể coi Chúa là của riêng mình, thích hợp để dâng lên Thiên Chúa Cha hằng hữu. Theo cách này, Chúa Giêsu ban cho từng người lễ vật dâng hiến mà không một ai có thể dâng thứ khác được, và Đấng Tối Cao hài lòng với của lễ hiến dâng đó, vì không thứ gì đáng được chấp nhận hơn, cũng không thứ gì quý giá hơn mà nhân loại có thể có được.

Thêm vào với hiến lễ này là sự hoàn toàn ký thác và nhẫn nại bình tĩnh chịu đựng những vất vả khó khăn trong cuộc sống đời này. Con chí thánh Mẹ và Mẹ là những Thầy vĩ đại dạy việc thi hành giáo lý này. Con của Mẹ bắt đầu giảng dạy giáo lý: ký thác chịu đựng vất vả đau khổ từ khi bầm thai trong lòng Mẹ. Ngay từ ngày đó, Chúa bắt đầu chịu đau khổ. Khi sinh xuống trần gian, Chúa Giêsu và Mẹ đã bị Herode xua đuổi chạy vào sa mạc, và Chúa cứ tiếp tục chịu mọi đau khổ cho tới khi chết trên thánh giá. Mẹ cũng đã vất vả cho tới ngày cuối đời, như con sẽ được cho biết ngày càng nhiều khi viết lịch sử này. Chúa Giêsu và Mẹ đã chịu đau khổ quá sức vì loài người để cứu độ họ. Mẹ muốn con bắt chước Chúa Giêsu và Mẹ thi hành thánh ý Chúa với tư cách người yêu dấu của Ngài và là con gái Mẹ. Con hãy chịu đau khổ với trái tim đại lượng để đem về cho Chúa và Phu Quân của con các linh hồn vô cùng quý báu, được chuộc bằng chính máu Chúa. Con không bao giờ được trốn chạy những vất vả, khó khăn, cay đắng và đau khổ, nếu nhờ đó con giành được một linh hồn cho Chúa, hoặc nếu có thể khuyên được linh hồn đó từ bỏ đường tội lỗi mà đi vào con đường sự sống. Đừng để cho con bị quá vô dụng nghèo nàn, hoặc các ước

vọng và vất vả của con đem lại ích lợi quá ít ỏi khiến con nản lòng. Con không thể biết Chúa sẽ chấp nhận những việc đó như thế nào và Chúa cho rằng Người được phục vụ chừng nào. Ít nhất con hãy ước ao làm việc chuyên cần và không ăn bánh mà không xứng công ở trong nhà Chúa (Cn 31:27).

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 22 -

HÀNH TRÌNH TRỐN SANG AI CẬP

Giữa đêm khuya, các Vị Lữ Khách thiên quốc rời khỏi Jerusalem dần (rần) bước lưu vong trong âm thầm tăm tối. Mẹ Maria và thánh Giuse lo lắng ngập lòng vì các Ngài đưa Kho Tàng thiên quốc đi vào miền đất lạ. Chính Chúa cho Mẹ và thánh dưỡng phụ cơ hội lo lắng để củng cố sức mạnh cho các ngài bằng đức tin và trông cậy. Mẹ Maria và thánh dưỡng phụ không biết những gì sẽ xảy ra suốt hành trình, cũng không biết khi nào chấm dứt. Các ngài cũng không biết làm cách nào sinh sống tại Ai Cập, nơi hoàn toàn xa lạ, cũng không biết có thể tìm được những tiện nghi gì tại đó để dưỡng nuôi Chúa Hài Đồng. Cấp thời nhất là Mẹ Maria và thánh Giuse không biết làm cách nào tránh cho Chúa Sơ Sinh những khó cực tốt độ dọc đường. Trái tim Mẹ và thánh dưỡng phụ đầy lo âu khắc khoải khi Thánh Gia từ nơi tạm trú vội vã ra đi. Nhưng nỗi đau buồn của Mẹ Maria và thánh Giuse được giảm nhẹ nhiều khi các thiên thần hộ vệ lại hiện ra với muôn vẻ rạng rỡ oai hùng biến bóng đêm thành ngày rực rỡ nhất cho các Vị Lữ Khách. Khi Thánh Gia rời khỏi cổng thành, các thiên thần sắp mình thờ lạy Ngôi Lời nhập thể trên cánh tay Đức Trinh Mẫu. Các thiên thần cũng khuyến khích Đức Hiền Mẫu, và cho biết thánh ý Thiên Chúa muốn các ngài hướng dẫn và hộ vệ Mẹ suốt hành trình. Thánh Gia lưu lại thị trấn Gaza hai ngày; thánh Giuse và con lừa đỡ chân Mẹ đều mệt mỏi. Từ đây Mẹ Maria và thánh Giuse đi

người nô bộc của thánh Elisabeth trở về, căn dặn anh ta không được nói cho bất cứ ai biết Thánh Gia ở đâu. Nhưng Thiên Chúa còn dự liệu cẩn thận hơn chống lại mọi nguy hiểm này, đã làm cho anh ta không nhớ chút gì về những điều thánh Giuse căn dặn phải giữ kín, do đó anh ta chỉ còn nhớ lời Mẹ Maria nhắn gửi bà Elisabeth. Đức Maria phân phát cho người nghèo khó các quà tặng do bà Elisabeth gửi tới. Mẹ dùng vải bà Elisabeth tặng để may áo choàng mặc ấm cho Chúa và thánh Giuse chống những rét lạnh của thời tiết khắc nghiệt trong cuộc hành trình. Mẹ cũng dùng những thứ khác thuộc sở hữu của Thánh Gia để làm cho Chúa Hài Đồng và thánh dưỡng phụ bớt cơ cực. Đức Trinh Mẫu không ỷ vào trợ giúp phép lạ khi nào Người có thể chu tất các nhu cầu hàng ngày bằng sự cần cù lao động, vì trong những vấn đề này Người muốn tuân theo trật tự tự nhiên và nỗ lực của chính mình. Trong hai ngày lưu lại thị trấn Gaza, Mẹ Maria đã thực hiện một vài việc kỳ diệu để ban muôn ơn phước cho thị trấn này. Mẹ cứu hai người khỏi chết, chữa nhiều người khỏi bệnh tật đau đớn. Mẹ làm cho một phụ nữ tứ chi bất toại sử dụng được tay chân như bình thường. Mẹ ban ơn siêu nhiên nhận biết Thiên Chúa, ơn thay đổi cuộc sống cho nhiều người gặp và nói chuyện với Mẹ. Tất cả những người này cảm thấy họ được thúc đẩy chúc tụng Đấng Tạo Hoá.

Đến ngày thứ ba, các Vị Lữ Khách của chúng ta rời khỏi thị trấn Gaza đi Ai Cập. Ngay sau khi rời khỏi xứ Palestine, Thánh Gia vượt qua sáu mươi dặm trên sa mạc Bersabe để tới ngụ cư tại Heliopolis, ngày nay là Cairo, Ai Cập. Hành trình băng sa mạc mất nhiều ngày, vì mỗi ngày Thánh Gia chỉ đi được một đoạn đường rất ngắn, không những chỉ vì bước đi cực khổ trên bãi cát lún sâu, mà cũng vì khổ cực do thời tiết khắc nghiệt mà không có chỗ trú ẩn. Để hiểu Mẹ Maria thánh Giuse và Chúa Hài Đồng chịu khổ cực chừng nào trong chuyến đi này, cần phải nhớ rằng Đấng Toàn Năng để cho Con Một vô cùng yêu dấu, cùng với Đức Hiền Mẫu và thánh dưỡng phụ phải chịu mọi thiếu thốn gian khổ đương nhiên xảy ra khi đi qua sa mạc. Suốt hành trình qua sa mạc, Thánh Gia chỉ có vòm trời, gió lộng, làm nơi trú qua đêm; hơn nữa, lúc đó là giữa mùa đông. Trong đêm thứ nhất nơi sa mạc toàn cát này,

Thánh Gia nghỉ dưới chân một đồi cát nhỏ, nơi trú ẩn duy nhất Thánh Gia có thể tìm được. Đức Hiền Mẫu bồng Chúa Hài Đồng ngồi ngay trên bãi cát, ăn chút thực phẩm cùng với thánh phu quân. Mẹ Maria cũng cho Chúa Hài Đồng bú. Chúa Hài Đồng đã làm cho Đức Hiền Mẫu và thánh dưỡng phụ hoan hỉ bằng việc tỏ ra sự hài lòng của Chúa. Để cung cấp cho Chúa Hài Đồng và Đức Hiền Mẫu Maria thứ gì che sương gió, dù nhỏ bé khiêm tốn, thánh Giuse làm cái lều bằng chính áo choàng của ngài và vài cái que (gậy nhỏ, ngài đem theo) chống làm khung. Trong đêm đó, muôn ngàn thiên thần đã tạo thành hàng rào bảo vệ chung quanh Đức Vua và Đức Nữ Vương. Mẹ Maria thấy Con Thiên Chúa của Mẹ dâng lên Thiên Chúa Cha hằng hữu những khổ cực vất vả của chính Chúa, của Mẹ và thánh Giuse. Gần suốt đêm đó Mẹ Maria kết hợp trong lời cầu nguyện và các hành động khác của linh hồn cực thánh Chúa. Chúa Hài Đồng ngủ một chút trong cánh tay Mẹ, nhưng Mẹ Maria vẫn thức nói chuyện với Đấng Tối Cao và các thiên thần. Thánh Giuse ngồi ngủ trên cát, đầu gục xuống ngực, trước ngực ngài đeo túi y trang và các vật dụng khác.

Thánh Gia giống ruồi hành trình. Số trái cây, bánh và nước dự trữ ít ỏi đã sớm hết; Thánh Gia phải chịu thiếu thốn đói khát cùng cực. Cả Mẹ Maria và thánh Giuse đều cảm thấy tình trạng thiếu thốn này rất trầm trọng. Một trong những ngày đầu hành trình, các ngài không ăn uống chút gì cho tới khuya. Ít ngày sau, những thực phẩm sơ sài thanh đạm nhất cũng không còn. Bản chất tự nhiên đòi phải có chút gì giải khát sau những gian khổ mỗi một của chuyến đi. Vì không có cách nào tiếp tế nhu cầu của Thánh Gia bằng phương tiện tự nhiên, Đức Nữ Vương thiên đàng cầu cứu Đấng Tối Cao: “Lạy Thiên Chúa hằng hữu, cao cả và uy quyền, con cảm tạ chúc tụng Chúa vì lòng nhân từ đại lượng vô biên của Chúa. Không vì con xứng công gì mà chỉ nhờ lòng Chúa thương đoái nhìn, Chúa cho con mạng sống thân xác con, mặc dù con chỉ là bụi đất và thụ tạo vô dụng, con chưa đền đáp được xứng đáng vì các đặc ân này; làm sao con dám xin điều con không thể đền đáp? Nhưng, lạy Chúa và Cha của con, xin nhìn đến Con Một vô cùng yêu dấu Chúa mà ban cho con thứ cần thiết giữ mạng sống tự

nhiên của con và phu quân con, để con có thể phụng sự Ngôi Lời làm người cứu độ nhân loại.”

Để những lời kêu nài của Đức Hiền Mẫu cực dịu hiền có thể thoát ra từ những đau khổ lớn lao hơn, thêm vào với đau khổ do vất vả cơ cực đói khát, Đấng Tối Cao còn để cho Thánh Gia chịu đau khổ hơn vào những dịp khác. Trận mưa bão nổi lên làm cho Thánh Gia khổ cực và mịt mù. Gian khổ này còn làm cho trái tim đầy yêu thương của Đức Hiền Mẫu sầu phiền hơn nữa vì thương Chúa Hài Đồng mới chưa được năm mươi ngày. Mặc dầu Mẹ Maria ủ bọc Chúa bằng hết khả năng, Mẹ đã không thể giữ cho Chúa không cảm thấy sự khắc nghiệt của thời tiết. Chúa khóc lệ đầm đìa run rẩy vì lạnh y như các trẻ nhỏ khác. Khi đó Đức Hiền Mẫu dùng quyền là Nữ Vương mọi tạo vật truyền cho mưa bão không được làm đau đớn Đấng Tạo Hoá của chúng, mà phải dâng lên Chúa nơi ở yên tĩnh, và trút mọi ác độc của chúng trên một mình Mẹ. Cũng như trong dịp Chúa giáng sinh và hành trình lên Jerusalem, lần nữa gió lập tức giảm cường độ, trận bão dịu đi, không dám tới gần Thánh Gia nữa. Để đáp lại lòng lo lắng yêu thương này, Chúa Hài Đồng Giêsu truyền cho các thiên thần giúp đỡ Đức Hiền Mẫu cực nhân từ và che Thánh Gia khỏi sự nghiệt ngã của thời tiết. Các thiên thần lập tức tuân lệnh tạo thành một bầu tròn đẹp rực rỡ bao quanh Thánh Gia. Việc này diễn ra nhiều lần suốt hành trình vượt sa mạc.

Thánh Gia cơ cực vì thiếu thốn lương thực và những thứ khác không thể nào có được theo khả năng loài người. Thiên Chúa để cho Thánh Gia rơi vào hoàn cảnh thiếu thốn này để khi nghe những lời cầu nguyện đáng chấp nhận của Người Yêu Dấu, Chúa có thể ban lương thực qua tay các thiên thần. Các thiên thần đem tới bánh ngon và trái cây đúng mùa, mà hơn cả là nước uống hết sức ngọt ngào do chính các thiên thần làm ra và dâng lên. Kế đó tất cả các thiên thần hát ca chúc tụng cảm tạ Chúa, Đấng ban lương thực cho muôn loài vào đúng thời điểm, để những người nghèo khó được no thoả (Tv 135:25) những người mà mắt và lòng trông cậy gắn chặt vào sự Quan Phòng và lòng đại lượng của Chúa. Đó là lương thực mỹ vị Chúa thiết đãi ba Vị Khách Lưu Vong trong sa

mạc Bersabe (3 Vua 19:3), đây cũng là sa mạc mà khi chạy trốn Jezabel, tiên tri Elias được bổ dưỡng bằng bánh do thiên thần đem tới để ngài có thể đi tới núi Horeb.

Cuộc hành trình gian khổ kéo dài cho tới khi Thánh Gia tới thị trấn có người cư ngụ ở Ai Cập. Khi đi vào các thị trấn, Chúa Hải Đồng, ở trên tay Đức Hiền Mẫu, ngược nhìn và đưa hai tay lên Thiên Chúa Cha xin ơn cứu độ cho cư dân trong các thành đó bị Satan không chế. Chúa Hải Đồng dùng quyền năng vô cùng xua đuổi quỷ ra khỏi các tượng thần và liệng chúng xuống hoả ngục. Cùng lúc đó các tượng thần nhào xuống đất vỡ nát, các bàn thờ vỡ ra từng mảnh, các đền thờ tà thần sụp đổ. Mẹ Maria biết rõ nguyên do những hiệu lực kỳ diệu này, vì Mẹ liên kết lời cầu nguyện của Mẹ với lời cầu nguyện của Con cực thánh trong tư cách là Đấng đồng công cứu chuộc nhân loại. Thánh Giuse cũng biết đây là việc Ngôi Lời nhập thể làm; ngài dâng lời chúc tụng tôn vinh Chúa. Nhưng lũ quỷ, mặc dầu chúng cảm thấy quyền lực Thiên Chúa, không biết quyền lực này phát xuất từ đâu.

Dân chúng Ai Cập, cả những người uyên bác, sửng sốt trước những việc xảy ra mà không thể giải thích. Từ ngày tiên tri Jeremia lưu trú ở Ai Cập tới nay vẫn còn lời truyền tụng rằng một Vị Vua người Do Thái sẽ tới và các đền thờ ngẫu thần sẽ bị hủy diệt. Mặc dầu có lời truyền tụng này, những người bình dân không biết chút gì, cả những học giả cũng không biết lời truyền tụng đó được thực hiện cách nào. Vì thế sự kinh hoàng lan tràn khắp nơi, như tiên tri Isaias đã báo trước (Is. 9:1). Giữa sự hỗn loạn sợ hãi này, một số người, suy nghĩ về các biến cố này, đã đến với những Vị Khách Lạ mới tới, họ cũng nói với các ngài về sự sụp đổ các đền thờ và tượng thần của họ. Nhân cơ hội này Đức Hiền Mẫu giải phóng những người này khỏi sự lừa dối; nói với họ về Thiên Chúa đích thực; dạy họ biết Thiên Chúa là Đấng Tạo Hoá duy nhất của cả trời đất, chỉ một mình Thiên Chúa phải được tôn thờ và nhìn nhận là Thiên Chúa. Các thần khác chỉ là tà thần dối trá, chỉ là gỗ, hoặc đất, hoặc kim loại được người ta làm ra, không có mắt nhìn, không tai nghe, cũng chẳng có quyền hành gì. Chính những người đã làm ra các tượng thần, hoặc bất cứ người nào khác, có thể tùy ý phá

hủy các tượng đó. Những lời các tượng thần đó nói ra chỉ là những câu đối đáp ma quỷ dối trá lừa lọc nói qua các tượng đó; và cả ma quỷ cũng không có quyền năng gì, vì chỉ có một Thiên Chúa đích thực mà thôi.

Lời Mẹ Maria dịu dàng nhân từ, đồng thời cũng tràn đầy sức sống và uy lực. Gương mặt Mẹ Maria hết sức yêu kiều, các lời Mẹ nói được kèm theo những hiệu lực hết sức tốt lành. Tin tức loan truyền về việc hiện diện của các Vị Lữ Khách lạ lùng này mau chóng loan truyền khắp nhiều thị trấn. Nhiều người tụ lại để xem và nghe lời Mẹ Maria và thánh Giuse. Những lời cầu nguyện đầy uy lực của Ngôi Lời nhập thể đã làm thay đổi các trái tim, việc vỡ nát các tượng thần gây ra sự chần động khó tin giữa những người này, cấy vào trí khôn họ sự hiểu biết về Thiên Chúa thực và lòng hối hận tội lỗi, nhưng không cho họ biết từ ai hoặc nhờ ai mà những hồng ân này đến với họ. Chúa Giêsu, Mẹ Maria và thánh Giuse giong ruổi qua nhiều thị trấn Ai Cập, làm nhiều phép lạ khác nữa, xua đuổi ma quỷ không phải chỉ khỏi các tượng thần, mà còn xua đuổi chúng ra khỏi nhiều người bị chúng chiếm hữu, chữa nhiều người khỏi bệnh nguy kịch trầm trọng, soi sáng tâm trí người ta bằng các giáo lý về chân lý và cuộc sống vĩnh cửu. Do các ơn lành nhất thời này và các ân sủng khác, nhiều người tới nghe lời Mẹ Maria và thánh Giuse chỉ dạy về đời sống tốt lành hữu ích.

Ở nhiều nơi tại Ai Cập vẫn còn lưu truyền các việc kỳ lạ Ngôi Lời nhập thể đã làm, gợi lên những khác biệt về ý kiến giữa các tác giả thần học và sử gia liên quan đến thị trấn, nơi các Vị Lữ Khách trú ngụ khi lưu vong tại Ai Cập. Một số người cho rằng Thánh Gia ngụ tại thị trấn này, người khác cho rằng ở thị trấn kia. Tuy vậy có thể tất cả các người đó đều đúng, vì mỗi người đó có thể nói tới một trong các giai đoạn khác nhau trong thời gian Thánh Gia ngụ tại Memphis, hoặc Babylon, hoặc Matarieh; vì Thánh Gia không phải chỉ ghé lại các thành phố này thôi, mà còn ghé lại nhiều nơi khác nữa. Tác giả được cho biết Thánh Gia đi qua các thành phố này rồi tới tạm cư tại Heliopolis, ngày nay là Cairo, thủ đô Ai cập. Các thiên thần hộ vệ nói cho Mẹ Maria và thánh Giuse biết Thánh Gia sẽ định cư tại Heliopolis. Ngoài những đồ nát của các đền thờ

và các tượng thần xảy ra khi Thánh Gia tới thành phố này, cũng như tại những nơi khác, Chúa còn làm nhiều phép lạ khác nữa vì vinh quang Chúa và để cứu các linh hồn. Dân chúng tại Heliopolis (sự tốt phước của thành phố này đã được tiên báo trong tên của nó là “Thành phố Mặt Trời”) sẽ được thấy Mặt Trời Công Chính và ân sủng mọc lên chiếu sáng trên họ. Theo ý Chúa, thánh Giuse tìm mua một ngôi nhà nghèo nàn khiêm tốn làm nơi cư ngụ trong khu vực không xa thành phố, tuy nhiên thuận tiện, đúng như ý Mẹ Maria.

Mẹ Maria và thánh phu quân đã vui vẻ thích nghi với sự khó nghèo nơi căn nhà nhỏ bé của các ngài. Nhà này có ba phòng, Mẹ Maria và thánh Giuse dành một phòng làm thánh điện cho Chúa Hài Đồng dưới sự chăm sóc triu mến của Đức Hiền Mẫu cực trình khiết; trong đó đặt nôi Chúa nằm và chiếc giường mộc mạc gỗ tron của Mẹ Maria. Mãi tới mấy ngày sau, do nỗ lực của thánh Giuse và nhờ lòng hảo tâm của các phụ nữ nhiệt thành, giường của Mẹ Maria mới có vải phủ. Một phòng dành làm nơi ngủ và cầu nguyện của thánh Giuse. Phòng thứ ba là xưởng mộc. Nhìn thấy tình trạng nghèo khó của Thánh Gia, hết sức chật vật khó kiếm đủ việc làm với nghề thợ mộc, Mẹ Maria quyết định trợ giúp thánh Giuse bằng thủ công để mưu sinh. Mẹ Maria tìm được việc thêu may nhờ sự giúp đỡ của các phụ nữ đạo đức.

Để có lương thực và y phục tối cần thiết, trang bị ngôi nhà dù hết sức khiêm tốn, trang trải các chi phí cần thiết, dường như Mẹ Maria phải làm việc suốt ngày và dành thời gian đêm cho việc cầu nguyện. Mẹ Maria quyết định việc này, không phải vì lý do lợi lộc, cũng không phải vì Mẹ không thể tiếp tục chiêm niệm ban ngày, vì Mẹ luôn làm việc trước sự hiện diện của Chúa Hài Đồng. Mẹ thường dành một số tiếng đồng hồ vào việc cầu nguyện đặc biệt. Mẹ muốn chuyển những giờ cầu nguyện đó sang ban đêm để có thêm thì giờ lao động, mà không phải xin hoặc trông chờ Thiên Chúa ban phép lạ trợ giúp cho bất cứ thứ gì Mẹ có thể tìm được do nỗ lực lao động. Mẹ Maria xin Thiên Chúa Cha hằng hữu ban trợ giúp cho Con cực thánh; nhưng đồng thời Mẹ tiếp tục lao động. Mẹ Maria liên kết lời cầu nguyện với lao động, để có được những

thứ cần thiết cho cuộc sống.

Vì cái nóng dữ dội ở Ai Cập và nhiều bất ổn xảy ra trong dân chúng, tình trạng hỗn loạn đáng lo ngại lan tràn khắp nơi. Trong những năm Thánh Gia lưu lại Ai Cập, bệnh dịch tàn phá Heliopolis và nhiều nơi khác. Vì lời tường thuật về các việc lạ lùng của Thánh Gia, vô số người từ khắp Ai Cập đã đến với Thánh Gia và trở về nhà được chữa lành bệnh thể chất và linh hồn. Để hồng ân Chúa có thể tuôn ra dồi dào hơn nữa, để Thân Mẫu nhân từ của Chúa có thể có được sự trợ giúp trong các việc bác ái, Thiên Chúa đã truyền cho thánh Giuse giúp đỡ Mẹ Maria giảng dạy và chữa lành những người tật nguyền. Thánh Giuse được ban cho ơn soi sáng mới và quyền năng chữa lành bệnh. Mẹ Maria khởi sự dùng việc trợ lực của thánh Giuse vào năm thứ ba Thánh Gia ở Ai Cập. Thánh Giuse thường xuyên chỉ dạy, chữa lành bệnh cho nam giới, trong khi Mẹ Maria săn sóc các phụ nữ. Kết quả do việc lao động của Mẹ Maria và thánh Giuse nơi linh hồn người ta thật là khôn lường. Lòng nhân từ thương xót và hiệu lực bao la của lời Mẹ lôi kéo mọi người đến với Mẹ.

Sự khiêm tốn và thánh thiện của Mẹ đồ tràn đầy tâm hồn người ta lòng yêu mến nhiệt thành. Người ta dâng cho Mẹ Maria nhiều quà tặng và tài sản lớn lao, mong mỗi thấy Mẹ dùng những thứ đó, nhưng không bao giờ Mẹ nhận một thứ gì cho Mẹ, hoặc dành riêng để Mẹ sử dụng. Thánh Gia luôn tự túc mọi nhu cầu do sức lao động đôi bàn tay Mẹ và thánh Giuse. Đôi khi Mẹ nhận quà tặng để giúp người nghèo. Chỉ với ý niệm này mà đôi khi Mẹ Maria chịu nhường trước những lời nài nỉ triu mến sốt sắng của các người nhiệt tâm. Ngay cả trường hợp đó, Mẹ Maria thường tặng lại cho họ những thứ do chính tay Mẹ làm ra. Từ những điều chúng tôi vừa mới kể, chúng ta có thể ước lượng được các phép lạ vĩ đại chừng nào và nhiều chừng nào đã được Thánh Gia làm trong bảy năm lưu vong tại Ai Cập và riêng tại Heliopolis.

Điều làm cho Mẹ Maria xúc động dâng lòng ngưỡng phục, yêu mến, chúc tụng lớn lao nhất lên Đấng Tối Cao là Thiên Chúa tỏ ra vô cùng đại lượng đối với các thánh Anh Hài. Mẹ biết rõ chẳng khác gì Mẹ hiện diện khi vô số hài nhi bị giết. Tất cả các hài nhi

này, mặc dầu một vài bé chỉ mới được tám ngày, hai hoặc sáu tháng, không một hài nhi nào trên hai tuổi, đã sử dụng được lý trí, được ơn hiểu biết cao độ về Thiên Chúa, yêu mến, tin và trông cậy toàn hảo. Với các nhân đức này, các thánh Anh Hài thực hành nhiều hành động anh hùng về đức tin, tôn thờ, yêu mến Thiên Chúa; tôn kính, yêu mến cha mẹ. Các thánh Anh Hài cầu nguyện cho cha mẹ mình, xin được cho họ ơn soi sáng và thắng tiến trong việc thiêng liêng. Các thánh Anh Hài sẵn lòng chịu tử đạo, mặc dầu tuổi ấu thơ, làm cho những đau khổ của mình trở nên hết sức vĩ đại và tăng thêm công nghiệp. Muôn vàn thiên thần đưa linh hồn các thánh Anh Hài xuống lâm bồn. Khi tới nơi, các thánh sơ sinh này làm cho các thánh tổ hân hoan, làm cho các ngài tin tưởng hơn, hy vọng ngày giải phóng mau tới. Tất cả những việc này là hiệu lực của lời cầu nguyện của Chúa Hài Đồng và Đức Hiền Mẫu. Vì biết mọi việc kỳ diệu này, Mẹ Maria cháy lửa yêu mến nhiệt thành đã kêu lên: “Hỡi các con, hãy chúc tụng Chúa”. Hợp với các thánh Anh Hài, Mẹ chúc tụng Đấng là tác giả các kỳ công này, hết sức xứng hợp với Lòng Nhân Từ và Quyền Năng Vô Cùng của Chúa.

LỜI MẸ MARIA

Con của Mẹ, trong những điều con đã viết, Mẹ ước mong con học được từ chính sự lo buồn và sợ hãi mà với các điều đó con thi hành nhiệm vụ này. Con phải phiền sầu khi thấy một thụ tạo cao quý như loài người, được tạo dựng giống hình ảnh Chúa, được phú cho các tính chất linh thiêng cao quý, được ban cho khả năng hiểu biết, yêu thương, chiêm ngưỡng và vui hưởng Thiên Chúa hằng hữu, lại có thể tự để cho mình bị hạ giá, bị ô uế vì những tham vọng ác độc ghê tởm đến mức làm đổ máu các hài nhi vô tội. Con phải khóc vì sự suy vong của rất nhiều linh hồn, đặc biệt trong thời đại con sống, khi cũng tham vọng, đã xúi giục Herode, lại gây ra lòng ghen ghét thù hận lớn lao giữa con cái Giáo Hội, gây ra việc hư mất của vô số linh hồn, làm hư phí máu cực châu báu Con cực thánh Mẹ đổ ra để cứu chuộc nhân loại. Con hãy cay đắng phàn nàn về việc hư mất này.

Tuy nhiên con phải cảnh giác bởi những điều con đã thấy nơi

người khác. Con hãy cân nhắc những hiệu lực của tham vọng tham nhập các trái tim. Một khi tham vọng làm chủ trái tim, chúng sẽ đốt cháy trái tim bằng ham muốn khát vọng muốn đạt được kết quả, hoặc làm cho trái tim ngút lửa hận thù khi đối đầu với bất cứ chống đối nào. Con của Mẹ, con phải sợ hãi điều nguy hiểm này, không phải chỉ vì các kết quả con thấy nơi cao vọng của Herode, nhưng cũng vì những điều con thấy xảy ra từng giờ phút nơi người khác. Con phải cẩn trọng không để con bị bất cứ thứ gì, dù nhỏ mọn đến đâu, làm chủ con, vì chỉ một tia lửa nhỏ đủ để gây ra một đám cháy lớn. Mẹ vẫn thường nhắc lại với con cũng lời cảnh cáo này, Mẹ sẽ năng nhắc lại nữa cho con trong tương lai, vì khó khăn lớn lao nhất trong việc thực hành thánh đức là chết đi đối với tất cả những thứ gì làm thỏa mãn ngũ quan. Con không thể là dụng cụ thích hợp trong tay Chúa như Ngài muốn nếu con không tẩy sạch mọi quan năng của con khỏi hình ảnh mọi thụ tạo, để chúng không thể tìm được lối vào các ước vọng của con. Mẹ muốn cho con một luật không lay chuyển là, ngoài Thiên Chúa, tất cả mọi thứ, kể cả các thiên thần các thánh, phải như là không hiện hữu đối với con. Chúa đã mở cho con các bí mật thiên đàng, làm vinh hạnh cho con bằng sự thân mật yêu thương của Ngài, vì mục đích này Mẹ cũng làm vinh danh con với lòng yêu thương thân thiết của Mẹ, để con không sống cũng không muốn sống nếu không có Chúa.

Cuộc Đời Mẹ Maria

- 23 -

*** SỰ HIỆP THÔNG TUYỆT VỜI GIỮA CHÚA GIÊSU VÀ MẸ MARIA;**

*** HÀNH TRÌNH TỪ AI CẬP TRỞ VỀ**

Khi tròn một tuổi, Chúa Hải Đồng quyết định phá vỡ tình trạng câm nín và nói với thánh dưỡng phụ lần đầu tiên (Chúa đã nói với Mẹ Maria ngay từ khi Chúa giáng sinh). Mẹ Maria và thánh dưỡng

phụ đang trao đổi về bản tính vô cùng của Thiên Chúa, lòng Chúa nhân từ thương yêu vô cùng mà vì đó Ngài gửi Con Một vô cùng yêu dấu đến trần gian để dạy dỗ và cứu chuộc nhân loại; Ngôi Lời mặc hình hài nhân loại để có thể đối thoại với loài người, gánh chịu những hình phạt vì các bản chất sa đoạ của họ. Thánh Giuse ngây ngất thán phục trước các kỳ công của Chúa, ngút lửa yêu mến tri ân và chúc tụng. Chúa Hải Đồng, trong vòng tay Đức Hiền Mẫu như trên ngai tòa khôn ngoan, đã dùng dịp này, bằng giọng rõ ràng nói với thánh Giuse: “Cha của Con, Con từ thiên đàng xuống trần gian để là ánh sáng soi thế gian, để cứu thế gian khỏi bóng tối tội lỗi, để tìm kiếm các chiên của Con như Mục Tử tốt lành, ban cho chúng của dinh dưỡng hằng sống, dạy chúng đường về trời, mở cửa thiên đàng đã từng bị đóng lại vì tội lỗi nhân loại. Con ước muốn cả cha và Mẹ là con cái của Ánh Sáng, mà cha và Mẹ có sẵn bên tay.”

Những lời này của Chúa Hải Đồng Giêsu, đầy sức sống thần linh, đồ tình yêu mới, lòng tôn kính và hoan lạc tràn đầy trái tim thánh dưỡng phụ. Thánh Giuse quì xuống trước mặt Chúa Hải Đồng, với lòng khiêm tốn thăm sâu, ngài tạ ơn Chúa vì đã gọi ngài là “cha” trong lời đầu tiên nói với ngài. Thánh Giuse mắt đầm lệ xin Chúa soi sáng và cho ngài đủ khả năng chu toàn thánh ý Chúa, xin dạy ngài biết tạ ân vì những ân sủng khôn sánh do lòng nhân từ đại lượng của Chúa. Các cha mẹ thường xúc động, hãnh diện khi thấy con cái tỏ ra những dấu đặc biệt khôn ngoan đức hạnh. Các cha mẹ thường có khuynh hướng tán dương, bắt chước những cử chỉ, lời nói ngây thơ của con cái. Tất cả những việc này đều do lòng trìu mến yêu thương con cái thơ ngây của họ. Mặc dầu thánh Giuse không phải là thân phụ, mà chỉ là dưỡng phụ của Chúa Giêsu, tình ngài yêu Chúa vượt xa mọi tình yêu của tất cả mọi người cha yêu con cái họ. Lòng ưu ái, ngay cả tình yêu tự nhiên nơi thánh Giuse cũng mãnh liệt hơn nơi mọi người khác, hơn tất cả mọi cha mẹ cộng lại. Trong khi lắng nghe sự khôn ngoan và sự hiểu biết đáng ca tụng vô cùng nơi Chúa Hải Đồng, thánh Giuse nghe mình được

gọi là “cha của Con Thiên Chúa Cha hằng hữu”, thấy mình được hết sức đẹp đẽ trong thánh sủng. Do đó niềm vui trong linh hồn ngài phải được đo bằng tình yêu và ý thức sâu sắc của ngài trong địa vị “dưỡng phụ của Chúa Hài Đồng Giêsu”.

Từ khi Chúa giáng sinh cho tới nay, Đức Hiền Mẫu Maria bọc Chúa Hài Đồng trong khăn tã thường dùng cho các trẻ thơ, vì Chúa muốn, trong trường hợp này, giống như mọi hài nhi khác. Vì muốn chứng minh nhân tính đích thực và tình yêu đối với loài người, Chúa chịu đựng điều bất tiện mặc dầu không đòi hỏi Chúa phải chịu. Tình yêu vô biên của Chúa cho nhân loại làm cháy lên trong Mẹ Maria lòng cảm tạ đầy yêu thương đối với Chúa, tạo ra trong Mẹ nhiều hành động anh hùng thánh đức. Vì thấy Chúa Hài Đồng Giêsu không muốn mang giày dép và chỉ cần một tấm áo, Mẹ Maria nói với Chúa: “Con và Chúa của mẹ, mẹ của Con không lòng nào để Con đi chân trần lúc tuổi non nớt. Con yêu dấu của mẹ, hãy cho phép mẹ làm thứ gì để bọc chân Con. Mẹ cũng sợ rằng thứ vải thô cứng, mà Con xin mẹ may, sẽ làm đau thân xác non nớt của Con, nếu Con không cho phép mặc cho Con áo lót mềm bên trong.” Chúa nói với Mẹ Maria: “Thưa Mẹ của Con, Con xin vui lòng để thứ vật liệu nhẹ thông thường lót chân Con cho tới ngày Con rao giảng công khai, vì Con phải đi chân trần trong giai đoạn đó. Nhưng Con không muốn mặc đồ lót mỏng, vì nó kích thích khoái lạc thân xác, và là nguyên nhân nhiều tật xấu xa nơi nhân loại. Con muốn, bằng gương sáng của Con, dạy mọi người từ bỏ khoái lạc xác thịt vì yêu mến bắt chước Con.”

Từ khi Chúa Hài Đồng Giêsu đứng đi được, Chúa khởi sự rút về ẩn dật, sử dụng một số giờ ban ngày trong phòng cầu nguyện của Thánh Mẫu Maria yêu dấu. Vì Đức Hiền Mẫu cực khôn ngoan lo lắng tìm biết những điều Chúa muốn Mẹ đối xử với Chúa, Chúa đáp lời cầu khẩn âm thầm của Mẹ: “Thưa Mẹ của Con, Mẹ hãy vào và ở lại với Con luôn để Mẹ có thể bắt chước Con trong các việc

Con làm, vì Con muốn khuôn đúc và trưng bày trong Mẹ sự trọn lành cao vời mà Con muốn thấy được hoàn thành nơi các linh hồn. Nếu các linh hồn không chống lại những ý định đầu tiên của Con (1 Tim. 2:4), các linh hồn đã được ban cho những hồng ân dồi dào nhất. Nhưng vì nhân loại cản trở việc này, Con đã chọn Mẹ làm biển chứa mọi sự trọn lành và mọi kho tàng quyền năng của Con mà các người khác trong nhân loại đã sỉ nhục mà bị mất. Vì thế, Mẹ hãy quan sát theo dõi mọi hành động của Con để bắt chước Con.”

Mẹ Maria đã được canh tân làm Môn Đệ của Con cực thánh. Từ ngày đó trở đi những mầu nhiệm vĩ đại được trao đổi giữa Chúa Hải Đồng và Mẹ Maria, mà chỉ tới tận thế các mầu nhiệm đó mới được tỏ lộ. Nhiều lần Chúa Hải Đồng phủ phục trên đất, những lần khác Chúa đứng như hình thánh giá, tha thiết khẩn nài xin Thiên Chúa Cha cho việc cứu chuộc nhân loại. Đức Hiền Mẫu rất yêu dấu bắt chước Chúa trong các việc này, vì mọi việc làm của linh hồn cực thánh Chúa đều tỏ rõ cho Mẹ Maria, y như mọi cử chỉ bên ngoài của thánh thể Chúa. Tác giả đã nói về sự hiểu biết này của Mẹ ở nhiều phần khác trong sách này và cần phải nhắc lại, vì đó là nguồn ánh sáng hướng dẫn Mẹ trong suốt cuộc đời rất thánh Mẹ. Đây là ân sủng đặc biệt mà toàn thể mọi thụ tạo chung lại cũng không thể nào hiểu được hoặc mô tả về hồng ân đó bằng tất cả khả năng của họ chung lại. Mẹ Maria không luôn được vui hưởng thị kiến Thiên Chúa, nhưng Mẹ được thấy nhân tính và linh hồn cực thánh cùng với tất cả mọi hoạt động của nhân tính và linh hồn Chúa Giêsu. Mẹ Maria đặc biệt chứng kiến các hiệu lực của việc hợp nhất nhân tính với thiên tính. Mẹ thấy các hành động nhân tính của Chúa âm thầm tôn thờ yêu mến, tôn vinh thiên tính mà nhân tính được kết hợp với; đặc quyền này chỉ được dành riêng cho Mẹ Maria.

Vào các dịp này Chúa Hải Đồng thường khóc toát mồ hôi máu

trước sự hiện diện của Mẹ Maria, và xảy ra nhiều lần trước cuộc đau đớn quần quại trong vườn Cây Dầu. Những dịp này Mẹ Maria lau mặt cho Chúa và Mẹ biết nguyên nhân của sự sầu phiền này. Nguyên do đó là sự hư mất của những kẻ bị biết trước sẽ trầm luân vì vong ân bội bạc đối với ân sủng của Đấng Tạo Hoá và Cứu Độ họ; nơi những người đó các công trình của quyền năng, lòng nhân từ vô cùng của Chúa bị lãng phí. Có những lần khác Mẹ thấy Chúa rực rỡ trong ánh sáng thiên đàng và các thiên thần vây quanh hát ca chúc tụng. Mẹ Maria cũng được biết Thiên Chúa Cha hài lòng nơi Con Một vô cùng yêu dấu (Mt. 17:5). Các việc lạ lùng này khởi đầu từ ngày Chúa tròn một tuổi và bắt đầu đi đứng, chỉ một mình Mẹ Maria được chứng kiến và trái tim Mẹ là kho tàng bao la tích chứa các kỳ công của Chúa.

Nhiều thiếu nhi ở Heliopolis tụ tập quanh Chúa Hài Đồng Giêsu, điều đó tự nhiên đối với các trẻ nhỏ cùng lứa tuổi và hoàn cảnh. Các trẻ nhỏ không có lòng ác độc quyết liệt, không thắc mắc tìm biết Chúa Hài Đồng có phải là siêu nhân hay không, chúng tự do tiếp nhận ánh sáng thiên đàng; Thầy dạy chân lý đã hoan hỉ đón tiếp các trẻ nhỏ này cách thích nghi. Chúa đổ vào lòng các thiếu nhi này sự hiểu biết Thiên Chúa và mọi thánh đức. Chúa dạy và giáo huấn chúng theo đường lối hằng sống, dồi dào hơn cho người lớn. Lời Chúa nói đầy sức sống mãnh liệt, chiếm trái tim chúng, ghi khắc các chân lý sâu xa vào lòng chúng, tất cả những trẻ nào được diễm phúc này, về sau đều trở thành vĩ nhân thánh thiện, vì theo thời gian các trẻ này làm cho mình thành trái chín mùi của hạt giống thiên đàng được gieo rất sớm vào linh hồn chúng.

Chúa Giêsu đã tròn bảy tuổi, mà đây cũng là kỳ hạn được Đấng Khôn Ngoan hằng hữu ấn định cho cuộc lưu đày huyền nhiệm của Chúa ở Ai cập. Để các lời tiên tri được hoàn tất, Chúa Cứu Thế cần phải trở lại Nazareth. Thiên Chúa Cha thông báo cho Con cực thánh vào một ngày có Đức Thánh Mẫu hiện diện cầu nguyện

chung với Chúa. Mẹ Maria thấy quyết định của Thiên Chúa Cha phản chiếu trong linh hồn cực thánh Chúa, Mẹ thấy Chúa vâng lệnh Thiên Chúa Cha. Trong trường hợp này Mẹ kết hợp với thánh ý Chúa, mặc dầu Chúa và Mẹ đã quen với nơi cư ngụ hiện tại hơn là tại thị trấn quê nhà Nazareth. Cả Mẹ Maria và Chúa đều không nói cho thánh Giuse biết quyết định mới này của Thiên Chúa Cha. Nhưng trong chính đêm đó thiên thần Chúa nói với thánh dượng phụ khi ngài đang ngủ, như thánh Mátthêu kể lại, truyền cho ngài đem Chúa Giêsu và Đức Hiền Mẫu trở lại đất Do Thái, vì Herode và đồng bọn, những người từng tìm giết Chúa, đều chết cả rồi (Mt 2:19). Đáng Toàn Năng ban giá trị hết sức lớn lao trên trật tự chính đáng của các thụ tạo. Vì thế, cho dù Chúa Giêsu là Thiên Chúa thực và Mẹ Maria có địa vị hết sức cao vượt trên thánh Giuse về sự thánh thiện, Thiên Chúa không để Chúa Con hoặc Đức Hiền Mẫu đưa ra những sắp đặt cho hành trình này, mà chính thánh Giuse đảm trách vì ngài là gia trưởng. Thiên Chúa muốn dạy nhân loại biết Chúa muốn mọi thứ được quản trị theo trật tự tự nhiên mà Sự Quan Phòng của Chúa sắp đặt, các người bề dưới, những người trong nhiệm thể Giáo Hội có bổn phận phải tuân phục, vâng lời bề trên và các vị chủ chăn theo trật tự hữu hình, cho dù những người đó có thể trội hơn các bề trên về nhân đức và trong một số lãnh vực khác.

Thánh Gia lên đường trở về Palestine có các thiên thần hộ vệ như ngày trốn đi. Mẹ Maria ngồi trên lưng lừa bông Chúa Con trên gối, thánh Giuse đi bộ kề bên Thiên Chúa Con và Đức Hiền Mẫu. Những người quen biết và bằng hữu của Thánh Gia rất buồn trước tin Thánh Gia lên đường hồi hương vì họ mất đi các Vị Đại Ân Nhân. Nếu quyền năng Thiên Chúa không can thiệp, Thánh Gia hẳn đã khó lòng rời khỏi Heliopolis, vì dân chúng tại đây bắt đầu cảm thấy bóng đêm thống khổ âm thầm trùm lên trái tim họ khi Mặt Trời đã đánh tan bóng tối của màn đêm (Gioan 1:9) ra đi. Khi đi qua các thị trấn Ai Cập, Thánh Gia ban phát muôn ân sủng cho mọi người tại các vùng có dân cư. Tin tức về Thánh Gia lên đường

hội hương được loan truyền khắp nơi, những người đau ốm, tật nguyên bất hạnh tụ tập đón Thánh Gia đi ngang qua. Nhiều người bệnh tật được chữa lành, ma quỷ bị xua trừ ra khỏi người ta nhưng không biết Ai đã liệng chúng trở lại hoả ngục mặc dầu chúng cảm thấy quyền lực Thiên Chúa khổng chế chúng và ban muôn ơn lành cho người ta.

Thánh Gia về tới quê nhà Nazareth, vì Chúa Cứu Thế phải được gọi là Người Nazareth. Thánh Gia thấy ngôi nhà khiêm tốn cũ được người bà con phía thánh Giuse coi sóc cẩn thận, người bà con này đã giúp đỡ thánh Giuse trong khi Mẹ Maria ở lại nhà bà Elisabeth. Người bà con giữ nhà hết sức vui mừng chào đón Thánh Gia; bà rất yêu mến Mẹ Maria, mặc dầu lúc đó bà không biết chút gì về địa vị Mẹ. Mẹ Maria dắt Chúa Hài Đồng đi vào trong nhà cùng với thánh Giuse. Lập tức Mẹ Maria quì phục xuống đất thờ lạy cảm tạ Chúa đã hướng dẫn Thánh Gia an toàn thoát khỏi lòng ác độc của Herode và an toàn trở lại ngôi nhà này, đã gìn giữ Thánh Gia thoát khỏi mọi nguy hiểm trong cuộc lưu vong và suốt các hành trình dài gian khổ. Hơn hết tất cả là Mẹ cảm tạ Chúa vì đã được trở về cùng với Con cực thánh, lúc này trưởng thành cả về tuổi tác, về ân sủng và thánh đức (Lc. 2:40).

Theo lời cổ vắn của Chúa Con, Mẹ Maria đặt ra qui luật cho cuộc sống, sắp đặt các việc thực hành đạo đức của Mẹ. Mẹ đã luôn giữ kỷ luật tốt đỉnh trọn hảo tùy theo mọi hoàn cảnh để bắt chước Con cực thánh. Lúc này yên lành ổn cư, Mẹ Maria muốn làm nhiều việc thực hành tu đức mà đã không thể nào thực hiện được trong cuộc hành trình. Lòng khao khát lớn lao nhất của Mẹ là luôn kết hợp với Con cực thánh trong việc cứu vớt các linh hồn; việc này đã được Thiên Chúa Cha hằng hữu truyền cho Mẹ cách cực kỳ khẩn cấp. Nhắm mục đích tối thượng này, Mẹ kết hiệp tất cả mọi thực hành của Mẹ với Chúa Cứu Thế, đây là việc làm không khi nào ngưng của Chúa và Mẹ Maria. Thánh Giuse tận tụy làm mọi việc và nghe

ngiệp của ngài. Những điều mà các con cháu khác của Adong cho là hình phạt và khổ cực lại là niềm hạnh phúc cao cả đối với thánh Giuse. Thánh Giuse được chọn để bằng sức cần lao và mồ hôi nuôi dưỡng chính Thiên Chúa làm người và Đức Hiền Mẫu, Đấng mà cả trời đất và mọi sự trong trời đất đều thuộc sở hữu (Est. 13:10).

Mẹ Maria đích thân thi hành việc đền đáp công ơn thánh Giuse vì những vất vả lo lắng của ngài. Mẹ lo lắng bữa ăn, chăm sóc an ủi ngài với lòng quan tâm ân cần, biết ơn và yêu thương chí tình. Mẹ Maria vâng phục thánh Giuse trong mọi sự, khiêm tốn đối với ngài chẳng khác gì Mẹ là nữ tì chứ không phải hiền thê, hoặc, hơn nữa, Mẹ tự coi không phải là Mẹ Đấng Tạo Thành và Chúa muôn loài. Mẹ Maria coi mình không xứng đáng hiện hữu và bị đau khổ phải bước đi trên đất. Mẹ nghĩ Mẹ phải được để cho thiếu thốn mọi thứ. Mẹ xây đắp trong Mẹ lòng khiêm tốn lạ lùng, tự coi mình hèn kém và không xứng đáng hòa lẫn với bụi đất. Mẹ Maria dâng lên Chúa lời tạ ân chân thành vì những ơn dù nhỏ nhất nhất, vì Chúa là nguyên nhân chính và nguồn gốc mọi ân sủng. Mẹ cũng cảm ơn toàn thể thụ tạo vì chúng là dụng cụ của lượng từ bi hải hà. Mẹ Maria cảm ơn những người đã làm ơn cho Mẹ. Mẹ cảm ơn những người đã từ chối giúp đỡ Mẹ. Mẹ cũng cảm ơn những người kiên nhẫn chịu đựng Mẹ. Mẹ Maria nhìn nhận Mẹ mắc nợ tất cả mọi người, mặc dầu Mẹ ban cho họ muôn ân sủng, và Mẹ tự đặt mình dưới chân mọi người. Mẹ tìm các phương cách khôn ngoan giữ không để mất một giây phút hoặc cơ hội nào thực hành sự trọn lành tốt đỉnh và các thánh đức cao cả trước sự thán phục của các thiên thần và làm hài lòng Đấng Tối Cao.

LỜI MẸ MARIA

Con của Mẹ, trong khi Mẹ phải lưu vong từ nước này tới nước khác và trong mọi việc Mẹ làm, trái tim Mẹ không bao giờ bối rối, tinh thần Mẹ không bao giờ sa sút, Mẹ luôn sẵn sàng chu toàn mọi thánh ý Thiên Chúa. Chúa cho Mẹ biết các mục đích cao cả của

Ngài, tuy nhiên việc này không phải luôn được thực hiện ngay từ lúc khởi đầu vì Chúa muốn Mẹ chịu đựng nhiều đau khổ lớn lao hơn nữa; và vì trong việc vâng lời Chúa, không lý do nào cần thiết hơn là chính Chúa Đáng Tọa Thành an bài mọi sự. Các linh hồn phải tập cho quen việc chỉ tìm kiếm nguyên do duy nhất này, chỉ tìm làm vui lòng Chúa, mà không phân biệt cơ hội may mắn hoặc rủi ro, cũng không để ý tới ý thích riêng của mình. Mẹ muốn con tiến tới trong việc khôn ngoan này. Trong việc bắt chước Mẹ chu toàn mọi bổn phận đối với Con cực thánh Mẹ, con hãy đón nhận sự sung túc hoặc bất hạnh trong cuộc sống trần thế này cách bình tĩnh, với sự điềm đạm và bình an trong trí khôn. Con đừng để người này làm cho con đau lòng, cũng đừng để người khác làm cho con vui mừng cách vô ích; nhưng chỉ chăm chú làm những điều Chúa muốn và vui lòng Chúa.

Đời sống nhân loại trộn lẫn muôn thứ khác nhau thuộc cả hai trường hợp; họ ưa thứ này, nhưng ghét thứ kia; họ ghê tởm thứ này, lại ước ao thứ khác. Trái tim nhân loại hữu hạn hẹp hòi hướng về các cực đoan cách thái quá, tham lam vô bờ điều nó ưa thích, trái lại họ kêu ca khó chịu trước những thứ trái tim không ưa. Những tâm trạng hay thay đổi, dao động bất thường này tạo ra những nguy hiểm đối với tất cả hoặc nhiều nhân đức. Tình yêu không chính đáng đối với một tạo vật mà không đạt tới lập tức hướng linh hồn ước ao thứ khác, trông chờ niềm an ủi bù đắp nỗi thất vọng nơi ước mơ trước. Nếu thành công, linh hồn bị dính líu và bối rối vì khát vọng duy trì được thứ nó sở hữu, do đó những khát vọng mới chớm này đẩy linh hồn vào những xáo trộn và đam mê còn lớn lao hơn nữa.

Con yêu dấu của Mẹ, con hãy đề phòng mọi nguy hiểm này, hãy tấn công tận gốc rễ của nó bằng việc giữ trái tim con độc lập, chỉ bám chặt vào On Chúa Quan Phòng, không khi nào để cho trái tim con hướng về thứ gì nó ước muốn hoặc khát vọng, hoặc để nó ghê

tổm điều làm đau đớn trái tim. Con hãy để cho thánh ý Chúa là nguồn hoan lạc và vui sướng duy nhất của con. Đừng để các ước vọng lôi kéo con, cũng đừng để cho những sợ hãi làm con nản lòng. Đừng để cho những việc làm bề ngoài của con và sự chú ý tới tạo vật cản trở con, hoặc làm con xao nhãng việc thi hành các nhân đức. Con hãy luôn noi gương Mẹ, yêu mến và chuyên cần dõi theo gót Mẹ.

HẾT

Nguồn:

Người đăng: Thanh Vân

Thời gian: 22/08/2009 5:08:13 CH